

明 心 寶 鑑

MINH TÂM BỬU GIÁM

卷 下 — LIVRE 2^e

LE PRÉCIEUX MIROIR DU CŒUR

Texte en Caractères

TRADUIT ET ANNOTÉ EN ANNAMITE

PAR

P.-J.-B. TRUÔNG-VINH-KÝ.....

寶鑑

士 載
張永記

明
心
次



SAIGON

Imprimerie RÉY, CURIOL & C^e

1893

明

心

家

卷

二

楚

光

和

文

林

平

平

平

CHƯƠNG-MỤC SÁCH MINH-TÂM

Cuốn sau (thứ 2).

CUỐN THỨ HAI CÓ 10 BÀI :

1° *Tỉnh-tâm* 省心 = *xét lòng*. — Dạy ta trong mọi việc xảy ra ở đời, thì phải trở lại mà xét soi trong mình mình, thì mới biết chẳng nên bôn trôi chẳng nên oán người.

2° *Lập giáo* 立教 = *dựng lời dạy*. — Dạy cho biết việc lập thân sửa nhà, lo việc nước ; ở bậc nào, phận nào lo giữ theo bậc theo phận này.

3° *Trị chánh* 治政 = *môi trị nước*. — Dạy phép làm vua làm quan lo việc nước-nhà.

4° *Trị gia* 治家 = *lẽ trị nhà*. — Dạy phép sửa-sang việc nhà.

5° *An nghĩa* 安義 = *thuận theo nghĩa phải*. — Dạy cho biết an nghĩa xa gần cha mẹ, vợ chồng, anh em bà-con... xử nghĩa cho vừa cho xứng.

6° *Tuân lễ* 遵禮 = *nói theo lễ*. — Dạy phải giữ lễ phép cho nhất với mọi bậc mọi đảng.

7° *Tôn tín* 存信 = *gìn-giữ điều tin*. — Dạy ở đời phải tin nhau thế nào.

8° *Ngôn ngữ* 言語 = *cẩn-thận lời ăn-nói*. — Dạy phải cẩn-thận lời ăn tiếng nói là thế nào.

9° *Giao hữu* 交友 = *giao-kết bạn-bạn*. — Dạy phép làm bạn với người-ta phải ăn-ở làm-sao cho phải đạo bằng-hữu.

10° *Phụ-hạnh* 婦行 = *Đức hạnh người đàn-bà*. — Dạy về việc làm, lời nói, tánh ăn nết ở đàn-bà phải ở làm-sao cho ra người đàn-bà khôn giỏi, tử-tề.

TOUS DROITS RÉSERVÉS.

省心篇第十一
TINH TAM THIEN DE THAP NHUT

1. 資世通訓云陰法遲而不漏
 Tư thế thông huấn vân : Âm pháp trì nhi bất lậu,
 陽憲近而有逃陽網疎而易漏
 dương hiên cận nhi hữu đào ; dương võng sơ nhi dị lậu,
 陰網密而難逃
 âm võng mật nhi nan đào

2. 景行錄云無瑕之玉可以爲
 Cảnh-hành-lục vân : vô hà chi ngọc, khả dĩ vi
 國稅孝弟之子可以爲家寶寶
 quốc thuế ; hiên đệ chi tử khả dĩ vi gia bảo bảo
 賞用之有盡忠孝之無窮家
 xi dụng chi hữu tận, trung hiên hường chi vô cùng ; gia
 和貧也好不義富何如但存一
 hòa bần dã hảo, bất nghĩa phú hà như ? đản tồn nhất
 子孝何用子孫多父不憂心因
 tử hiếu, hà dụng tử tôn đa ? phụ bất ưu tâm nhân
 子孝夫無煩惱是妻賢言多語
 tử hiếu phu vô phiền não thị thê hiên, ngôn đa ngữ
 失皆因酒義斷親疎只爲錢既
 thất giai nhân tuyền, nghĩa đoạn thân sơ chỉ vì tiền, ki
 取非常樂須防不測憂樂極悲
 thủ phi thường lạc, tu phòng bất trắc ưu, lạc cực bi
 生得寵思辱居安慮危榮盛辱
 sanh ; đắc sủng tư nhục, cư an lự nguy ; vinh thịnh nhục

THIEN THỨ XI.
Xét lòng.

NGHĨA ĐEN. — Bài Tư-thê thông huấn rằng : Phép thần (trời) chậm mà chẳng lọt, phép tử (vua) gần mà có trốn ; lưới vua thưa mà dễ lọt, lưới trời nhai mà khó trốn.

NGHĨA XUÔI. — Tư-thê thông huấn nói rằng : Phép trời (đời sau) tuy là chậm (còn xa) mà chẳng lọt khỏi được ; chớ phép vua (đời nay) nhai-nhiệm lệ-làng gần một bên mình mặc lòng, mà còn có lẽ trốn khỏi được ; lưới vua (đời này) thì thưa nên dễ lọt, chớ lưới trời (đời sau) thì dày nên khó trốn.

NGHĨA ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng : Chưng ngọc không vít khá lấy làm thuê trong nước ; chưng con thảo thuận khá lấy làm bầu trong nhà ; cửa bầu dùng đó có hết, chưng hiên hưởng đó không cùng ; nhà hoá dẫu nghèo vậy cũng tốt, chẳng nghĩa có giàu dường nào ? Những còn một con thảo, nào dùng con cháu nhiều ? Cha chẳng đam lòng lo nhân có con thảo, chống không lòng phiền rầu thiệt vì có vợ hiền ; nói nhiều lời dối, đều nhân bởi rượu. Nghĩa dứt kẻ thân thừa-thót chần vì tiền ; đã dùng điều vui phi thương, tựa ngựa điều lo bất-trắc (chẳng lường) ; tội vui sanh rầu ; dặng yên lo nhục ; ở yên lo nghèo ; sang thuận nhục lớn, lợi nặng hại sâu ; tiếng thanh-danh ắt có trách nặng, công lớn ắt có cùng lạ ; rất yên ắt có rất phi, rất khen ắt rất chê ; rất mừng ắt rất lo, rất hồ ắt rất quên, ân-ái sanh buồn-rầu, theo dõi kẻ đại-trượng-phu ; trước sân sanh cây thuy-thảo (cỏ chỉ điểm tốt) việc tốt chẳng như là không.

NGHĨA XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng : Như ngọc không vít thì mới quý mới thâu trữ làm thuê bầu (đó công dăng) trong nước, cũng một lẽ ấy, con mà thảo thuận thì mới lấy làm của bầu trong nhà. Cửa quý bầu dùng nó cũng có thuê hết đi, mà lòng ngay thảo thì hưởng nó không hề hết bao-giờ. Trong nhà hòa-thuận dẫu có nghèo-khó cũng là tốt, giàu-có mà bất-nghĩa thì lại làm sao nữa ? (thì cái xấu nó không chỗ nói được) Miễn-là còn có một đứa con hiền-thảo, thì chẳng cần gì cầu cho có con cháu cho nhiều : cha không-có lòng lo, là vì có con thảo ; chống khỏi phiền rầu

大利重害深盛名必有重責大
 đại, lợi trọng hại thâm; thanh danh tất hữu trọng trách, đại
 功必有奇窮甚愛必甚費甚譽
 công tất hữu kì cùng, thậm ái tất thậm phí, thậm dự
 必甚毀甚喜必甚憂甚耻必甚
 tất thậm hủy; thậm hỉ tất thậm ưu, thậm sỉ tất thậm
 亡恩愛生煩惱追隨大丈夫庭
 vong; ân ái sanh phiền não, truy tùy đại trượng phu, đình
 前生瑞草好事不如無
 tiền sanh thủy thảo, hảo sự bất như vô.

3. 荀子云不登高山不知天之

Tuân-tử vân: bất đăng cao sơn bất tri thiên chi

高不臨深谿不知地之厚不聞

cao, bất lâm thâm cù, bất tri địa chi hậu; bất văn

先王之遺言不知學問之大

tiền vương chi di ngôn, bất tri học vấn chi đại.

4. 素書云推古驗今所以不惑

Tô-thư vân: suy cổ nghiệm kim sở dĩ bất hoặc,

欲知未來先察已往

dục tri vị lai tiên sát dĩ vãng.

5. 子曰明鏡可以察形往古所

Tử viết: minh cảnh khả dĩ sát hình, vãng cổ sở

以知今

dĩ tri kim.

過去事明如鏡未來事暗如漆

Quá khứ sự minh như cảnh, vị lai sự ám như tât.

là vì có vey hiên. Nói nhiều mà lời nói thì đều bởi tại
 rượu mà ra. — Nghĩa dứt đi, tình thừa lọt đi là vì tiền vì
 học mà thôi. — Đã gặp sự vui không thường có, thì phải
 ngửa sự lo không lường-được; vui quá sanh buồn. — Đặng
 yêu thì phải lo kéo bị nhục; ở yên thì phải lo lúc khó. — Hễ
 vinh lắm thì nhục lắm, hễ lợi to thì hại cũng to. — Công
 danh càng thanh thì tội-vạ càng nặng; công nghiệp càng đầy
 thì cái cũng nó cũng sẽ lạt thường. — Của càng yêu trọng
 lắm thì lại càng hủy phí lắm; khen lắm thì rồi lại chê lắm,
 mừng lắm thì lại lo lắm; càng xấu-hổ, quá thì càng lì quá
 đi; sự ân-ái lại sanh ra sự buồn-rầu, thường nó hay đeo-
 đuổi theo người đại-trượng-phu hơn (vì bậc ấy thường hay
 có hơn). — Dẫu trước sân có cây bồ-thiếp là điềm lành mọc
 ra thì là tốt, mà sự tốt mặc lòng cũng chẳng bằng không gi-
 hết thì hay hơn.

NGHĨA ĐEN. — Ông Tuân-tử rằng: Chẳng lên núi cao chẳng biết
 trời chung cao, chẳng đến hang sâu, chẳng biết đất là dày;
 chẳng nghe chừng lời di-ngôn vì tiên-vương, chẳng biết học
 bởi chừng lớn.

NGHĨA XUÔI. — Ông Tuân-tử nói rằng: Không có lên núi cao
 thì không biết trời là cao thế nào; không-có xuống chỗ hang
 sâu thì không biết đất là dày bao-nhiêu; không-có nghe
 những lời di-ngôn các đấng tiên-vương để lại thì không biết
 sự học-hỏi là sự cần sự trọng là ngần nào.

NGHĨA ĐEN. — Sách Tô-thư rằng: Suy xưa xét nay, sửa lầy
 chẳng lăm; muốn biết điều chưa tới, trước xét việc đã qua.

NGHĨA XUÔI. — Sách Tô-thư nói rằng: Suy-nghĩ việc xưa việc
 nay so-sánh với nhau thì mới khỏi lăm; muốn biết đặng
 điều chưa tới, thì phải xét việc đã qua trước đã thì mới có
 lẽ biết.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Gương sáng khá lầy soi hình, qua
 xưa khá lầy biết nay. — Việc đã qua rồi tỏ như gương,
 việc chưa lại đến tối như sơn.

NGHĨA XUÔI. — Phu-tử nói rằng: Cái gương sáng thì dễ mà soi
 hình, cái việc xưa đã qua thì dễ mà xét biết việc nay (bây-
 giờ). — Việc đã qua rồi thì tỏ-rõ như gương, mà việc chưa
 đến thì nó tối mờ (đen) như sơn vậy.

6. 景行錄云明日之事薄暮不

Cảnh-hành-lục vân: minh nhật chi sự bạc mộ bất

可必薄暮之事晡時不可必

khả tất, bạc mộ chi sự phồ thì bất khả tất.

天有不測之風雲人有旦夕

Thiên hữu bất trắc chi phong vân, nhơn hữu đán tịch

之禍福未歸三尺土難保一生

chi họa phước; vị qui tam xích thổ, nan bảo nhất sanh

身既歸三尺土難保百年墳

thân; kí qui tam xích thổ nan bảo bách niên phan.

巧厭多勞拙厭閒善嫌懦弱

Nhảo yếm đa lao chuyết yếm nhàn, thiện hiềm nhu nhược

惡嫌頑富遭嫉妬貧遭賤勤曰

ác hiềm ngoan, phú tao tật đồ bán tao tiện; cần viết

貪婪儉曰堅觸目不分皆笑蠢

tham-lam kiếm viết kiên, xúc mục bất phân giai tiếu xuân,

見幾而作又言奸思量那伴當

kiến cơ nhi tác hựu ngôn gian, tư lượng ná kiện đương

教做做人難做做人難為人難

giáo tồ, tồ nhơn nan, tồ tồ nhơn nan, vì nhơn nan

為人難寫得紙盡筆頭乾更寫

vì nhơn nan tả đắc chỉ tận bút đầu khan, cánh tả

幾個為人難

kí cá vì nhơn nan.

7. 景行錄云木有所養則根本

Cảnh-hành-lục vân: mộc hữu sở dưỡng tác căn bản

固而枝葉茂棟梁之材成水有

cố, nhi chi diệp mậu, đồng lương chi tài thành; thủy hữu

所養則源泉壯而流派長灌漑

sở dưỡng tác nguyên tuyền tráng nhi lưu phái trường, quán khái

NGHĨA ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng : Chứng việc buổi sớm, buổi tối chẳng khá chắc được ; chứng việc buổi tối, buổi trưa chẳng khá chắc được. — Trời còn có chứng gió mưa chẳng lường, người cũng có chứng họa phước sớm tối ; mình ba thước chưa về đất, khó giữ được một đời mình sống, mình ba thước đã về đất, khó giữ được cái mồ trăm năm. — Khéo nhâm nhiều nhọc vụng nhâm rảnh, lành chê mếm yêu, dữ chê ngoan-nganh ; giàu gặp ghét-ghen, nghèo mếm hèn, siêng rảnh ham-hỗ, kiếm rảnh sên, qua mắt chẳng chia đều cười đại, thầy máy mà làm lại nói gian, lo-lường cái hay nên khiến xong, làm người khó làm xong người khó ; làm người khó làm người khó, viết được giấy hết, ngọn viết khô, lại viết mấy cái làm người khó ?

NHĨA XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng : Việc buổi sớm buổi tối cũng không chắc được, mà việc buổi tối buổi trưa cũng không chắc được. — Trời kia cũng còn có khi gió khi mưa không chừng, thì người cũng có cái họa cái phước buổi sớm buổi tối không chừng như vậy. Mình ba thước chưa chêt xuống lỗ, thì giữ cái mình mình cho trót đời cũng khó được ; khi xác ba thước chêt rồi chôn xuống đất, thì giữ cho thân-vén cái mồ-mả mình được lâu dài trăm năm cũng khó được. — Khéo thì nhọc, vụng thì rảnh (sướng) ; lành thì chê mếm-yêu, dữ thì chê là ngoan-nganh ; giàu thì mếm ganh-gỗ, nghèo thì bị khinh-dễ ; siêng-năng thì nói là tham lam, mà cần-kiếm thì nói là bòn-sên, ngo xoảng qua chẳng-có phân biệt cho rõ việc thì xúm cười rảnh đại, mà thầy máy rồi mới làm thì lại nói rằng là gian-xảo ; lo tính làm-sao mấy cái chuyện ấy thì phải lo cho xong đi ; làm người đã khó rồi mà làm người cho xong lại càng khó hơn nữa : — Làm người thật khó, làm người thật khó ! Viết đặng hết giấy khô ngồi viết đi, lại viết là mấy cái rằng làm người thật là khó ? (= nói không cùng chép không hết).

NGHĨA ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng : Cây có chỗ nuôi thì cội gốc bền, mà nhánh lá tốt, nên được sức làm ruộng cọt ; nước có chỗ nuôi, thì nguồn suối mạnh mà dòng chảy được dài, lợi tưới rưới cũng khắp ; người có chỗ nuôi thì chí khí lớn, mà điều biết thầy rõ, chung kẻ sĩ trung-nghĩa ra.

NHĨA XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng : Cây mà có vùn-quén thì gốc rễ bền, nhánh lá tươi-tốt, dùng mà làm ruộng-cọt được ; nước mà có chỗ chứa chỗ giữ nó thì nguồn suối

之利溥人有所養則志氣大而
chi lợi phộ; nhơn hữu sở dưỡng tác chí khí đại, nhi
識見明忠義之士出
thức kiến minh, trung nghĩa chi sĩ xuất.

8. 直言訣曰鏡以照面智以照
Trực-ngôn-quyết viết: cãnh dĩ chiếu diện trí dĩ chiếu

心鏡明則塵埃不染智明則邪
tâm; cãnh minh tác trần ai bất nhiễm, trí minh tác tà
惡不生
ác bất sanh.

9. 景行錄云自信者人亦信之
Cảnh-hành-lục vân: tự tín giả nhơn diệc tín chi,

吳越皆兄弟自疑者人亦疑之
Ngô Việt giai huynh đệ; tự nghi giả nhơn diệc nghi chi,

身外皆敵國
thân ngoai giai địch quốc.

10. 左傳云意合則吳越相親意
Tả-truyện vân: ý hợp tác Ngô Việt tương thân, ý

不合則骨肉爲仇敵疑人莫用
bất hợp tác cốt nhục vi cừu địch, nghi nhơn mạc dụng,

用人莫疑
dụng nhơn mạc nghi.

物極則反樂極則悲太合必
Vật cực tắc phản, lạc cực tắc bi, thái hợp tất

離勢盛必衰否極泰來
ly, thế thịnh tất suy, bĩ cực thái lai.

11. 家語云安不可忘危治不可
Gia-ngữ vân: an bất khả vong nguy trị bất khả

忘亂
vong loạn.

mạnh, dòng chảy dài-dặc, lấy mà tưới-rưới đầu dân cũng
khấp; người mà có chỗ súc-dưỡng (công đức) như vậy thì
chí-khí ra lớn lại điều biết điều thấy càng tỏ-rõ, thì kẻ sĩ có
lòng trung-nghĩa mới ra đời mà phò mà giúp.

NGHĨA ĐEN. — Lời Quyết-trực-ngôn rằng: Gương để soi mặt,
trí để soi lòng, gương sáng thì bụi-bặm chẳng nhuộm, trí
sáng thì điều vạy dử chẳng sanh.

NGHĨA XUÔI. — Lời Quyết-trực-ngôn nói rằng: Kính thì đồ mà
soi mặt, trí thì đồ mà soi lòng; kính mà trong sáng thì bụi-
bặm chẳng-có nhuộm vào, trí mà sáng thì những điều vạy-
vớ hung-dử nó chẳng-có sanh ra được.

NGHĨA ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng: Tự mình tin ấy người
cũng tin đó, nước Ngô nước Việt đều anh em; tự mình
nghi ấy người cũng nghi đó, ngoài mình-mình đều là nước
giặc.

NGHĨA XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng: Mình tin thì
người-ta tin mình, nên dầu nước Ngô nước Việt cũng là
anh em cả; mình nghi thì người-ta cũng nghi mình, tó ra
ngoài cái thân mình-mình thì là nước thù-tặc cả.

NGHĨA ĐEN. — Sách Tả-truyện rằng: Ý hợp với nhau thì nước
Ngô nước Việt cùng là thân, ý chẳng hợp nhau thì xương
thịt hóa làm giặc thù; nghi người chớ dùng, dùng người
chớ nghi. — Vật tốt thì trở, vui tốt thì buồn, cả hợp ắt lìa,
thê thành ắt suy, suy tốt thành lại trở lại.

NGHĨA XUÔI. — Sách Tả-truyện nói rằng: Ý mà hợp nhau thì
nước Ngô nước Việt thân với nhau, ý mà chẳng hợp nhau
thì dầu anh em cốt nhục cũng hóa ra giặc thù: Hễ nghi
người thì dùng dùng, mà hễ dùng thì dùng nghi. — Vật
cùng thì nó phản lại, vui hết sức thì lại buồn, hợp quá thì
phải lìa, thê được thành thì rồi phải suy; suy cho đến sức
rối lại thành.

NGHĨA ĐEN. — Sách Gia-ngữ rằng: Lúc yên chẳng khá quên lúc
nghèo, lúc trị chẳng khá quên lúc loạn.

NGHĨA XUÔI. — Gia-ngữ nói rằng: Cái hồi bình-yên thì chớ-có
quên lúc khôn-khó; cái khi bình-an thành trị thì chớ-có quên
lúc giặc-giã loạn-lạc.

NGHĨA ĐEN. — Kinh thư rằng: Sửa trị chừng khi chưa loạn, giữ
nước chừng khi chưa nghèo.

12. 書云制治於未亂保邦於未

Thơ văn: chế trị ư vị loạn, bảo bang ư vị

危

nguy.

13. 水底魚天邊鴈高可射兮低

Thủy đồ ngư thiên biên nhạn, cao khả xạ hê, dề

可釣惟有人心咫尺間呖尺人

khả điều duy hữu nhơn tâm chỉ xích gian, chỉ xích nhơn

心不可料天可度地可量惟有

tâm bất khả liệu, thiên khả độ, địa khả lượng, duy hữu

人心不可防畫虎畫皮難畫骨

nhơn tâm bất khả phòng, họa hổ họa bì nan họa cốt,

知人知面不知心對面與語心

tri nhơn tri diện bất tri tâm, đối diện dữ ngữ tâm

隔千山

cách thiên sơn.

14. 太公曰凡人不可逆相海水

Thái-công viết: phạm nhơn bất khả nghịch tương, hải thủy

不可斗量勸君莫結冤冤深難

bất khả đấu lượng, khuyến quân mạc kết oan, oan thâm nan

解結一日結成冤千日解不徹

giải kết, nhứt nhứt kết thành oan, thiên nhứt giải bất triệt;

若將恩報冤如湯去撥雪若將

nhược tương ân báo oan, như thang khứ bát tuyết, nhược tương

冤報冤如狼重見蝮我見結冤

oan báo oan, như lang trùng kiến yết, ngã kiến kết oan

人盡被冤磨折

nhơn tẫn bị oan ma chiết.

12. Nhoã xuôi. — Kinh thư nói rằng: Có sửa trị thì phải sửa trị cái
hối nước chưa-có loạn kia; lo giữ nước thì phải lo cái khi
nước chưa mắc phải khôn-khó kia thì mới được.

Nhoã đên. — Cá đáy nước, chim nhạn bên trời, cao khá bắn vậy
thấp khá câu; chín có lòng người trong gang thước; gang
thước lòng người chẳng khá liệu-lượng, trời khá độ, đất khá
lượng, chín có lòng người chẳng khá ngựa, vẽ cộp vẽ da khó
vẽ xương, biết người biết mặt chẳng biết lòng, đôi mặt cùng
nói, lòng cách ngàn núi.

13. Nhoã xuôi. — Cá lội dưới đáy nước, chim nhạn bay trên trời kia,
cao còn bắn được, sâu còn câu được, chỉ có một cái lòng
người trong gang tấc mà-thôi; lòng người có một gang một
tấc mà khó liệu-lượng cho được; trời cao còn độ được, đất
rộng còn lượng được, có một lòng người ngựa không được;
vẽ cộp thì vẽ da được chớ khó mà vẽ xương ra được; biết
người thì biết mặt được chớ có biết được lòng đâu? Day
mặt giao miệng nói cùng nhau mặc lòng, mà trong lòng cách
trở xa nhau hơn ngàn núi.

Nhoã đên. — Ông Thái-công rằng: Hễ người-ta chẳng nên trái
xem: nước biển chẳng khá lấy đầu mà lường; khuyên người
chớ cật điều oan, oan sâu khó mở cật; một ngày cật nên
thù, ngàn ngày cật chẳng dứt, bằng đem điều ân trả điều oán,
cũng như giới nước nóng đi dẹp khí lạnh, bằng đem điều
oan, trả điều oan, cũng như con lang lại gặp con yết, ta thấy
người cật oan hết thấy mắc oan mòn gãy.

14. Nhoã xuôi. — Ông Thái-công nói rằng: Người-ta ai ai cũng vậy
chẳng nên thù người ta: nước biển không lẽ lấy cái
đầu mà lường đầu. Ta khuyên người chớ có gieo thù kết
oán, thù thâm thì khó giải cho ra lăm: thù kết một ngày
mà thành, thì dầu ngàn năm mở cũng không rới không dứt.
Nếu mà đem ơn mà trả lại cái thù thì cũng như là đem nước
nóng đi mà đổ cho tuyết cho giá lạnh tan đi (hết nóng rồi
nó cũng hườn lại lạnh vậy) bằng đem thù mà trả thù thì cũng
như là chó sói hay gặp lại bò-cạp vậy. Ta lâu nay thường
thấy kẻ hay kết oán thì hết thấy-thấy đều bị oán mà hư thân
đi mà-thôi.

Nhoã đên. — Sách Cảnh-hành-lục rằng: Cật thù nơi người gọi
đỏ trống họa; bỏ lăm chẳng lăm gọi đỏ mình hại. — Chớ tin
trong thẳng mà chẳng thẳng, tua ngựa nhàn mà chẳng nhàn;

15. 景行錄云結冤於人謂之種

Cảnh-hành lục vân: kết oan ư nhơn vi chi chủng

禍捨善不爲謂之自賊莫信直

họa, xả thiện bất vi vi chi tự tặc. Mạc tín trực

中直須防仁不仁禮義主於富

trung trực, tu phòng nhân bất nhân; lễ nghĩa sanh ư phú

足盜賊起於饑寒貧窮不與下

túc, đạo tặc khởi ư cơ hàn, bần cùng bất dũ hạ

賤而下賤自生富貴不與驕奢

tiện, nhi hạ tiện tự sanh phú quý, bất dũ kiêu xa,

而驕奢自至

nhi kiêu xa tự chí.

飽暖思淫慾饑寒起盜心長

Bảo noãn tư dâm-dục, cơ hàn khởi đạo tâm, trường

思貧難危困自然不驕每念疾

tư bần nan nguy khốn, tự nhiên bất kiêu, mỗi niệm tật

病熬煎並無愁悶

bệnh ngao煎 tiền tịnh vô sầu muộn.

16. 太公曰法不加於君子禮不

Thái-công viết: pháp bất gia ư quân tử, lễ bất

責於小人

trách ư tiều nhơn.

17. 桓範曰軒冕以重君子縲紲

Hoàn-phạm viết: hiên miện dĩ trọng quân tử, luy-tiết

以罰小人

dĩ phạt tiều nhơn.

18. 易曰禮防君子律防小人

Dịch viết: lễ phòng quân tử luật phòng tiều nhơn.

lễ nghĩa sinh ra chứng giàu đủ, trộm cướp dấy lên nơi đói
lạnh, nghèo cũng chẳng cho là thấp hèn, mà thấp hèn tự nó
sanh, giàu sang chẳng cho là kiêu xa, mà kiêu xa tự nó dấy.
— No âm nhớ dâm-dục, đói lạnh dấy lòng trộm cướp, hằng
lo nghèo khổ khôn cực, tự-nhiên chẳng-có kiêu, thường lo
đau ốm sắc nàu đều không buồn rầu.

NGHĨA XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng: Di kết oan với
người-ta thì là gieo họa cho mình; việc lành bỏ đi mà
chẳng làm thì là mình hại lấy mình. — Trong cái thẳng
cũng có cái không thẳng nên đừng có tia cho quá mà lẩn,
cũng như trong cái nhàn cũng có cái bất nhân, nên cũng
phải dè phải giữ. — Giàu-có no đủ thì sinh ra có lễ nghĩa,
mà khó-nghèo đói rách thì sinh ra trộm cướp. Chẳng phải
là bởi nghèo-cực mà ra hèn-hạ mà nhàn-đó mà cái hèn-hạ
nó sanh ra, chẳng vì giàu-sang mà ra kiêu-cách xa-xi mà
nhàn-đó cái kiêu-cách xa-xi tự-nhiên nó ra. — No âm
thì hay mơ-tưởng điều dâm-dục, đói rách thì mong lòng đi
ăn-trộm ăn-cướp: hễ cứ đem bụng lo nghèo-khổ khôn-khó
hoài thì tự-nhiên không kiêu-xi, hằng nghĩ nhớ cơn tật-nguyên
bệnh-hoạn thuộc-men sao sắc thì khỏi phải phiền muộn.

NGHĨA ĐEN. — Ông Thái-công nói rằng: Phép chẳng gác chứng
người quân-tử, lễ chẳng trách chứng kẻ tiều nhơn.

NGHĨA XUÔI. — Ông Thái-công nói rằng: Phép chẳng có giá hình
nơi người quân-tử (vì người quân-tử biết phép nên không
dè phải mắc phép); còn việc lễ thì chẳng-có trách kẻ tiều-
nhơn (vì nó dốt không biết lễ, nên không chấp nó làm chi).

NGHĨA ĐEN. — Ông Hoàn-phạm nói rằng: Xe hiên mào miện để
trọng người quân-tử, trượng-trối để phạt kẻ tiều-nhơn.

NGHĨA XUÔI. — Ông Hoàn-phạm nói rằng: Phàm như xe hiên
mào miện thì để mà kính trọng người quân-tử, còn như
trượng-trối thì là để mà hành-phạt kẻ tiều-nhơn.

NGHĨA ĐEN. — Sách Kinh-dịch nói rằng: Lễ lấy ngựa người quân-
tử, luật lấy ngựa kẻ tiều-nhơn.

NGHĨA XUÔI. — Sách Kinh-dịch nói rằng: Phàm như lễ thì là
để mà ngựa người quân-tử, còn như luật thì là để mà phạt
kẻ tiều-nhơn.

NGHĨA ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng: Ham đồ ăn sắc tốt
của lợi ấy, khi-phách át sên; ham công danh sự nghiệp ấy,
khi-phách át kiêu.

19. 景行錄云好食色貨利者氣

Cảnh-hành-lục vân: hiều thực sắc hóa lợi giả khí

必齊好功名事業者氣必驕

tất lẫn, hiều công danh sự nghiệp giả khí tất kiêu.

20. 子曰君子喻於義小人喻於

Tử viết: quân tử dĩ ư nghĩa, tiểu nhân dĩ ư

利

lợi.

21. 說苑云財者君子之所輕死

Thuyết-huyền vân: tài giả quân tử chi sở khinh, tử

者小人之所長

giả tiểu nhân chi sở trường.

22. 疏廣曰賢人多財則損其志

Sớ-quảng viết: hiền nhân đa tài tắc tổn kì chí

愚人多財則益其過

ngu nhân đa tài tắc ích kì quá.

23. 老子曰多財失其真守多學

Lão tử viết: đa tài thất kì chơn thủ đa học

惑於所聞

hoặc ư sở văn.

24. 人非堯舜焉能每事盡善人

Nhơn phi Nghiêu Thuân yên năng mỗi sự tận thiện?—Nhơn

貪知短福至心靈不經一事不

bán trí đoản, phước chí tâm linh; bất kinh nhất sự, bất

長一知成則妙用敗則不能是

trường nhất trí thành tắc diệu dụng, bại tắc bất năng, thị

非終日有不聽自然無來說是

phi chung nhật hữu bất thính tự nhiên vô, lai thuyết thị

10 } Nguĩa xuất. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng: Hễ kẻ nào ham ăn uống, ham sắc tốt, ham của-cải lợi-lộc thì cái hơi khi-phách nó rít-róng chặt-hẹp, còn kẻ ham danh tiếng gây-dựng cơ-nghiệp thì cái hơi khi-phách nó kiêu-căng hay khoe-khoan chẳng khỏi.

Nguĩa den. — Phu-tử rằng: Người quân-tử tỏ chứng điều nghĩa, kẻ tiểu-nhơn tỏ chứng điều lợi.

20 } Nguĩa xuất. — Phu-tử nói rằng: Người quân-tử thì hiều rõ trong việc nhân-nghĩa, còn kẻ tiểu-nhơn thì tương-lận việc lợi-lộc mà-thời.

Nguĩa den. — Sách Thuyết-huyền rằng: Của ấy người quân-tử chứng sửa khinh, thác ấy kẻ tiểu-nhơn chứng chỗ sở-trường.

21 } Nguĩa xuất. — Sách Thuyết-huyền nói rằng: Của-cải thì là cái người quân-tử coi như không; cái sự chết là cái kẻ tiểu-nhơn hay vương-mắc (vì nó hay mê của mà liêu sông đi).

Nguĩa den. — Ông Sớ-quảng rằng: Người hiền nhiều của thì bớt thừa chi, người ngu nhiều của thì thêm thừa lỗi.

Nguĩa xuất. — Ông Sớ-quảng nói rằng: Người hiền có nhiều của thì của nó làm cho chí mình bớt đi, còn kẻ ngu mà nhiều của thì của nó làm cho càng thêm cái quấy cái lỗi mình hơn nữa.

Nguĩa den. — Ông Lão-tử rằng: Nhiều của mà mất thừa chỗ thiệt giữ; nhiều học lắm nơi chỗ sở-văn.

23 } Nguĩa xuất. — Ông Lão-tử nói rằng: Có nhiều của thì mình mất cái của mình chánh phải gìn-giữ (là cái hồn tánh mình) đi, học nhiều sách-vở thì nó rồi-rấm mà sinh nghi-hoặc ra những sự mình đã nghe.

24 } Nguĩa den. — Người chẳng phải bậc vua Nghiêu vua Thuân đâu hay mọi việc hết phải? — Người nghèo trí văn, phước đến lòng linh. Chẳng trái một việc, chẳng lớn thêm một trí. Nên thì máu dưng, hư thì chẳng hay, phải quấy trọn ngày có, chẳng nghe tự-nhiên không, lại nói việc phải quấy ấy, bên ấy là người phải quấy, bên nghe hai mặt (bên) nói, bên thầy cùng lìa-cách.

Nguĩa xuất. — Người chẳng phải là bậc thánh hiền như vua Nghiêu vua Thuân thì có lẽ đâu đặt mọi việc mọi phải (tốt) hết đặt? — Người-ta nghèo thì trí nó bất văn-vội đi, khi phước nó tới cho thì lòng nó ra thiêng linh: Không

非者便是是非人若聽二而說
phi giả, tiện thị thị phi nhơn, nhữc thính nhị nhị thuyết,
便見相離別
tiện kiên tương li biệt.

25. 擊壤詩云平生不作皺眉事

Kích-nhường thi vân: bình sanh bất tác, sô mi sự

天下應無切齒人爾害別人猶
thiên hạ ứng vô thiết-xỉ nhơn. — Nhĩ hại biệt nhơn dư

自可別人害爾却如何嫩草怕
tự khả, biệt nhơn hại nhĩ khước như hà, nộn, thảo phạ

霜霜怕日惡人自有惡人磨有
sương sương phạ nhật, ác nhơn tự hữu ác nhơn ma, hữu

名豈在鵲頭石路上行人口勝
danh khởi tại thoan ngoan thạch, [lộ thượng, hành nhơn khẩu thắng

碑。有麝自然香何必當風立
bi, hữu xạ tự nhiên hương, hà tất đương phong lập.

26. 孟子云得道者多助失道者

Mạnh-tử vân: đắc đạo giả đa trợ, thất đạo giả

寡助

quả trợ.

27. 張無盡曰事不可使盡勢不

Trương-vô-tận viết: sự bất khả sử tận, thế bất

可倚盡言不可道盡福不可享
khả ỷ tận, ngôn bất khả đạo tận, phước bất khả hưởng

盡有福莫享盡福盡身貧窮有
tận; hữu phước mạc hưởng tận; phước tận thân bần cùng; hữu

勢莫使盡勢盡冤相逢福今第
thế mạc sử tận; thế tận oan tương phùng; phước hể thường

trải một việc thì không lớn thêm một trí được. Hễ nên thì
lấy làm hay giỏi làm, mà hư thì nói rằng là dở bất-tài. Phải
hay là trái trọn ngày thì có, không nghe tin thì tự-nhiên nó
không, kẻo đến mà nói phải nói trái ấy thật là người phải
người trái đó, nên mà nghe theo hai bên nói (một bên phải
một bên quấy) thì liền thấy lìa cách xa nhau chẳng sai.

Như vậy. — Bài Thi-kích-nhường rằng: Ngày bình-sanh
chẳng làm việc chầu mây, thiên-hạ dành không người nghiêng
ràng, mấy hại người kia còn nghĩ khá, người kia hại mấy
lại đường nào, cò non sợ sương, sương sợ mặt trời, người
dữ nghĩ có người dữ hại, có danh há ở chạm đá tốt, trên
đường người đi miệng hơn bia, có xạ tự-nhiên thơm, lựa
phải đứng bóng gió?

Như vậy. — Bài Thi-kích-nhường nói rằng: Đang buổi mình
sống ở đời mà chẳng có làm việc gì cho người-ta chầu-mây
(bị thiệt-hại), thì thiên-hạ ai ai cũng đành lòng không ai
than-van nghiêng ràng (ta-nhà thiệt-xỉ = giận oán); mấy hại
kẻ khác thì mấy còn khá, mà kẻ khác hại mấy thì lại là
đường nào? Cò non sợ sương, mà sương lại sợ mặt trời;
hễ người dữ thì có người dữ hại nó; có danh có phải là
tự chạm vô đá bia thì mới có danh sao? Miệng người đi
đường qua lại đồn lại quá hơn là bia; Hễ mình có xạ thì
tự-nhiên nó thơm, lựa-là phải đứng gió cho nó bay mùi
thơm ra à?

Như vậy. — Mạnh-tử rằng: Được đạo ấy nhiều giúp, mất đạo
ấy ít giúp.

Như vậy. — Ông Mạnh-tử nói rằng: Người-ta khi đắc đạo
(là có nhân-nghĩa) thì nhiều người qui-phục xúm lại mà giúp
cho; mà khi thất đạo đi (là lỗi đạo mất lòng người) thì
người-ta không phục ít người theo mà giúp.

Như vậy. — Ông Trương-vô-Tận rằng: Việc chẳng khá khiến
hết, lời chẳng khá nói hết, phước chẳng khá hưởng hết, có
phước, chứ hưởng hết: phước hết mình nghèo-khổ; có
thê chứ khiến hết, thê hết oan cùng gặp; phước vậy thường
tự tiêu, thê vậy thường tự kinh; người sinh kiêu càng xa-
xỉ, có trước nhiều không sau.

Như vậy. — Ông Trương-vô-Tận nói rằng: Việc gì việc này
cũng vậy chớ khá làm cho hết đi; khi được thê-thần chớ khá
dùng hết đi; phước cũng vậy chớ khá hưởng hết đi. Có

自惜勢兮常自恭 人生驕與侈
 tự tích, thê hể thường tự cung; nhơn sanh kiêu dư xa
 有始多無終
 hữu tkhĩ đa vô chung.

28. 太公曰貧不可欺 富不可恃
 Thái-công viết: bần bất khả khi, phú bất khả thị.

陰陽相推週而復始
 âm dương tương suy, châu nhi phục tkhĩ.

29. 王莽政四留銘云留有餘不
 Vương tham chánh tứ lưu minh văn: lưu hữu dư bất

盡之功以還造化留有餘不盡
 tận chi công, dĩ hườn tạo hóa, lưu hữu dư bất tận
 之祿以還朝廷留有餘不盡之
 chi lộc dĩ hườn triều đình, lưu hữu dư bất tận chi
 財以還百姓留有餘不盡之福
 tài dĩ hườn bách tánh, lưu hữu dư bất tận chi phước
 以還子孫
 dĩ hườn tử tôn.

30. 漢書云勢交者近勢盡而亡

Hàn thư văn: thê giao giả cận, thê tận nhi vong

財交者密財盡則疏 色交者親
 tài giao giả mật, tài tận tắc sơ, sắc giao giả thân
 色衰義絕
 sắc suy nghĩa tuyệt.

31. 子游曰事君數斯辱矣 朋友

Tử-du viết: sự quân sắc tư phục hĩ, bằng hữu

數斯疏矣
 sắc tư sơ hĩ.

phước thì đừng có hưởng hết đi là vì hết phước đi, thì mình
 ta nhơn sự khổ-khó; có thể thì đừng có làm cho hết đi là
 vì hết đi thì điều oan-nghiệp nó xảy gặp liền: mình mà
 có phước thì mình háng phải biết tiếc luôn; mình được thê
 thì mình háng phải lo sợ kiêng-dè luôn: vì thường người mà
 anh lòng kiêu-cáo buồng-lung xa-xỉ, có có thì có trước được
 hết đầu mà-thôi, mà phần nhiều thì không có sau (là được
 bên-bì cho đến cùng trước sao sau vậy).

Nonia DEN. — Ông Thái-công rằng: Nghèo chẳng khá khi, giàu
 chẳng khá ý, mấy âm dương cùng xảy, khắp mà trở lại trước.

Nonia XIOT. — Ông Thái-công nói rằng: Nghèo chẳng nên khi,
 giàu cũng chẳng nên ý: vì mấy âm dương (là đường con
 tạo) xảy vắn đáp-đổi nhau, giáp hết vòng rồi trở lại đầu.

Nonia DEN. — Họ Vương ông Tham-chánh bài Minh-tư-lưu rằng:
 Dành để chúng công có dư, chẳng hết lấy trả trời đất, dành-để
 để chúng lộc có dư, chẳng hết lấy trả triều-đình, dành-để
 chúng của có dư, chẳng hết lấy trả trăm họ, dành-để chúng
 phước có dư, chẳng hết lấy trả con cháu.

Nonia XIOT. — Họ Vương ông Tham-chánh bài Minh-tư-lưu nói
 rằng: Công nghiệp mình có dư hưởng không hết thì để-dành
 tu để giao lại cho trời đất, bổng-lộc có dư ăn không hết
 thì để-dành lại cho nó trở về tay triều-đình; tiền của có dư
 ăn không hết thì để-dành lại cho nó trở về của chung
 trong thôn họ, mình có phước-được dư hưởng không hết
 thì để-dành lại cho nó về con-cháu mình sau hưởng.

Nonia DEN. — Sách Hàn-thơ rằng: Lấy thê làm bạn ấy gần,
 thê hết mà mất; lấy của làm bạn ấy nhất, của hết thì thừa
 lấy sắc làm bạn ấy thân, sắc suy nghĩa dứt.

Nonia XIOT. — Sách Hàn-thơ nói rằng: Vì thê-thần mà làm bạn
 cùng nhau thì nghĩa thiết lắm đó chúc, mà hể thê hết đi thì
 nghĩa mất; vì của-cải giàu-sang mà làm bạn với nhau thì
 tình thêm lắm đó chúc, mà hể của-cải hết đi rồi nghĩa thâm
 sẽ ra thừa lợt đi; vì bóng sắc tốt mà làm bạn với nhau, thì
 tình ân-ái thân-thiết lắm đó chúc, mà hể bóng sắc suy kém
 đi rồi thì tình-nghĩa nó dứt đi.

Nonia DEN. — Thấy Tử-du rằng: thờ vua thường can ấy nhục
 vậy, bạn-bạn thường can ấy thừa (xa) vậy.

Nonia XIOT. — Thấy Tử-du nói rằng: kẻ làm tôi vua mà hay
 can-gián quá đi thì hay mang nhục mà chớ; làm bạn-bạn

32. 黃金千兩未爲貴得人一語

Huỳnh kim thiên lượng vị vi quý, đắc nhơn nhất ngữ

勝千金千金易得好語難求求

thắng thiên kim: thiên kim dĩ đắc hảo ngữ nan cầu, cầu

人不求己能管不如能推用

nhơn bất như cầu kỷ năng quản bất như năng suy; dụng

心閑管是非多能者拙之奴知

tâm nhàn quản thị phi đa, năng giả chuyết chí nô, tri

事少時惱煩少識人多處是非

sự thiểu thị phiền não thiểu, thức nhơn đa xứ thị phi

多小船不堪重載深徑不宜獨

đa, tiểu thuyền bất kham trọng tải, thâm kính bất nghi độc

行踏實地無煩惱黃金未爲貴

hành, đạp thật địa vô phiền não, huỳnh kim vị vi quý,

安樂值錢多非財害已惡語傷

an lạc trị tiền đa, phi tài hại kỷ ác ngữ thương

人人爲財死鳥爲食亡

nhơn, nhơn vị tài tử, diều vị thực vong.

toà hay can-gián trách thien nhau quá đi thì hay lạc tỉnh xa nhau chẳng sai.

Nhơn v. — Vàng đồ ngàn lượng chưa làm quý, được một lời người hơn ngàn vàng, ngàn vàng dễ được, lời tốt khó cầu, cầu người chẳng bằng cầu mình, hay giữ chẳng bằng hay suy; dùng lòng rành giữ phải quây nhiều, hay ấy vụng chưng toi, biết việc ít bằng buồn rầu ít, biết người nhiều chỗ phải quây nhiều, ghe nhỏ chẳng xiết chỗ nặng, đường tắt chẳng nên đi một mình; nói chỗ thiệt không buồn-rầu; vàng đồ chưa làm quý, yên vui đáng nhiều tiền, của quây hại mình, lời dữ hại người, người vì của chết, chim vì ăn mất.

Nhơn v. — Vàng ngàn lượng chưa lấy làm quý, được một lời người báu hơn ngàn vàng: ngàn vàng kiếm còn dễ được, chữ lời tốt khó kiếm được; mà cầu người chẳng bằng cầu mình, hay giữ chẳng bằng hay suy; đem lòng ôm giữ, ho-ho cho làm thi điều phải trái càng-nhiều: hổ hay giết thì làm mọi kẻ vụng-dốt; hổ biết việc ít thì phiền-não càng ít, càng biết người nhiều xứ, thì sự phải trái càng nhiều: ghe nhỏ chỗ nặng không nổi, đường vắng tắt chẳng nên đi một mình. Minh nói nơi thật chắc thì khỏi sinh buồn-rầu. Vàng điều quý mà chưa quý, được yên vui thì giá đáng tiền là bao nhiêu? Ghe quây (trái phép) thì nó trở nó hại mình, lời dữ (kháo bạc) thì nó hại người. Người vì mê của mà chết, chim vì mê ăn mà mất.

Nhơn v. — Sách Cảnh-hành-lực rằng: Lợi khá chung mà chẳng khá một mình, mưu khá một mình mà chẳng đồng, một mình lợi thì hư, mưu đồng người thì dở; cơ chẳng nhiệm-nhật họa trước phát, chẳng thảo oán cha mẹ, mắc nợ oán chủ của; tham nhiều nhai chẳng nhỏ, nhà nghèo lại muốn xóm cò, ở nhà chẳng nhóm rước kẻ tân-khách, ra đường mới biết ít-một chủ nhơn, những muốn có tiền cảm khách say, hơn bằng cỡi ngựa nường của người, nghèo ở chợ đông không người hỏi, giàu ở núi sâu có bà-con xa, tỉnh đời xem âm lạnh, mặt người đua cao thấp điều nhơn nghĩa hết theo chỗ nghèo dốt, tỉnh đời mịch xem nhà có tiền, an hết ngàn bạc không ai biết, áo quần rách-rưới bị người khinh, thả lã lổ không đầy, chẳng lập được miệng dưới mũi; ngựa đi bước chậm bởi nhận ôm, người chẳng phong-lưu chẵn vì nghèo.

33. 景行錄云利可共而不可獨

Cảnh-hành-lục vân: lợi khả cộng nhi bất khả độc,

謀可獨而不可衆獨利則敗衆
 mưu khả độc nhi bất khả chúng, độc lợi tắc bại, chúng
 謀則洩機不密禍先發不孝怨
 mưu tắc tiết; cơ bất mật họa tiên phát. Bất hiếu oán
 父母負債怨財主貪多嚼不細
 phụ mẫu, bội trái oán tài chủ, tham đa tước bất tế,
 家貧願鄰有在家不會迎賓客
 gia bần nguyện lân hữu, tại gia bất hội nghinh tân khách,
 出路方知少至人但願有錢留
 xuất lộ phương tri thiểu chủ nhân, dãn nguyện hữu tiền lưu
 客醉勝如騎馬倚人門貧居鬧
 khách túy, thắng như kỵ mã ỷ nhơn môn, bần cư náo
 市無人問富在深山有遠親世
 thị vô nhơn vấn, phú tại thâm sơn hữu viễn thân, thế
 情看冷煖人面逐高低仁義盡
 tình khán lãnh noãn, nhơn diện tước cao thấp nhơn nghĩa tận
 從貧處斷世情偏看有錢家嘆
 tùng "bần xứ" đoạn, thế tình thiên khán hữu tiền gia, khiết
 累千般無人知衣衫襤褸被人
 tạn thiên ban vô nhơn tri, y sam lam-lạp bị nhơn
 欺寧塞無底坑莫塞壘下橫馬
 khi, ninh tắc vô để khanh, mạc tắc tụy hạ hoành mã
 行步慢只因瘦人不風流只爲
 hành bộ mạn chỉ nhơn sấu, nhơn bất phong lưu chỉ vì
 貧
 bần.

34. 樂記曰豢豕爲酒非以爲禍

Nhạc - kí viết: hoạn thí vì tuyền, phi dĩ vì họa

也而獄訟益繁則酒之流生禍
 dã, nhi ngục tụng ích phiền, tắc tuyền chi lưu sanh họa

Nhĩa xuôi. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng: Về việc lợi thì nên cho đồng người được, mà chẳng nên để được lấy một mình, mà vô mưu thì phải giữ kín một mình chẳng nên cho đồng người biết; vì lợi mà choán lấy một mình thì hư, mà mưu mà đồng người thì lộ ra; cơ (máy-móc) chẳng có kín thì tại-vạ nó phát ra trước chẳng sai. Con chẳng thảo thì oán cha mẹ, người mắc nợ thì lại oán chủ nợ (của); tham ăn nhiều mà ngôn vô thì nhai chẳng nát, nhà nghèo lại muốn xóm-rông có thường lui tới (sao được?); ở trong nhà không có hay nhóm-hợp anh em khách-khứa, thì ra ngoài đường mới biết ít có người quen; chỉ bằng có tiền cảm khách ăn chơi say-sưa thì còn hơn là ý thờ-thần lễ khác như ngựa nhai cỏ của người (1); vì tính đời nghèo ở giữa chợ không ai thèm hỏi, giàu đâu ở trong núi xa trong hang sâu thì đâu đâu cũng có người nhìn bà-con. Tính đời hay coi theo chỗ âm-linh (giàu nghèo), một người thường lừa bịp người cao thấp, (sang hèn). Tính nhân-nghĩa thường hết thấy tùy theo cái nghèo mà dứt mất, tính đời hay tây vj xem nơi nhà có tiền có bạc; dầu mình ăn hết ngàn bạc (= cái, vật... sự...) cũng không ai biết; bở khi áo quần rách-rưới thì bị người-ta khinh-dể; thả rằng lập cái lỗ nào không đầy, chớ lập cái lỗ không người-ta không có được. Cũng như con ngựa đi chậm-ta vì nó ốm, mà người-ta không phụng-lưu được cũng là vì nghèo mà không được.

Nhĩa đen. — Thien-nhục-kí rằng: Nuôi heo làm tiệc rượu, chẳng phải để làm họa vậy. Mà việc ngược kiển thêm nhiều, thì rượu chưng trời sanh ra họa vậy. Cho-nên vì tiền-vương nhân làm lễ rượu, chươg lễ một khi dâng người khách người chủ trăm lạy. Trộn ngày uống rượu mà chẳng được say vậy, ấy vì tiền-vương chươg chỗ lấy lánh họa rượu vậy.

Nhĩa xuôi. — Thien-nhục-kí nói rằng: Nuôi heo đặt tiệc rượu, chẳng phải là đồ mà gieo ra cái họa tranh đấu rầy-ra đấu. Mà việc thừa kiển ở tù ở rạc càng ra nhiều thì là bởi rượu mà sanh ra vậy. Cho-nên vua-chúa đời trước vì vậy mà lập

(1) Tính tùy duyên-phận mình mà ở phải hèn cơm gạo mất; làm cho quá sức mình thì không có hay mà lại không ra gì; vì như mình có của mà mời-mọc thì người ta ăn uống chơi hoa thì được, chớ dùng bát-chước người kia còn lại coi ngựa non di của quan, chẳng dè coi ngựa đứng ngoài cửa chờ thừa. Vì như có không đang rồi về non phước mình tới lui nhà quan-sang quyền-quá.

也是故先王因爲酒禮一獻之
 dã. Thì cổ tiên vương nhân vì tầu lễ, nhứt hiến chi
 禮賓主百拜終日飲酒而不得
 lễ tân chủ khách bái, chung nhứt ẩm tầu nhi bất đắc
 醉焉此先王之所以避酒禍也
 túy yên, thử tiên vương chi sở dĩ tị tầu họa dã.

35. 論語云惟酒無量不及亂

Luận-ngữ vân: duy tửu vô lượng bất cập loạn.

36. 子曰敬鬼神而遠之可謂知

Tử viết: Kính quỷ thần nhi viễn chi khả vị

矣
 hĩ.

37. 見義不爲無勇也

Kiến nghĩa bất vi vô dũng dã.

38. 禮佛者敬佛之德念佛者感

Lễ Phật giả kính Phật chi đức; niệm Phật giả cảm

佛之恩看經者明佛之理坐禪

Phật chi ân; khán kinh giả, minh Phật chi lý; tọa thiền

者登佛之境得悟者證佛之道

giả, đăng Phật chi cảnh; đắc ngộ giả chứng Phật chi đạo;

看經未爲善作福未爲願莫若

khán kinh vi vi thiện, tác phước vi vi nguyện, mạc nhược

當權時與人行方便

đương quyền thì, dữ nhơn hành phương tiện.

39. 濟顛和尚警世云看盡彌陀

Tề điên hòa thượng cảnh thế vân: khán tận Di - đà,

經念徹大悲咒種瓜還得瓜種

kinh, niệm triệt Đại - bi chú: chướng qua huân đắc qua, chướng

豆還得豆經咒本慈悲冤結如

đậu huân đắc đậu, kinh chú bản từ bi oan kết như

cát lễ nặc rượu ra dạy chủ khách, uông thì mỗi lần uông
 dâng lên xô nhau trầu (nhiều lần) xô, như vậy thì uông tới
 ngày cũng chẳng say dặng, ấy là vì tiên-vương lập ra để mà
 tránh cho khỏi điều họa trong việc rượu mà ra.

Nanta ben. — Sách Luận-ngữ rằng: Một rượu không-có ngăn
 lượng nào chừa chẳng kịp loạn.

Nanta xưôi. — Sách Luận-ngữ nói rằng: Có một cái uông
 rượu thì không có ra ngăn lượng nào cho vừa được, chỉ
 có một cái dừng đỗ cho nó ra bậy thì thôi.

Nanta ben. — Phu-tử rằng: Kính vị quỷ thần mà xa đó khá
 rằng là trí vậy.

Nanta xưôi. — Phu-tử nói rằng: Kính thờ quỷ-thần mà biết tị
 đừng làm quá mà cầu mị thì mới gọi là trí.

Nanta ben. — Thấy điều nghĩa chẳng làm không mạnh vậy.

Nanta xưôi. — Khi thấy là điều nhân-nghĩa phải làm mà chẳng-
 có làm thì là lười-lác không-có mạnh-mẽ vậy.

Nanta ben. — Lay Phật ấy kính chừng đức Phật; tưởng Phật
 ấy cảm chừng ơn Phật; xem kinh ấy, sáng chừng lẽ Phật;
 ở chùa ấy, lên chừng cõi Phật; được biết ấy, chứng đạo
 Phật; xem kinh chưa lấy làm lành, làm phước chưa lấy
 làm nhân, chẳng bằng nên quyền theo thời, cùng người-ta
 làm điều phương tiện.

Nanta xưôi. — Thờ Phật là gì? Là kính cái đức Phật; niệm
 Phật là gì? Là cảm cái ơn Phật; xem kinh là cho được rõ
 cái lẽ đạo Phật; vô chùa đi tu ấy là lên cõi Phật; tu đắc
 đạo (hiền thiện) thì ấy là làm chứng cái đạo Phật; xem kinh
 Phật (học đạo) thì chưa phải là được trọn lành đâu, làm
 phước thì cũng chưa phải là được hết cái tính mình sở-
 nguyện, chỉ bằng dụng quyền theo thuở, theo thì mà ăn-ở
 tùy theo việc phương-tiện với người-ta thì hãy-còn hay hơn.

Nanta ben. — Ông Tề-diên hòa-thượng răn đời rằng: Xem hết
 cuốn kinh Di-đà, tưởng suốt lời chú Đại-bi, trông đưa lại
 được đưa, trông đâu lại được đâu, lời kinh chú vốn dạy
 hiền lành, điều oan kết đường nào cứu được? Soi thấy cái
 lung vốn có, ai làm ấy lại nấy chịu, mình làm lại mình chịu.

Nanta xưôi. — Ông Tề-diên hòa-thượng răn đời nói rằng: Dầu
 có coi hết cuốn sách kinh Di-đà, dầu có suy-gẫm cho tận-
 tột lời chú Đại-bi thì lại làm gì? Hễ gieo giống nào thì được

何救照見本來心做者還他受
 hà cứu; chiếu kiến bản lai tâm; tô giả huôn tha thọ,
 自作還自受
 tự tác huôn tự thọ.

40. 子曰志士仁人無求生以害
 Tử viết: chí sĩ nhân nhân vô cầu sanh dĩ hại
 人有殺身以成仁
 nhân, hữu sát thân dĩ thành nhân.

41. 子曰士志於道而恥惡衣惡
 Tử viết: sĩ chí ư đạo nhi sỉ ác y ác
 食者未足與議也
 thực, giả vị túc dĩ nghị dã.

42. 荀子云公生明偏生暗作德
 Tuân tử vân: công sanh minh, thiên sanh ám, tác đức
 生通作偽生塞誠信生神誕誇
 sanh thông, tác ngụy sanh tác, thành tín sanh thần, dân khoa
 生惑
 sanh hoặc.

43. 書云侮慢仁賢反道敗德小
 Thư vân: vũ mạn nhân hiền, phản đạo bại đức, tiếu
 人之爲也
 nhân chi vi dã.

44. 荀子曰士有妒友則賢友不
 Tuân tử viết: sĩ hữu đồ hữu, tác hiền hữu bất
 親君有妒臣則賢人不主
 thân, quân hữu đồ thần tác hiền nhân bất chí.

45. 太公曰治國不用佞臣治家
 Thái công viết: trị quốc bất dụng nịnh thần; trị gia
 不用佞婦讒臣亂國妒婦亂家
 bất dụng nịnh phụ; sàm thần loạn quốc, đồ phụ loạn gia.

đồng này: trông đưa thì được đưa mà trông đậu thì được
 đậu mà thôi. Trong kinh-chú ấy thì dạy là dạy tu lòng từ-
 bi huân lành vậy, chứ như kết oán gây thù ra thì cứu làm-
 sao cho khỏi được? Phải soi phải xét cái lòng mình vốn có
 là thế nào mà thôi; vì hễ ai làm thì này phải chịu, mình
 làm thì mình phải chịu; ai vô mà chịu thế cho bây-giờ?

Như vậy Phu-tử rằng: Kẻ chí-sĩ người nhân không tham
 sống lấy lợi người, có liều mình lấy nên điều nhân.

Như vậy Phu-tử nói rằng: Kẻ sĩ mà có chí, người nhân
 mà có lòng nhân-đức thì không-có tham sống để mà làm hại
 người ta, thả liều mình chết để mà làm cho nên cái điều
 nhân là hơn.

Như vậy Phu-tử rằng: Kẻ sĩ dộc chí chường đạo mà hỏ
 điều xấu mặc xấu ấy chưa đủ cùng bản vậy.

Như vậy Phu-tử nói rằng: Kẻ sĩ dộc chí nơi cái đạo mà
 còn mắt-cử trong điều ăn mặc xấu ấy thì chưa đủ phải là
 người giảng-luận vô đạo-lý đâu.

Ông Tuân-tử rằng: Công-bình sanh ra tố, miệt
 nh ra tội, làm đức sanh ra thông-thái, làm dối sanh ra
 ngăn lập, tin thiệt sanh ra thần tiên, dối-trá sanh ra, làm-lỗi.

Ông Tuân-tử nói rằng: Công-thắng thì sinh ra
 vong tử, vậy-miệt thì sinh ra tội-tâm, làm việc có đức thì
 sinh ra thông-suốt, làm dối thì sinh ra ngăn lập (làm không
 đi được), tin chắc thiệt thì sinh ra thần-tiên, mà dối trá thì
 lại sinh ra làm-lạc.

Kinh thư rằng: Dể hơn kẻ hơn hiền, trái đạo
 hư đức, kẻ tiểu-nhơn chường làm vậy.

Kinh-thư nói rằng: Khinh-khi dể-người kẻ hơn-
 đưc người hiền-ngõ, cũng là trái đạo đi cho hư đức mình
 đi thì là việc kẻ tiểu-nhơn làm đó mà-thôi (người quân-tử
 không ai làm).

Ông Tuân-tử rằng: Kẻ sĩ có bạn hay ghen-ghét
 thì bạn hiền chẳng thân-cận, vua có tôi hay ghen-ghét thì
 người hiền chẳng gần.

Ông Thái-công rằng: Trị nước chẳng dùng tôi
 nịnh, sửa nhà chẳng dùng vợ nịnh: Vì tôi hay gièm thì rồi
 phép nước, vợ hay ghen thì rồi việc nhà.

46. 漢書云曲突徙薪無恩澤焦

Hán thư vân: khúc đột tĩ tân vô ân trạch, tiêu

頭爛額爲上客

đầu lạn ngạch vì thượng khách.

47. 三寸氣在干般用一旦無常

Tam thôn khí tại, thiên ban dụng, nhất đán vô thường

萬事休萬物莫逃其數萬般祥

vạn sự hưu, vạn vật mạc đào kì số, vạn ban tường

瑞不如無天不生無祿之人地

thụy bất như vô, thiên bất sanh vô lộc chi nhơn địa

不生無根之草大富由天小富

bất sanh vô căn chi thảo; đại phú do thiên tiểu phú

由勤大富則驕大貧則憂憂則

do cần, đại phú tắc kiêu, đại bần tắc ưu, ưu tắc

爲盜驕則爲暴莫道家未成成

vì đạo, kiêu tắc vì bạo. Mạc đạo gia vị thành, thành

家子未生莫道家未破破家子

gia tử vị, sanh, mạc đạo gia vị phá, phá gia tử

未大成家之兒惜糞如金敗家

vị đại, thành gia chi nhi tích phân như kim, bại gia

之兒用金如糞

chi nhi dụng kim như phân.

48. 胡文定公曰大抵人家須常

Hồ văn định công viết: đại - đề nhơn gia tu thường

教有不足處皆十分快意提防

giáo, hữu bất túc xứ; nhược thập phần khoái ý đề phòng

有不恰好事出

hữu bất cập hảo sự xuất.

Nam-tư-dư. Sách Hán-thư rằng: Giọt bếp dãi củi thì không
cong con, cháy đầu phòng trán thì làm bậc thượng-khách.

Nam-tư-dư. Sách Hán-thư nói rằng: Kẻ sợ cháy nhà mà
biến giọt lửa dãi củi đi thì không được công-on gì; đến
khi cháy nhà kẻ vô chủ lửa phải cháy đầu phòng trán thì
khi ấy mới hối ra lấy làm bậc thượng-khách.

Nam-tư-dư. Ba tấc hơi còn dùng ngàn việc, một mai không
thường muôn sự thời; muôn vật chẳng tròn khỏi số, muôn
lên đến linh chẳng bằng không. — Trời chẳng sanh chứng
người không lộc, đất chẳng sanh chứng cỏ không rễ; giàu
lớn bởi trời, giàu nhỏ bởi mình siêng; giàu lớn thì kiêu,
nghèo lớn thì lo, lo thì hóa làm trộm-cướp, kiêu thì hóa
lên đồ. Chớ nói nhà chưa nên, con làm nên nhà chưa sanh,
chợ nói nhà chưa hư, con làm hư nhà chưa lớn, chứng
con nên nhà, nên phần như vàng, chứng con hư nhà dùng
vàng như phân.

Nam-tư-dư. Hỡi ba tấc hãy còn thì dùng ngàn việc, một mai
không thường (là chết đi rồi) thì muôn việc đều thời đi hết,
muôn vật hết thấy không vật nào tồn khỏi số-mạng, muôn
lên đến linh nọ kia tốt cho lắm, cũng chẳng bằng không:
tốt chẳng có sanh ra người nào mà không-có lộc, xấu chẳng
có sanh ra cỏ mà không-có rễ; giàu lớn thì là bởi trời cho,
con giàu nhỏ là bởi mình cần-kiệm siêng-sáng; giàu lớn thì
hay kiêu, nghèo lớn thì hay lo, lo lắm thì hóa ra trộm-cướp,
kiêu thì lại hóa ra dữ-tợn bạo-ngược. Chớ-có nói rằng nhà
chưa nên là vì con mà làm nên nhà chưa-có sanh ra, cũng
đừng nói rằng nhà chưa hư, là vì con mà làm hư nhà chưa-
có lớn lên. Hễ đưa con mà làm cho nhà nên thì nó tiếc phần
như vàng, mà đưa con mà làm cho nhà hư thì nó dùng
vàng như phân vậy.

Nam-tư-dư. Họ Hồ ông Văn-dịnh-Công rằng: Cả thấy người
nhà nào tu thường khuyên có chỗ chẳng đủ, bằng mười
phần đẹp ý mình hãy ngăn-ngừa có việc chẳng rất tốt ra.

Nam-tư-dư. — Họ Hồ ông Văn-dịnh-Công nói rằng: Hết thấy
người nhà nào nhà này cũng phải thường xảy có cái không
đủ mới được, vì bằng mười phần mình muốn đều được
thoả ý hết cả mười thì phải ngăn-ngừa kẻo có việc ưu-hoạn
nó đến chăng.

Nam-tư-dư. — Ông Khương-tiết Thiệu-tiên-sanh rằng: Lúc ở

49. 康節邵先生曰閑居慎勿說

Khương-tiết Triệu tiên sanh viết: nhân cư thản vật thuyết

無妨纔說無妨便有妨爽口物

vô phòng, tài thuyết vô phòng tiếu hữu phòng; sảng khẩu vật

多終作病快心之事必為殃爭

đa, chung tác bệnh; khoái tâm chi sự tất vi ương; tranh

先徑路機關惡過後語言滋味

tiên kinh lộ cơ quan ác, quá hậu ngữ ngôn tư vị

長與其病後能求藥不若病前

trưởng; dĩ kị bệnh hậu năng cầu dược, bất nhưc bệnh tiếu

能自防饒人不是癡過後得便

năng tự phòng, nhiều hơn bất thi si; quá hậu đắc tiện

宜趕人不要趕上捉賊不如趕

nghe, cần hơn bất yếu cần thượng, tróc tặc bất như cần

賊

tặc.

50. 梓潼帝君垂訓妙藥難醫冤

Từ-dông đế quân thùy huấn: diệu dược nan y oan

債病橫財不富命窮人虧心折

trái bệnh, hoành tài bất phú mệnh cùng nhân khuyết tâm chiết

盡平生福行短天教一世貧生

tận bình sinh phúc hành đoản thiên giáo nhất thế bần sinh

事事生莫君怨害人人害汝休

sự sự sinh mạc quân oán, hại hơn hơn hại nhữ hưu

嘆天地自然皆有報在遠兒孫

sân; thiên địa tự nhiên giai hữu báo, viễn tại nhi tôn.

近在身藥醫不死病佛化有緣

cận tại thân. Dược y bất tử bệnh, Phật hóa hữu duyên

人

nhơn.

Phật hóa nhân

thì ng. ph. cho nơi không, em gi. xảy nói không can bên có
can, và ngon miệng nhiều, tròn làm bệnh, việc chung vui
lạc, và làm lại, đường tại giành đi trước then máy dĩa,
quay ra nơi này, mà thêm dĩa, cũng thừa lệnh rồi cầu thuốc,
chẳng loay khi trước bệnh hay nghĩ ngửa; tha người-ta
chẳng ph. ng. qua rồi được tên hap; ngan người chẵn,
n. n. ng. n. n. tại gi. chẳng bằng ngan giặc.

Như vậy. Khương-tiết Triệu-tiên-sanh nói rằng: Khi ở
không, không có chuyện gì thì ph. giữ, đừng có nói rằng
không có can gi. và thường xảy mình nói rằng không-có
can gi. bên có can hệ; của ăn ngon miệng nhiều thì sau lại
mắc bệnh, việc làm cho vui-sống khoái-lạc lòng
ta làm cho nó cũng làm cho mắc tai-hại: giành đi trước làm
ch. Đường trường tất hiểm then máy dĩa có khi mình mắc
t. n. để cho qua rồi nói-nang nó mới có thủ-vị lại thăm
trăm tìm dĩa để mình làm bệnh rồi sau mới lo thuốc thì
chẳng loay hết dĩa mắc bệnh mình ngan-ngửa d. d. đặt trước
đi thì hay hơn. -- Nhưng người-ta thì chẳng phải là dĩa,
v. n. rồi ta được tiện-nghĩ. -- Có ngan-can người-ta thì
cho có làm bởi trên mà can (người-ta không thêm nghe);
n. n. gi. n. n. đi chẳng hơn là để có gi. rồi mới đi bắt
gi. n. n. bắt gi. sao bằng ngan gi. trước đi).

Như vậy. -- Vì Từ-dông đế quân để lời dạy: Thuốc hay khó
chữa bệnh oan-trái; của hoành-tài chẳng giàu người mạng
cùng, lòng mình hết hết phước ngày bình-sanh, nết văn trời
khôn một đời nghèo, sanh việc việc sanh người ch. oán,
h. n. người người hại mấy ch. giận, trời đất tự-nhiên đều
có trả, xa nơi con cháu, gần nơi mình; thuốc chữa bệnh
không ch. Phật hóa người có duyên.

Như vậy. Vì Từ-dông đế quân để lời dạy: Cái bệnh ác-
quyết thì thuốc khó chữa cho lành lắm; của hoành-tài nó
không có làm cho người có mạng, cũng được giàu dĩa;
lòng mình đi thì nó hết hết cái phước bình-sanh
mình đi. Nết văn ở gian h. n. thì trời phạt làm cho cả đời
l. n. khổ: Thế là mình sanh việc ra, thì việc nó cũng sanh
ra thì mình ch. có oán-trách; mấy hại người-ta thì người-ta
b. n. mấy, mấy ch. có h. n. giận; vì lẽ trời đất tự-nhiên
việc gì việc này đến có trả hết thảy; ch. thì đời con đời
cháu phải ch. n. mau thì đời mình phải mắc. Thuốc có

Phật hóa nhân

51. 吳真人自行短虧心只是

Ngô chơn nhưn viết : hạnh đoản khuy tâm chỉ thị bán,

莫生巧計損精神得便宜處休

mạc sanh xảo kế tổn tinh thần, đắc tiện nghi xứ hūi

歡喜遠在兒孫近在身十分惺

hoan-hỉ, viễn tại nhi tôn cận tại thân, thập phân tỉnh

惺使五分留取五分與兒孫十

tỉnh sử ngũ phần, lưu thủ ngũ phần dư nhĩ tôn, thập

分惺惺都使盡後代兒孫不如

phần tỉnh tỉnh đô sử tận, hậu đại nhi tôn bất nhĩ

人越奸越狡越貧窮奸狡原來

nhân. — Việt gian việt giáo việt bán cùng, gian giáo nguyên lai

天不容富貴若從奸狡得世間

thiên bất dung phú quý nhược tòng gian giáo đắc thế gian

果。漢吸西風

ngô bán hấp tây phong.

52. 花落人花開開又落錦衣布

Hoa lạc nhơn hoa khai khai lại lạc, cẩm y

衣更換着豪家未必長富貴家

y canh hoán khan, hào gia vị tất trường phú quý, gia

貧未必長寂寞扶人未必上青

bần vị tất trường tịch mịch, phò nhơn vị tất thăng thanh

霄推人未必填溝壑勸君凡事

tiêu, thôi nhơn vị tất điền cù hác, khuyên quân phạm

莫怨天天意於人無厚薄

mạc oán thiên, thiên ý ư nhơn vô hậu bạc.

chưa thu hết quí chữa cái bệnh không phải (chữa đèn đối phước chột, hay còn cùn được), chột kia mà thôi chớ; Phật nói có đó chăng là đó cái người có duyên có đức mà-thời thời cho (th).

Như vậy. Ông Ngô-chơn-nhơn rằng : Nết vẫn lòng mình chỉ thức nghèo, cho sinh được khéo bớt tinh-thần, được chỗ nên nghỉ chớ vui sướng, xa ở con cháu gần ở mình, mười phần rành đúng năm phần, để lấy năm phần cho con cháu, mười phần rành cảnh đời dùng hết, đời sau con cháu chẳng bằng người. Càng gian càng giáo càng nghèo cùng, gian giáo vốn lại trời không dung, gian sang lòng theo gian giáo được, trong đời đưa dặt hợp gió tây.

Như vậy. — Ông Ngô-chơn-nhơn nói rằng : Nết gian-hiền lòng vốn xấu thì làm-sao cũng phải nghèo-khổ, cho-nên chớ-có nết chước mồm léo-lắt mà hao tổn cái tinh-thần mình làm cho đứng cho nên lại bấp x thì chớ có vui-sướng; vì phước trời bao nên chơn thì là đời con đời cháu, bằng gấp thì là đời mình phải chịu; mình được mười phần thì dùng lấy năm, còn năm phần giữ để lại cho con cháu với, vì được mười phần dùng đi hết cả đời thì đời sau con cháu chẳng được bằng người ta. Càng gian càng giáo thì càng nghèo-khổ, gian giáo vốn lại trời không-có dung bao-giới, nết nên gian sang mà bấp gian giáo mà được, thì trong đời đưa dặt hợp gió tây là chẳng được bao-đạt, như hợp gió vậy nên thôi.

Như vậy. Hoa rụng huê nở, nở rồi lại rụng, áo gấm áo vải xui thay đổi, như hào-hộ chưa chắc giàu sang mãi, nhà nghèo chưa chắc long-lũ mãi, giúp người chưa chắc lên mây xanh, và người chưa chắc lập vương rành, khuyên người bỏ việc chớ hèn trời; ý trời với người không hậu bạc dặt mỏng).

Như vậy. — Hoa tan hoa nở, nở rồi lại rụng, áo gấm áo vải thay thay đổi, không thường một mực hoán dặt. Vì vậy nhà hào-hộ cũng chưa chắc được giàu-sang mãi, mà nhà

(1) Tả lai thơ trong mình họ đạo có nói như vậy

Thần hay không chữa bệnh nan khăn,	Chưa chứng không giàu mạng kho (tên);
Càng vớ chơn cho phước chột,	Nết gian trợn khèn cả đời nghèo
Họ đạo họ đạo họ đạo họ đạo họ đạo,	Sinh với việc sa hệu (lò phước);
Trời đất từ nhiên đến có thể,	Chăm nơi con-cháu, gặp mình liền.

53. 莫入州衙與縣衙勸君勤儉

Mạc nhập châu nha dữ huyện nha, khuyên quân cần kiệm

作生涯池塘積水須防旱田地

tác sanh nhai, tích nước phải phòng hạn, điền địa

勤耕足養家教子教孫並教藝

cần canh túc dưỡng gia, giáo tử giáo tôn tịnh giáo nghệ

栽桑栽柢少栽花閑是閑非休

tai tang tu giá thiểu tai hoa, nhàn thì nhàn phi hưu

要管渴飲清泉渴飲茶

yêu quản, khát ẩm thanh tuyền muốn ẩm trà.

54. 堪嘆人心毒似蛇誰知天眼

Khâm than nhơn tâm độc tự xà, thủy tri thiên nhãn

轉如車去年妄取東家物今日

huyển như xa? khứ niên vọng thủ đông gia vật, kim như

還居北舍家無義錢財湯潑雪

huyền cư bắc xá gia, vô nghĩa tiền tài thang bát tuyết

倘來田地水推沙若將狡獪爲

thằng lai điền địa thủy thôi sa, nhược tương狡獪 quyệt

生計恰似朝開暮落花

sanh kế, cấp tự triển khai mộ lạc hoa.

ngheo cũng chưa chắc là nghèo-khổ vắng vẻ không ai tới lui
mưu danh; có giúp người-ta thì chưa chắc là giúp được
(dần máy xanh) cho thỏa, khi xô người-ta thì cũng chưa chắc
là người-ta sẽ xuống nhà lập ruộng rảnh đi đâu; nên ta
khuyến nhơn người-dầu việc chỉ việc chỉ mặc lòng chờ-có
ôm-trời, vì trời ở với người-ta thì không-có cái điều dày
mỏng là muốn hân thì hân, muốn bạc thì bạc đâu. (Trời
cơp binh với một người bất thấy không hay tây vị ai)

Nam-vi-vien. Cho vào chôn châu nha cùng chôn huyện-nha,
khuyến người cần-kiệm làm việc sanh nhai, ao vũng chứa
nước tưới ngửa mùa nắng, ruộng đất khuyến cây đủ nuôi
dầu, dạy con dạy cháu đều phải dạy nghề, trồng cây giàu
trồng cây (1) ít trồng huê, rảnh phải rảnh quây chờ nhơn
quê, khai ruộng suối trong, buôn uống nước trà.

Nam-vi-vien. — Đừng có hay gây chuyện làm chi mà đến thừa
khen từ nhà quan trong châu trong huyện, khuyến hãy lo
tuy-nang tiện-tai lo việc làm-ăn (nền sông); có ao có vũng
phải lo chứa nước mà hờ buổi trời nắng-hạn khô-khan; có
trên ruộng đất lo cây cây trồng-trắc thì đủ mà nuôi nhà; dạy
con dạy cháu thì phải lo dạy nó một nghề gì cho có mà họ
đem nó trong tay thì trồng cây cho có lợi có lợi như cây
gạo cây gủi (nuôi làm), đừng ham trồng hoa cho làm việc
phải việc quây thì mặc người-ta mình đừng-có ô-m-âm lây
nhờ trồng đến làm gì, khát thì uống nước suối trong, buôn
thì uống nước chè. (2)

Nam-vi-vien. — Xiết than lòng người độc như rắn, ai biết mặt
trời và nhơn linh về? Nam ngoài cổng lũy của hương đồng
ngày nay về ở nhà hương bắc, tiền của không nghĩa như
nước nóng đẹp khi tuyết, vì lại được ruộng đất như nước
vòi cát, hằng đem chước gian-dối làm điều sanh-nhai, rât
giống như hoa sớm nở tối tàn.

Nam-vi-vien. Thương ôi! Lòng người độc như rắn! Mà ai

(1) Cây gạo là cây trồng nuôi làm, và để nhuộm vải và nhuộm giấy. Từ lâu đây đời
trên sông. Trên Méc có cây gạo như thế này, có khi nó là cây gạo đó chăng.
(2) Cây gạo là cây trồng nuôi làm, và để nhuộm vải và nhuộm giấy.

Thư của ông Trương-minh-khi diễn ra nôm như sau
Cho đến châu nha với huyện nha,
Khuyến người cần-kiệm cố lại
Cây gạo cho ruộng tưới ngửa nắng,
Ruộng thì trồng cây đủ gúp nhà,
Dạy cháu dạy con nghề khá dạy,
Trồng dâu trồng giá ít trồng hoa,
Lo cho ruộng ruộng đồng thêm ruộng
Khai ruộng, suối trong nước uống trà

55. 得失榮枯總是天機關用盡

Dắc thất vinh khô tổng thị thiên cơ quan, dùng tận

也徒然人心不足蛇吞象世事

dã đồ nhiên, nhơn tâm bất túc, xà thốn tượng, thế sự

到頭螳捕蟬無策可醫癰疽病

đáo đầu đưông bô thiên, vô được khả y khanh tương bệnh

有錢難買子孫賢家當守分隨

hữu tiền nan mại tử tôn hiền, gia đưông thủ phận tùy

緣過便是逍遙自在仙

duyên quá, tiện thị tiêu diêu tự tại tiên.

56. 花開不擇貧家地月照山河

Hoà khai bất trạch bần gia địa, nguyệt chiếu sơn hà

到處明世間惟有人心惡凡事

đáo xứ minh, thế gian duy hữu nhơn tâm ác, phàm sự

還須天養人

huyền tu thiên dưỡng nhơn.

寬性寬懷過幾年人死人生

Khoan tánh khoan hoài quá mấy niên, nhơn tử nhơn sanh

在眼前隨高隨下隨緣過或長

tại nhơn tiền, tùy cao tùy hạ tùy duyên quá, hoặc trường

hay con mắt trời bao la khắp như bánh xe? Vì của
trên ngai vua mới thân mật cư ở trong nhà kia bên hướng
đông, thì nay nó lại về ở tại nhà bên hướng bắc, vì chưng
tên của không nghĩa mà được thì nó cũng như là nước
nóng đem mà đổ cho rã cho tan giả-tuyết (thì nào nóng
được là bao, vì giả tuyết nó bắt nguội đi liền); giả như
đang nhá sâu được ruộng đất đi nữa thì nó cũng tuôn nó
đi như nước sôi cất vảy; Vì-bằng đem chước gian-dối cho
được sinh lợi mà ăn, thì quả giống như là hoa sớm nở tối
tàn vậy.

Ý nghĩa này - Dặng mặt trời kho nhóm ày trời, then mây dặng
tên vậy lòng thờ, lòng người chẳng đủ như rắn nuốt voi,
vì đời dặng dần như châu bát ve, không thuộc khả chữa
bệnh công khanh tướng, có tiền khó mua con-cháu hiền,
nhơn con giết phận theo duyên qua; bèn thuật thông-thả nghĩ
đến đây.

Ý nghĩa này - Việc đời dần dặng dần một đất tươi dần khô
đất này là sao, bởi thấy đức thiết là tại nơi trời cả, dầu
đời ta dần dần mọc trên-mây cho dần đi nữa thì cũng
tàn dần vậy đó mà thôi; Cái lòng người-ta hay chẳng lấy
đúng, con như rắn nuốt voi cũng chưa lấy làm
đủ, vì đời dặng dần lại rồi thì cũng như con châu-châu
mọc cũng làm thế nó bắt con ve được; cái lòng ham quyền-
chức danh vọng làm bậc quan khanh quan tướng thì không
thuộc nào mà trừ cái bệnh ham ấy được, dầu có tiền
mang khó mà mua cho được con-cháu hiền; chỉ bằng phận
nghiệp mình gặp cơ duyên theo duyên mình mà đi qua thảng
ngay thì mới thật mình nên như tiên thông-thả thành-
thật vậy.

Ý nghĩa này - Huở nỡ chẳng lựa đất nhà nghèo, trăng soi sông
nước chảy cho sáng, trong đời chẵn có lòng người xấu,
bởi vì lòng trời trời nuôi người.

Hoàng tính rộng miền qua được mấy năm, người sông người
bị trong o trước mắt, theo cao theo thấp theo duyên qua,

Ý nghĩa này - Phương minh-khi đến ra năm như vậy.

Ý nghĩa này - Trời đất trời sinh,

Mây nước trời chi dặng lên, tính

Ý nghĩa này - Lòng người không đủ

Vì vì răng châu bắt việc đời in;

Ý nghĩa này - Con người không

Có tiền không mua con-cháu hiền.

Ý nghĩa này - Con người không

Thần-tiên thuật gả thuật danh-ranh.

或短莫埋怨自有自無休嘆息

hoặc đoản mạc mai oán, tự hữu tự vô hưu thán tức,

家貧富家總由天平生衣祿隨

gia bần gia phú tổng do thiên, bình sanh y lộc tùy

緣度一日清閒一日仙

duyên độ, nhứt nhứt thanh nhàn nhứt nhứt tiên.

57. 真宗皇帝御製知危識險終

Chơn-tông hoàng-đê ngự chế: tri nguy thức hiểm chung

無羅網之門舉善薦賢必有安

vô la võng chi môn, cử thiện tiến hiền tất hữu an

身之路施恩布德乃世代之榮

thân chi lộ, thi ân bố đức nãi thế đại chi vinh

昌嫉妒懷冤遺子孫之患難損

xương, tật đố hoài oan di tử tôn chi hoạn nạn, tổn

人利已終無顯達雲程霄衆成

nhơn lợi kỷ chung vô hiển đạt vân trình, bại chúng thành

家豈有長久富貴改名異姓皆

gia khởi hữu trường cửu phú quý, cải danh dị tính giai

因巧語而生禍起傷身盡是不

nhân xảo ngữ nhi sanh, họa khởi thương thân tận thị bất

仁之召

nhơn chi triệu.

hoặc dài hoặc vắn chớ chôn hờn, dẫu có dẫu không chớ than thở, nhà nghèo nhà giàu nhóm bởi trời, ngày bình-sanh bần ăn mặc đưa theo duyên, một ngày thanh nhàn một ngày tiên

Như-la-xuôi. — Cái hoa nó chẳng-có lựa đất nhà nghèo nhà giàu mà mới nở, trắng soi núi sông khắp đâu-đâu chỗ nào cũng sáng; trong đời chần có cái lòng người là xấu; nhưng phải biết lẽ việc chi việc chi mặc lòng, chung cuộc sao cũng là nhờ trời nuôi lấy người mà-thời chớ.

Được khoan-hòa rộng-rãi cái tánh cái tình qua mấy năm thì hay mấy năm, người chết người sống thường thay trước con mắt đỏ, cứ tùy theo cao tùy theo thấp tùy theo duyên-phận mà qua tháng ngày; hoặc dài hoặc vắn thế nào cũng đồng đem lòng hờn oán làm chi; dẫu mình có dẫu mình không có cũng thôi đừng than-thở làm gì, vì nhà phải nghèo nhà được giàu thì đều cũng bởi trời cho mà được; nên hỡi con sông trên đời lộc ăn-mặc mình được thế nào thì đưa theo duyên vậy thì thôi, được thơ-thời thông-thả ngày nào thì là tiên ngày này đó. (1)

Như-la-xuôi. — Bài Ngự-chê vua Chơn-tông rằng: Hay liệt điều người hiền trong không chừng cửa lưới mắc, cất đảng kẻ học lành ắt có chừng đường yên mình, ra ơn khắp đức ban đời đời chừng sang-thành, ghen-ghét cựu-oan để con cháu chúng hoạn-nạn, bớt người lợi mình trọn không đường may vinh hiển, hại người nên nhà há có dài lâu giàu-sang, dẫu tên khác họ đều nhân lời xảo mà sanh ra; họa đây hại mình bởi ấy chẳng-nhân chừng với đền.

Như-la-xuôi. — Bài Ngự-chê vua Chơn-tông nói rằng: Hễ hay biết sự gì là hiểm-nghèo (mà lánh đi) thì ấy là cái cửa cho mình khỏi mắc lưới vòng (hình-pháp nước); kẻ lốt thì dùng, người học thì tàn lụn, ấy là cái đường cho mình được yên thân mình; hay làm ơn làm phước thì ắt là đời mình cùng đời con đời cháu mình sẽ dạng thành-lợi giàu-sang, mà mình hay ghen hiềm ghét ngõ cựu lòng oán-hận người-ta thì là

đây là bài thơ Trương-mạnh kê diển ra năm như vậy:

Trong thanh rặng lòng trời mấy năm,
Thao cao theo theo theo duyên gặp,
Thích có mình không dùng trách-mắc,
Ở đời ăn mặc theo thời vậy,

Người của người nết một xem nhăm,
Hoặc vớ hoặc dặt chớ giận thắm,
Nhà giàu nhà khó tại trời làm,
Bành đưng bực nào hờn khổi phan.

58. 仁宗皇帝御製乾坤宏大日

Nhân-tông hoàng-đế ngự chế; càn khôn hoàng đại nhật

月照鑑分明宇宙寬 天地不

nguyệt chiếu giám phân minh, vũ trụ khoan hống thiên địa bất

容奸黨使心用術果報只在今

dung gian đảng, sử tâm dụng thuật quả báo chỉ tại kim

朝善布淺求獲福休言後世千

niên, thiện bố siển cầu, hoặc phước hữu ngòn hậu thế, thiên

般巧計不如本分爲人萬種強

ban xảo kế bất như bản phân vi nhơn, vạn chủng cường

圖爭似隨緣節儉心行慈善何

đồ tranh tu tui duyên tiết kiệm tâm hành từ thiện hà

須努力看經意欲損人空讀如

tu nỗ lực khán kinh, ý dự tổn nhơn không đọc như

來三歲

lại Tam-tuổi.

神宗皇帝御製

59. 神宗皇帝御製遠非道之財

Thần-tông hoàng-đế ngự chế viễn phi đạo chi tài

戒過度之酒色必擇鄰交必擇

giới quá độ chi tửu sắc, tất trạch lân, giao tất trạch

友嫉妬勿起於心謔言勿宣於

hữu, tật đố vật khởi ư tâm, sàm ngôn vật ngãi ư

mình để cái hoạn-nạn lại cho con cháu mình; hại người cho lợi mình thì làm-sao sao lại không gặp cái đường vịnh-hiền; Di hại người-ta mà làm giàu nên cửa nên nhà cho mình thì nào có giàu sang sao cho được lâu-dài? Có phải cái tên đời họ đi cho khỏi họa thì đều là bởi mình xảo-quyết không hay giữ cẩn-thận lời nói mà ra hết thầy; họa nó đến nó hại mình, như vậy hết thầy là bởi mình bất nhơn ác đức mà nó kậy đến cho mình đó.

Nam-tuổi. — Bài Ngự-chê vua Nhân-tông rằng: Vòng trời dầy, vòng lớn, mặt-trăng mặt-trời soi xét rõ-ràng, cuộc bở-coi mệnh-mong trời đất chẳng dung lũ gian-đáng; gờm lòng dưng chước diều quả báo chỉ ở ngày nay, điều lành khắp chẳng (m) tham cầu, được phước thôi nói về đời sau, ngàn bạc chước khéo chẳng bằng theo bổn-phận làm người, muốn giồng gang toan giành giồng theo duyên mình tốt kiem, long làm hiền-lành nào tua hết sức xem kinh? Ý muốn hại người nòng đọc kinh Như-lai Tam-tạng.

Nam-tuổi. — Bài Ngự-chê vua Nhân-tông nói rằng. Vòng trời dầy (hán-thê-giải) dầy rộng lớn và biền cũng có mặt-trời mặt-trăng soi xét rõ-ràng khắp cả, cuộc bở-coi trên dưới sự nay tuy mệnh-mong vô lượng mặc lòng, trời đất cũng chẳng hề dung thứ lũ gian-ác bao-giờ; dưng lòng dưng chước mọt thê-thần gian-dối thì cái sự quả báo nó đến đó bây-giờ tại buổi nay, chẳng trễ, mà lấy điều lành sự phải mà ở với người-ta, lòng không-có tham cầu thì được phước gặp đời nay chẳng phải nói đề qua đời sau đâu; trăm kẻ ngàn chước khéo-léo đi nữa cũng chẳng bằng giữ cái bổn-phận làm người cho nên, muốn giồng ngàn thứ mưu-toan gượng-guơ mà làm thì cũng khó vì với sự mình tùy duyên phận mình mà ở tốt-kiem thì là hơn, lòng mà cứ ở hiền lành thì có cần gì mà ra sức coi kinh? Ý mà muốn hại người thì dưng đọc hết kinh Như-lai kinh Tam-tạng cũng là lòng công vô ích mà thôi.

Nam-tuổi. — Bài Ngự-chê vua Thần-tông rằng: Xa chường của chẳng phải lẽ, tan chường rượu quá độ, ở ất lựa xóm, giao kết phải chọn bạn, ghen ghét chớ mong nơi lòng, lời gièm cho bậy nơi miệng, xường thịt nghèo ấy chớ xa, người khác gièm bậy chớ lâu, sửa mình lấy cẩn-kiem làm trước, yêu người lấy hòa-nhường làm đầu, nên nhớ chường lỗi đã qua,

口 骨 肉 貧 者 莫 疎 他 人 富 者 莫
khẩu, cốt nhục bần giả mạc sơ, tha nhân phú giả mạc
厚 克 已 以 勸 儉 爲 先 愛 衆 以 謙
hậu, khắc kỷ dĩ cần kiệm vi tiên, ái chúng dĩ khiêm
和 爲 首 當 思 已 往 之 非 每 念 未
hòa vi thủ, đương tư dĩ vãng chi phi, mỗi niệm vị
來 之 咎 替 依 朕 之 斯 言 治 國 家
lai chi cữu, thế y trẫm chi tư ngôn trị quốc gia
而 可 久
nhi khả cửu.

60. 高 宗 皇 帝 御 製 一 星 之 火 能

Cao-tông hoàng-dê ngự chế: nhứt tinh chi hỏa năng

燒 萬 頃 之 山 半 句 非 言 誤 損 平
thiên vạn khoảnh chi sơn bán câu phi ngôn ngộ tổn bình

生 之 德 身 披 一 縷 常 思 織 女 之
sinh chi đức thân披一縷常思織女之

勞 日 食 三 餐 每 念 農 夫 之 苦 苟
lao, nhật thực tam xan mỗi niệm nông phu chi khổ, cẩu

貪 妒 損 終 無 十 載 安 康 積 善 存
tham đố tổn, chung vô thập tải an khương, tích thiện tồn

仁 必 有 榮 華 後 裔 福 緣 善 慶 多
nhân tất hữu vinh hoa hậu duệ, phước duyên thiện khánh đa

因 積 德 而 生 入 聖 超 凡 盡 從 真
nhân tích đức nhi sinh, nhập thánh siêu phàm tận tùng chân

實 而 得

thật nhi đắc.

thường tưởng chừng lỗi chưa lại, bâng nường ta chừng lời
ấy, trị nước nhả mà khá lâu

Nhĩa xuôi. — Bài Ngự-chê vua *Thần-tông* nói rằng: Hãy xa
lánh đứng thêm của trái lễ, hãy răn mình đừng uống rượu
quá chừng; ở thì phải lựa xóm mà ở, kết bạn thì phải chọn
người tử-tô mà kết, lòng chẳng nên mong sự ghen-ghét
ganh-gổ trong lòng, miệng chẳng nên bày lời gièm-siêu;
anh em bà-con ruột dẫu có nghèo cũng chớ khứa xa tình ở
bạc, người đứng dẫu có giàu cũng chớ khắt ở hậu (theo mà
dạy). Trong sự sửa mình thì phải lấy sự cần-kiệm làm trước,
trong việc yêu người phải lấy điều khiêm-hòa làm đầu; nên
tưởng nhớ đến sự lỗi trước đã qua, hãy giảm về sự lỗi
sau chưa đến. Nếu ở cứ theo như lời ta dạy đó, thì trị
nước-nhà mới được bền-bỉ lâu-dài.

Nhĩa đen. — Bài Ngự-chê vua *Cao-tông* rằng: Một chút lửa
như sao hay đốt chừng núi muôn dặm, nửa câu nói quây
lấn bớt chừng phước ngày bình-sanh, mình mặc một sợi
nền nhớ kẻ chớ-nữ chừng nhọc, ngày ăn ba bữa hàng
trường kẻ nông-phu chừng khổ, quân tham ghen-ghét trọn
không mười năm yên-lành, chưa lành gin nhân ấy có sang
thành đĩ-sơn, duyên phước ơn lành nhiều nhân chưa đức
mà sanh ra, vào cõi thánh vượt cõi phàm hết theo lòng ngay
thiệt mà được.

60. Nghĩa xuôi. — Bài Ngự-chê vua *Cao-tông* nói rằng: Một đóm
lửa nhỏ cũng đốt đặng núi-rừng muôn dặm; nửa câu lời
nói chẳng phải dẫu chẳng chi dõ mà nó bớt cái đức bình-
sanh của mình đi; mình mang một sợi một manh áo thường
phải nhớ công người dệt khó-nhọc, ngày ăn ba bữa cơm
hàng phải nhớ công khó kẻ cấy-cày làm ruộng; tham bậy
ganh-gổ mà hại người thì yên hưởng lâu lâu mười năm
cũng không đặng, tích-trữ việc lành gin-giữ lòng nhân-hậu
thì con-cháu sẽ đặng thanh đặng sang: duyên phước ơn
lành được nhiều thì là bởi mình tích đức mà ra, được vào
cõi thánh được ra khỏi cõi phàm thấy đều bởi lòng ngay thật
mà được.

Nhĩa đen. — Ông *Lão-tử* đưa đức *Khổng-tử* rằng: Ta nghe
giàu-sang ấy lấy của đũa người, kẻ nhân ấy lấy lời đũa
người, ta tuy chẳng hay giàu sang, mà trộm chừng hiệu
người nhân ấy, đũa thấy lấy lời vậy. — Thông sáng sáu xét

實而得往

其可貴

61. 老子送孔子曰吾聞富貴者

Lão-tử tông Khổng-tử viết: ngô văn phú quý giả

送人以財仁者送人以言吾雖

tông như dĩ tài, nhân giả tông như dĩ ngôn, ngô tuy

不能富貴而竊仁者之號送子

bất năng phú quý, nhi thiết nhân giả chi hiệu tông tử

以言也聰明深察反近於死好

dĩ ngôn dã. — Thông minh thâm sát phản cận ư tử, hiền

譏議人者也博辨宏遠而危其

cơ nghị nhưn giả dã; bác biện hoàng viễn nhi nguy kì

身好發人之惡也

thân, hiền phát nhưn chi ác dã.

62. 王良曰欲知其君先視其臣

Vương-lương viết: dục tri kì quân, tiên thị kì thần.

欲知其人先視其友欲知其父

dục tri kì nhưn, tiên thị kì hữu dục tri kì phụ

先視其子君聖臣忠父慈子孝

tiên thị kì tử, quân thánh hiền trung, phụ từ tử hiếu

家貧顯孝子世亂識忠臣

gia bần hiển hiếu tử, thế loạn thức trung thần.

63. 家語云水至清則無魚人至

Gia ngữ vân; thủy chí thanh tắc vô ngư, nhưn chí

察則無徒

sát tắc vô đồ.

64. 子曰三軍司馬帥也匹夫不

Tử viết: tam quân khả đoạt soái dã, thất phu bất

可奪志也

khả đoạt chí dã.

65. 子曰生而知之者上也學而

Tử viết: sanh nhi tri chi giả thượng dã học nhi

tại gần chừng điên chết, muốn bàn chế việc người ấy vậy ;
liệu bác rộng xa, mà nghèo thừa mình, muốn phát ra chừng
đủ người vậy

Như vậy. — Khi ông Lão-tử đưa ông Khổng-tử thì nói rằng :

Tôi thường nghe kẻ giàu-sang hay lấy của mà đưa bạn, còn
người nhân thì có đưa bạn thì đưa bằng lời nói, cho-nên
tôi tuy-là chẳng đáng giàu-sang mà tôi trộm hiểu người
nhân, tôi xin đưa thấy bằng lời nói mà thôi. — Người sáng
lòng thông suốt hay xét sâu thì lại càng gần sự chết là vì
lạm-sao? Là vì là người hay bàn bàn chế việc người-ta mà
ra ; kẻ hay biện-bác rộng xa thì lại làm hại cho mình là vì
lạm-sao? Là vì hay khươi sự dữ kẻ khác ra vậy.

Như vậy. — Người Vương-lương rằng : Muốn biết thừa vua,
trước xem thừa tôi, muốn biết thừa người, trước xem thừa
bạn, muốn biết thừa cha, trước xem thừa con : Vua sáng
tôi ngay, cha hiền con thảo ; nhà nghèo rõ con thảo, đời
loạn biết tôi ngay.

Như vậy. — Người Vương-lương nói rằng : Muốn biết vua
ra thế nào thì trước phải xem nơi tôi thì biết ; muốn biết
người ra làm-sao thì trước phải xem bạn người là người
thế nào, muốn biết cha thế nào thì trước phải xét con ra
làm-sao, vì họ vua sáng thì mới có tôi ngay, hề cha hiền thì
mới được con thảo, (lầy đầu mà biết ngay biết thảo)? Nhà
nghèo thì rõ con thảo, nước loạn thì biết tôi ngay.

Như vậy. — Sách Gia-ngữ rằng : Nước rất trong thì không
có cá, người rất xét thì không bạn.

Như vậy. — Sách Gia-ngữ nói rằng : Nước mà trong quá đi
đi không có cá, người mà hay xét-nét, nhặt từ chút thì
không có bạn.

Như vậy. — Đere Phu-tử rằng : Ba quân khả cướp làm tướng
vậy, kẻ thất-phu chẳng khả cướp được chỉ vậy.

Như vậy. — Đere Phu-tử nói rằng : Ba quân (là binh trong
nước 37,500) là đông mà còn có lẽ cướp mà làm tướng nó
được, chứ kẻ thất-phu có một mình nó mà-thôi mà đời đời
cát chỉ nó đi thì không-có được.

Như vậy. — Phu-tử rằng : Sanh mà biết đó ấy bậc trên vậy,
học mà biết đó ấy bậc thứ vậy ; khôn mà học đó lại thừa
bậc thứ vậy ; khôn mà chẳng học dân ấy làm bậc dưới nhưng!

Như vậy. — Phu-tử nói rằng : Người nào sinh ra tự-nhiên

知之者狃也困而學之又其次
 tri chi giá thư đã, khôn nhi học chi hựu kì thứ
 也困而不學民斯爲下矣
 đã, khôn nhi bất học dân tư vì hạ hĩ.

66. 家語云君子有三思不可不
 Gia-ngữ vân: quân tử hữu tam tư bất khả bất
 察也少而不學長無能也老而
 sát đã: thiếu nhĩ bất học trường vô năng đã, lão nhĩ
 不教死無思也有而不施窮無
 bất giáo tử vô tư đã; hữu nhĩ bất thi cùng vô
 與也是故君子少思其長則務
 dĩ đã; thi cô quân tử thiếu tư kì trường tác vụ
 學老思其死則務教有思其窮
 học, lão tư kì tử tác vụ giáo hữu tư kì cùng
 則務施
 tác vụ thi.

67. 景行錄云能自愛者未必能
 Cảnh-hành lục vân: năng tự ái giả vị tất năng
 成人自欺者必罔人能自儉者
 thanh nhơn, tự khi giả tất vông nhơn; năng tự kiệm giả
 未必能周人自忍者必害人此
 vị tất năng châu nhơn, tự nhẫn giả tất hại nhơn; thử
 無他爲善難爲惡易富貴易於
 vô tha vì thiện nan vì ác dị, phú quí dị ư
 爲善其爲惡也亦不難
 vì thiện, kì vì ác đã, diệc bất nan.

68. 子曰富而可求也雖執鞭之
 Tử viết: phú nhi khả cầu đã, tuy chấp tiên chi
 出吾亦爲之如不可求從吾所
 sĩ ngô diệc vì chi; như bất khả cầu tùng ngô sở
 好
 hiếu.

mà biết thì ấy là bậc trên, người nào mà học mà mới biết
 thì ấy là bậc thứ theo đó; người nào ra sức chịu khó-nhọc
 mà học mà biết thì lại là bậc thứ theo kẻ bậc giữa đó; còn
 đã khó-nhọc mà chẳng chịu học cho biết, thì nó ra bậc rốt
 hết trong dân ấy thôi.

NGHĨA ĐEN. — Sách Gia ngữ rằng: Người quân-tử có ba điều
 lo, chẳng khá chẳng phải xét vậy: nhỏ mà chẳng học lớn
 không tài-năng vậy; già mà chẳng dạy chết không thương-
 nhớ vậy; có mà chẳng bỏ-thí, cũng không giúp-đỡ vậy. Ấy
 nên người quân-tử còn nhỏ lo thừa lớn thì vụ học; già lo
 thừa chết thì vụ việc dạy, có lo thừa cùng thì vụ bỏ-thí.

NGHĨA XUÔI. — Sách Gia-ngữ nói rằng: Người quân-tử có ba
 cái điều lo là điều chẳng khá bỏ qua mà chẳng xét-vậy đâu:
 1° Khi còn nhỏ mà chẳng ăn-học thì khi lớn không nên người
 có tài-năng được, 2° Đền khi già từng biết mà chẳng lo dạy
 dỗ cháu con cùng kẻ khác thì chết xuống không ai thương-
 nhớ, 3° Có của mà chẳng bỏ-thí thì khi mình cùng-túng
 không ai cho-chác giúp-đỡ. Vì vậy cho-nên người quân-tử
 vì bởi còn nhỏ lo về lúc lớn nên cần việc học; vì khi già lo
 khi chết thì cần vụ việc dạy-đỗ kẻ khác, vì lúc có (giàu) lo
 lúc không-có (nghèo-khổ) thì lo làm phước bỏ-thí.

NGHĨA ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng: Hay tiếc mình ấy chưa
 ắt hay nên người, tự mình dối ắt dối người; hay mình sèn
 ấy chưa ắt hay khắp-giúp người, tự mình nỡ ấy ắt hại
 người; ấy không khác: làm lành khó làm dữ dễ; giàu
 sang dễ chung làm lành, thừa làm dữ vậy cũng chẳng khó.

NGHĨA XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng: Người mà hay
 tiếc mình là dùng-dạng dụ-dự thì làm cho người khác nên
 cũng không chắc được đâu; ai mà nỡ mình để còn tội-làm
 làm-tặc thì lại làm cho kẻ khác cũng làm lạc như mình, kẻ
 hay tiết-kiệm cho có dư-dã thì cũng chưa chắc là giúp-đỡ
 kẻ khác được đâu; mình hay nỡ cho mình thì ắt hại người
 khác. Ấy chẳng phải là vì có nào khác đâu, là vì làm lành
 thì khó mà làm dữ thì dễ; giàu sang thì dễ lo làm lành,
 mà có làm dữ cũng chẳng khó.

NGHĨA ĐEN. — Phụ-tử rằng: Giàu mà khá cầu vậy, dầu làm
 chừng kẻ sĩ cảm roi, ta cũng làm đó; như chẳng khá cầu,
 theo lòng ta thừa muốn.

NGHĨA XUÔI. — Phụ-tử nói rằng: Sự giàu nếu mà cầu mà được

69. 千卷詩書難却易一般衣飯

Thiên quyển thi thư nan khước dị, nhất ban y phạn

易却難天無絕人之路一身還

d. khước nan, thiên vô tuyệt nhơn chi lộ, nhất thân huân

有一身愁人無遠慮必有近憂

hữu nhất thân sầu; nhơn vô viễn lự tất hữu cận ưu;

輕諾者信必寡面譽者背必非

khinh nặc giả tín tất quả, diện dự giả bội tất phi.

70. 許敬宗曰春雨如膏行人惡

Hứa Kính-tông viết: xuân vũ như膏 hành nhơn ô

其泥濘秋月揚輝盜者憎其照

kỳ nê-nhì thu nguyệt dương huy, đạo gô tang kị chiên

鑑

gám.

71. 景行錄云大丈夫見吾明故

Cảnh-hành-lục vân: đại trượng phu kiến thị minh, cô

重名節於泰山用心剛故輕生

trọng danh tiết ư Thái-sơn; dụng tâm cương cố khinh sanh

死於鴻毛外事無大小中慾無

tử ư hồng mao. — Ngoại sự vô đại tiểu, trung dục vô

淺深有斷則生無斷則死大丈夫

thiển thâm, hữu đoạn tắc sanh, vô đoạn tắc tử; đại trượng

夫以斷爲先

phu dĩ đoạn vi tiên.

thì đầu-phủ làm cái bậc người hèn-hạ là kẻ cá n. coi thì ta cũng làm không từ; mà nên đầu cầu cũng không được thì ta muốn làm-sao thì làm mặc ý.

NGHĨA ĐEN. — Ngán cuộn thi-thơ khó bèn dễ, một bậc ăn-mặc dễ hèn khó, trời không chừa đường đứt người, một mình lại có một mình buồn, người chẳng lo xa ắt cô gán buồn; khinh lời vàng ấy tin ắt ít, trước mặt khen ấy sau lưng ắt chê.

69 NGHĨA XUÔI. — Thi thơ ngán cuộn khó mà dễ, một mảnh áo một bát cơm dễ mà khó, trời không có cái nẻo mà đứt người-ta đầu: một mình rồi lại một mình buồn; người mà không lo xa thì ắt phải có sự phiền gán; người mà hay vàng vãng dạ dạ chịu phúc bất tử thì ít tin được người ấy làm được theo như lời đồ linh hồn lấy, kẻ hay khen trước mặt thì trở chớ sau lưng.

NGHĨA ĐEN. — Họ Hứa ông Kính-tông rằng: Mưa mùa xuân như mỡ..., người đi đường ghét thừa bùn lầy, trong mùa thu giờ sáng, kẻ trộm ấy ghét thừa tờ soi.

70 NGHĨA XUÔI. — Họ Hứa ông Kính-tông nói rằng: Mưa mùa xuân thì bùn-lầy trơn như mỡ, kẻ đi đường hay ghét bùn lầy mùa ấy; trong mùa thu sáng to, mà đũa ăn-trộm nó ghét cái sáng to.

NGHĨA ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng: Kẻ đại-trượng-phu thấy điều phải rõ-ràng, nên trọng danh tiết mình hơn núi Thái-sơn, cảm lòng cứng nên khinh cái sống chết như lông chim hồng. Việc ngoài chẳng cần lớn nhỏ, trong lòng dục chẳng cần cạn sâu; hề có quyết-đoán thì sống, không quyết-đoán thì chết, kẻ đại-trượng-phu lấy cái quyết-đoán làm trước.

71 NGHĨA XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng: Người đại-trượng-phu ngó thấy điều phải cách rõ-ràng làm cho nên hay trọng cái danh tiết mình hơn núi Thái-sơn, lay động cái lòng bền chặt cũng-cắt, nên coi cái sống cái chết như không hơn lông con chim hồng đi nữa. Việc ngoài chẳng cần lớn hay-là nhỏ, trong lòng dục chẳng cần cạn hay-là sâu: hề có quyết-đoán thì sống, không quyết-đoán thì chết, người đại-trượng-phu lấy cái quyết-đoán làm trước.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Biết mà chẳng làm chẳng bằng chớ biết, thân-cận mà chẳng tin chẳng bằng chớ thân; vui

72. 子曰知而不為不如勿知親

Từ-viết: tu nhi bất vi bất như vật tri, thân

而不信不如勿親樂之方至樂

nhi bất tín bất như vật thân; lạc chi phương chí, lạc

而勿驕患之方至思而勿憂

nhi vật kiêu; hoan chi phương chí tư nhi vật ưu.

73. 孟子曰雖有智慧不如乘勢

Mạnh-tử viết: tuy hữu trí huệ bất như thừa thế,

雖有鎡基不如待時

tuy hữu tư cơ bất như đãi thì.

74. 呂氏鄉約曰凡同約者德業

Lữ thị hương ước viết: phạm-đồng-ước gia, đưc nghiệp

相勸過失相規禮俗相交患難

tương khuyên, quá thất tương qui, lễ tục tương giao, hoan nạn

相恤憫人之凶樂人之善濟人

tương tuất. Mẫn nhơn chi hung, lạc nhơn chi thiện, tế nhơn

之急救人危

hi cấp, cứu nhơn chi nguy.

75. 經曰之事猶恐未真背後之

Kinh mục chi sự du khủng vị chơn, bồi hậu ch

言豈足深信人不知已過半不

ngôn khởi túc thâm tín, nhơn bất tri kỉ quá, ngưu bất

chung vừa đến, vui mà chớ kiêu, hoan-nạn chung vừa đến, lo mà chớ rầu

72 NGHĨA XIÔI. — *Phu-tử* rằng: Biết phải mà chẳng có làm thì thả đừng-có biết thì hay hơn, thân- cận với người-ta mà chẳng-có tin, thì thả đừng-có thân còn hơn; khi cái điều vui nó vừa đến, vui thì vui mà đừng-có nhân vui mà kiêu, lúc việc hoan-nạn nó tới, lo thì lo mà đừng-có rầu.

NGHĨA ĐEN. — Thấy *Mạnh-tử* rằng: Dẫu có trí sáng khôn chẳng bằng nhơn theo thế, tuy có đồ tư-cơ chẳng bằng đợi thì.

73 NGHĨA XUÔI. — Thấy *Mạnh-tử* nói rằng: Dẫu cho có trí khôn sáng mà lo thì cũng không bằng nhân theo cái thế việc; dẫu có đồ tư-cơ (là đồ làm ruộng, cấy, bừa, cuốc, xuống...) mặc lòng cũng chẳng bằng chờ-đợi cái thì cái mùa nó.

NGHĨA ĐEN. — Lời *Hương-ước* họ *Lữ-thị* rằng: Phạm kẻ đồng ước ấy. điều đưc-nghiep cùng khuyên nhau, điều lỗi-lầm sửa nhau, điều lễ tục cùng giao nhau, điều hoan-nạn cùng thương nhau. Thương chung việc hung-sự người, vui chung điều phải người, giúp chung việc gặp người, cứu chung việc ngặt người.

74 NGHĨA XUÔI. — Lời *Hương-ước* họ *Lữ-thị* nói rằng: Trong bọn đồng ước với nhau thì hễ là về điều đưc-nghiep thì phải khuyên nhau; về sự lỗi-lầm thì phải sửa nhau, về việc lễ-tục thì phải giữ với nhau; khi lâm hoan-nạn thì phải thương nhau. Thấy người-ta mắc điều hung thì phải thương-xót thấy việc phải người-ta làm thì phải vui, thấy người-ta làm việc gặp-rúc thì phải giúp, người-ta làm sự ngặt-ngheo thì phải cứu người-ta.

NGHĨA ĐEN. — Chung việc trải mắt còn chưa thiết, chừng lời sau lưng há đủ sâu tin? Người chẳng biết lỗi mình, trầu chẳng biết sức lớn, chẳng giận dây gai nhà mình vắn, chỉ sợ người khác giềng xura sâu, cầu-may được khỏi, không tội lại mắc; của tham-lạm đầy thiên-hạ, tội cảm người phước mỏng, lòng người tợ sắt, phép quan như lò.

75 NGHĨA XUÔI. — Sự những việc con-mắt mình đã trải thấy rồi cũng còn e chưa là chắc thay, (huống chi) là những tiếng người-ta nói sau lưng khuất mặt mình, thì lấy đầu mà làm đủ tin là hẳn là chắc? Người-ta chẳng biết sự lỗi sự quấy của mình, con trầu chẳng hay sức mình là mạnh; đừng-có giận cái dây gai nhà mình là vắn, chèn phải lo phải sợ cái

知力大不恨自家麻繩短只恐

trí lực đại bất hận tự gia ma thằng đoản; chỉ khùng

他人古井深億倖脫無辜報賊

tha nhơn cổ井 thâm, kêu hạnh thoát vô cô báo; tang

隘滿天下罪拘福薄人人心理似

lưu mãn thiên hạ, tội câu phúc bạc nhơn, nhơn tâm tự

鐵官法如爐

thiết, quan pháp như lư.

76. 太公曰人心難滿溪壑易盈

Thái-công vịnh: nhơn tâm nan mãn, khe-báo dễ dĩnh;

天若改常不風即雨人苦改常

thiên nhược cải thường bất phong tức vũ, nhơn khổ cải thường

不病即死

bất bệnh tức tử

77. 狀元詩云國正天心順官清

Trạng-nguyên thi vân: quốc chánh thiên tâm thuận, quan thanh

民自安妻賢夫禍少子孝父心

dân tự an, thê hiền phu, họa thiểu, tử hiếu phụ tâm

寬

khoan.

78. 孟子云三代之得天下也以

Mạnh-tử vân: tam đại chi đắc thiên hạ dĩ dĩ

giềng xưa của người-ta nó sâu việc đời không chững); nỡ r
chuyện khôn-nạn cầu-may lại được khơi, mà kẻ vô-tội sao
lại mắc. Cửa không phải (gian-giảo) đầy tràn cả thiên hạ,
cái tội đầu nó lại hay mắc hay vướng-vấn cho cái người ít
phước. (Nhưng vậy phải nhớ) cái lòng người-ta thì là như
sắt, mà cái phép nước thì là như cái lò-nung (lửa nó đốt
nó nung sắt được).

NGHĨA ĐEN. — Ông Thái-công rằng: Lòng người khó đầy, khe
sông dễ tràn; trời đáng đời khi thường chẳng gió thì mưa,
người đáng đời khi thường chẳng đau thì chết.

76. NGHĨA XƯƠI. — Ông Thái-công nói rằng: Lòng người-ta tuy là
nhỏ vậy mà khó cho đầy được (vì lòng tham không vừa phải
được = tham tâm vô yếm); chứ khe suối tuy là sâu thăm
mà còn dễ tràn dễ đầy được. Trời mà đời khi thường đi,
thì nếu chẳng nổi gió thì lại mưa; người mà đời khi
thường đi, thì một là mang bệnh hai là chết đi chẳng sai.

NGHĨA ĐEN. — Bài thi ông Trạng-nguyên rằng: Nước chảy
lòng trời thuận, quan thanh dân tự-nhiên yên; vợ lành
chồng ít họa, con thảo lòng cha thông-thá.

77. NGHĨA XƯƠI. — Bài thi ông Trạng-nguyên nói rằng: Trong nước
mà vua sáng thì hiền tài-tố thì lòng trời thuận là cho được
bình an, mưa gió phải thời, nước tại nhà yên. Nếu được
ở thanh-liêm công-bình ngay-thẳng thì dân nó được yên
an cư lạc nghiệp; vợ tử tở thì con-là thì lòng trời được
ít mắc điều gì khôn-khó; cũng như con-cái hiền-tảo thì
lòng cha mẹ được thông-thá vui lòng.

NGHĨA ĐEN. — Thấy Mạnh-tử rằng: Đức Tà-nhân được được
thiên-hạ vậy lấy có nhân, thì ta nói thiên-ta vậy lấy chẳng-
có nhân; nước được sửa (chở) lấy bỏ đây còn mất ấy cũng
vậy. Người thiên-tử chẳng có nhân, chẳng giữ được lòng hiền
nước chư-hầu chẳng có nhân chẳng giữ được nền xã-tắc,
quan khánh đại-phu chẳng có nhân, chẳng giữ được nhà
tông-tiền; kẻ sĩ thứ-như chẳng có nhân chẳng giữ được
bồn vóc; hay ghét điều chết mất mà vui việc bất-nhân ấy
cũng như ghét say mà uống rượu.

78. NGHĨA XƯƠI. — Thấy Mạnh-tử nói rằng: Ấy cái đời Tam-dại
(là Hạ, Thương, Châu) mà được cả thiên-hạ (tóm thần về
một mối, một nước) thì là nhờ cái lòng nhân (là hay thương
dân) mà được, còn đến khi mất thiên-hạ (Nước) đi, thì là

仁其失天下也以不仁國之所

nhân; kì thất thiên hạ dã dĩ bất nhân quốc sở

以廢興存亡者亦然天子不仁

dĩ phế hưng tồn vong giả diệc nhiên. — Thiên tử bất nhân

不保四海諸侯不仁不保社稷

bất bảo tứ hải; chư hầu bất nhân bất bảo xã-tắc,

卿大夫不仁不保宗廟士庶人

khanh đại-phu bất nhân bất bảo tông miếu, sĩ thứ nhơn

不仁不保四體今惡死亡而樂

bất nhân bất bảo tứ thể; kim ô tử vong nhi lạc

不仁是猶惡醉而強酒

bất nhân thị du ô tửv nhi cưởng tửu.

79. 子曰始作俑者其無後乎

Tử viết: thỉ tác đưng giả kì vô hậu hử?

80. 佛經云一切有爲法如夢幻

Phật kinh vân: nhất thiết hữu vi pháp như mộng yểu

泡影如露亦如電應作如是觀

Bào ảnh, như lộ diệc như điện, ứng tác như thị quan.

81. 一派青山景色幽前人田土

Nhất phái thanh sơn cảnh sắc ưu, tiền nhơn điền thổ

tại bất nhân (ở bạo-ngược với dân) mà ra; cho-nên nước-
mà được thanh hay-là suy, còn hay-là mất đi thì cũng
vì một cơ ấy mà ra cả). Vậy hễ đăng làm vua
thì không có nhân, thì không giữ được nước mình; còn
vua chư-hầu mà không-có nhân thì không giữ được nền xã-
tắc; bậc quan khanh đại-phu mà không có nhân thì chẳng
giữ được nhà tông-miếu, kẻ sĩ và thứ-nhơn mà không có
nhân, thì không giữ được toàn thân-thể mình (không nhân
thì hự mọi việc). Mà nay các chư-hầu vui theo sự bất-nhân,
truy-là chẳng muốn hư mất mặt-mặc-lòng, làm như-vậy thì là
thì chẳng khác ghét say mà mình cứ uống rượu mãi.

79. NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Kẻ mới làm người nộm ấy, thừa
không-có nôi sau ôi!

NGHĨA XUÔI. — Phu-tử nói rằng: Kẻ mới bày làm người nộm
ra, nó không có con nôi (tiệt tự đi) cho rãnh! (1)

NGHĨA ĐEN. — Lời Phật-kinh rằng: Cả thầy việc cổ làm, như
chiêm-bao bong-bóng nước cái hình bóng, như sương lộ
cũng như chớp, đánh coi làm như thế.

80. NGHĨA XUÔI. — Lời Phật-kinh nói rằng: Việc trong trời đất tạo
búa ra cũng việc người-ta làm ra thì đều có có, có không,
có còn, có mất; nó cũng như cái hơi chiêm-bao, mơ-màng,
cũng như là bọt nước mau tan, cũng như là cái bóng nó
tùy vật mà chiếu, cũng như sương-mọc hay tan, cũng như
chớp nháng ra rồi lại hết đi vậy; cho-nên phải xem việc
đời lạ như-vậy đó mà thôi.

NGHĨA ĐEN. — Một dãy núi xanh cảnh sắc tốt, ruộng đất người
trước người sau thâu, người sau thâu được chỗ vui sướng,
lại có người thâu ở sau nữa.

81. NGHĨA XUÔI. — Cả một dãy núi im-rợp cảnh xanh tươi tốt hết
thầy, ai cũng coi được (ấy là của trời là của chung); nên
ruộng họ của người trước, thì lại có người sau thâu lấy
làm của mình. Mà cái người sau mà thâu được ruộng đất

(1) Ông Mạnh-tử trước còn nảy ra mà chỉ sức cái người mới bày đầu ra làm
hình nộm người-ta mà đem đi chôn theo xác kẻ chết, thì ra như người làm diều
bất-nhơn, mà đức Khổng-tử còn chê còn nhẽc như vậy thay, huống-chi là kẻ bất-
nhơn làm cho dân mình phải chết đói để thầy cho ăn thứ ăn thì càng đáng ghét
đáng chê là chừng nào nữa.

後人收後人收得莫歡喜還有

hậu nhơn thu, hậu nhơn thâu đắc mạc hoan hỉ, hườn hữu

收人在後頭

thâu nhơn tại hậu đầu.

82. 蘇東坡曰無故而得千金不

Tô-dông-pha viết: vô cớ nhi đắc thiên kim bất

有大福必有大禍

hữu đại phước tất hữu đại họa.

83. 景行錄云大筵宴不可屢集

Cảnh hành lục vân đại diên yến bất khả lữ tập

金石文字不可輕爲皆禍之端

kim thạch văn chữ bất khả khinh vi, giai họa chi đoan.

84. 子曰工欲善其事必先利其

Tử viết: công dục thiện kì sự tất tiện lợi kì

器

khi

85. 事事不來還不往也無歡喜

Sự sự bất lai hườn bất vãng, dã vô hoan-hỉ,

也無愁

dã vô sầu.

ây cũng chẳng nên mang-rủ; vì lộn đi lộn lại sắp sau nữa cũng có người khác lại nổi dậy mà thâu nữa. (1).

NGHĨA ĐEN. Họ Tô ông Đông-pha rằng: Không cớ mà được ngàn vàng chẳng-có phước lớn ắt có họa lớn.

82. NGHĨA XƯƠI. — Họ Tô ông Đông-pha nói rằng: Hễ khi không vô tích-cớ mà được của tiền vàng bạc nhiều, nên chẳng có phước lớn thì ắt mắc họa lớn chẳng sai đâu (nên chớ-có mang vội; phải lo sợ trong lòng).

NGHĨA ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng: Tiệc diên-yên lớn chẳng khá thường nhóm, văn chữ như vàng đá, chẳng khá khinh-dễ làm, đều là chứng mỗi họa.

83. NGHĨA XƯƠI. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng: Ăn tiệc lớn thì là sự tốt mà chẳng nên ăn cho nằng lăm, còn việc làm văn chương chữ nghĩa là hay lăm mà cũng chẳng nên lờn dề mà lăm; vì nó cũng là cái mỗi sinh rầy.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Thợ muốn khéo thừa việc, ắt trước bên thừa đồ dùng.

84. NGHĨA XƯƠI. — Phu-tử nói rằng: Thợ mà muốn làm đồ cho khéo, thì trước hết phải mài đồ (đục, chày...) cho bén cho sắc đã (thì đồ làm nó mới khéo được).

NGHĨA ĐEN. Việc việc chẳng trí, lại chẳng qua; cũng, không mang cũng không buồn-rầu.

85. NGHĨA XƯƠI. — Hễ việc gì việc gì nó có lợi rồi nó mới có qua cho chơ, như cũng đã khùng-ô vai-máng, tại lợi cũng không-có buồn-rầu nói theo đó.

NGHĨA ĐEN. — Ông Khung-tiệt Thiệu-tiến-sanh rằng: Có người lại hỏi bói đường nào ấy là họa phước? Hễ ta mịch người ấy là họa, người-ta mịch ta, ấy là phước; nhà lớn ngàn gian (cau) đêm ngủ lán trước, ruộng tốt muốn đầm ngày an hai tháng; chẳng thảo lương đốt ngàn bó giấy, long mịch uống đốt muốn lò hương, vì thâu-minh vốn thiệt, giữ ngay thẳng, há chịu của nhơn-gian vậy phép?

Ngồi lâu khiến người hèn, hằng lặt thân cũng hóa sợ, những xem trong năm ba ngày, cũng thấy chẳng như buổi mới

(1) Có bài thơ Trương-minh-Kỉ diễn ra như này vậy:

Một đar nói xanh, cảnh sắc mờ, Ruộng nương kẻ trước, kẻ sau thâu;
Kẻ sau thâu đáng, dưng mừng rỡ, Lại có kẻ thâu ở lời sau.

86. 康節邵先生曰有人來問卜

Khương tiết-thiệu tiên sanh viêt: hữu nhơn lai vấn bôc

如何是禍福我虧人是福人虧

như, hà thị họa phước, ngã khuy nhơn thị họa nhơn khuy

我是福大厦千間夜眠八尺瓦

ngã thị phước, Đại hạ thiên gian gia mành bát xích lương

田園項日食二升不孝慢燒千

diên vạn khoảnh nhật thực nhị thăng bất hiếu mạn thiêu thiên

東紙虧心枉焚萬爐香神明本

tháo 'chỉ, khuy tâm 'uổng phan vạn lư hương, thần minh bản

是正直做豈受人間枉法賊

thị chánh trực tở, khởi thọ nhơn gian, uổng pháp tang?

久住令人賤頻來親也疎但

Cầu trú lênh nhơn tiệt, tần lai thân đã sô, dãn

看三五日相見不如初

khán tam ngũ nhật tương kiến bất như sơ.

渴時一滴如甘露醉後添杯

Khát thì nhứt giọt như cam lộ, túy hậu thêm bôi

不如無酒不醉人人自醉花不

bất như vô, tửu bất túy nhơn, nhơn tự túy, hoa bất

迷人·人自迷

mê nhơn, nhơn tự mê.

87. 孟子云爲富不仁矣爲仁不

Mạnh-tử vân: vi phú bất nhân hi, vi nhân bất

富矣

phú hi.

Thuở khát một giọt như sương, cam-lộ, say rồi thêm chén
chàng bằng không; rượu chẳng say người, người nghỉ say,
huê chẳng mê người, người nghỉ mê.

NGHĨA XUÔI. — Ông Khương-tiết Thiệu-tiên-sanh nói rằng: Có
người-ta đi bói hỏi coi cho biết cái gì là họa cái gì là phước?
(thì ta nói cho mà biết) hễ là ta mà hại người khác thì ấy
là họa đó; mà người khác hại ta, thì ấy là phước cho ta
đó; nhà lớn đến ngàn căn đi nữa, thì tôi ngủ bất quá hết
8 thước thôi thôi chớ; ruộng tôi dẫu muôn dặm mặc lòng,
thì một ngày ăn bất quá hết 2 thăng lúa gạo thôi chớ mây?
Mình đã không lòng hiếu-thảo dẫu dốt giấy ngàn bó cũng
chẳng làm ích gì; lòng mình xấu vậy-vô dẫu dốt hương
muôn lò cũng luông công vô-ích mà-thôi; là vì các vị-thần
sáng-láng giữ theo đường ngay lẽ chính luôn, chẳng có lẽ
mà nhậm của người đời tà-vạy như-vậy dẫu. (1)

Cái chi lâu nó cũng nhàm, như tới nhà người-ta la-lết ăn dấm
nằm đồ thì làm cho mình ra hên ra nhẹ thê đi; hay tới lui
quá đi dẫu gần-gũi thân-cận nó cũng sẽ hóa ra lọt-lạt thưa-
thớt đi; thử mà coi như vậy trong năm ba ngày thì sẽ thấy
sự giao-tình thầy nhau gặp nhau chẳng phải bằng hồi thuở
xưa mới đầu đầu.

Hỏi người-ta đang khát, cho uống một giọt nước, thì người-
ta cảm bằng sương cam-lộ vậy; khi người-ta đã say rồi,
còn rót rượu cho uống nữa, thì chẳng bằng đưng-cổ cho thì
hơn. Chẳng phải tại rượu nó làm cho người say, say là tại
người muốn uống cho say thì say, cũng như hoa chẳng ép cho
người mê nó, một bởi người muốn mê nó thì mê mà-thôi. (2)

NGHĨA ĐEN. — Thấy Mạnh-tử rằng: Làm giàu chẳng nhơn vậy,
làm nhơn chẳng giàu vậy.

87 NGHĨA XUÔI. — Thấy Mạnh-tử (thanh nói về sự giàu-có nó hay hại
đến cái lòng nhân-thuê) thì rằng: Hễ làm nhà giàu thì chẳng
có toàn việc nhân vậy ôi! Mà hễ làm việc nhân, ở ra người
nhân thì nó lại nên giàu không-có được vậy ôi!

(1) Có bài thơ Trương-mạnh-Ki diễn ra năm như vậy:

Chàng thảo dốt thư giấy bó ngàn,
Thần minh vốn thuật làm ngay thẳng,

Lòng ta uống dốt vắn lò hương;
Hả chửa người đời lột của gian.

(2) Hồi khát một ly, cam lộ đồng,
Rượu không say thật mình say đó,

Khi say thêm chén cũng như không;
Huê chẳng mê người, vẫn tại lòng.

92 子曰不知命無以爲君子也

Từ viết: bất tri mạng vô dĩ vi quân tử dã;

不知禮無以立也 不知言無以

bất tri lễ vô dĩ lập dã, bất tri ngôn vô dĩ

知也 人有德者必有言 有言者

trí dã nhân hữu đức giả tất hữu ngôn, hữu ngôn giả

不必有德

bất tất hữu đức.

93. 濂溪先生曰巧者言拙者默

Liêm Khê tiên sanh viết: xảo giả ngôn, chuyết giả mặc;

巧者勞拙者逸 巧者誠拙者德

xảo giả lao, chuyết giả dật, xảo giả tặc chuyết giả đức;

巧者因拙者吉 嗚呼天下拙刑

xảo giả hưng chuyết giả kiết (cái), ô hô, thiên hạ chuyết, hình

政徹上安下順 風清弊絕

chánh triệt, thượng an hạ thuận, phong thanh, tệ tuyệt.

94. 說苑云山致其高雲雨起焉

Thuyết-uyên văn: sơn trí kỳ cao vân vũ khởi yên,

水致其深蛟龍生焉 君子致其

thủy trí kỳ thâm, giao long sanh yên; quân tử trí kỳ

道福祿存焉

đạo phước lộc tồn yên.

95. 易曰德微而位尊智小而謀

Dịch viết: đức vi nhi vị tôn, trí tiều nhi mưu

大無福者鮮矣

đại; vô họa giả giả tiều hi.

92 NGHĨA XUÔI. — Đức Phu-tử nói rằng: Không biết an theo cái mạng (là cái khi-sở họa phước lành dữ bởi đó mà ra) thì không lấy chi mà ra người quân-tử (là người có đức) cho được; không biết giữ lễ-phép thì không biết lấy đâu mà nương-dựa được; không biết lời nói (là phân-biệt nên hư phải trái) thì lấy đâu mà xét biết được người ngay vậy thiệt giả? Người có đức (là chánh lý trong lòng) thì mới có phát ra lời nói phải trái được; mà cái người có lời nói phải trái được thì không dám chắc là người có đức trong lòng.

NGHĨA ĐEN. — Ông Liêm Khê tiên sanh rằng: khéo ấy hay nói, vụng ấy lặng; khéo ấy hay nhọc, vụng ấy rảnh; khéo ấy hại, vụng ấy có đức; khéo ấy gặp dữ, vụng ấy gặp lành; than ôi! Thiên hạ vụng, việc hình chánh, dứt trên an dưới thuận, gió trong tẻ giữ.

93 NGHĨA XUÔI. — Ông Liêm Khê tiên sanh nói rằng: Cái người trí-xảo thì hay nói hay bàn-bạc nghị-luận; còn cái người vụng người quê thì hay làm-thình không hay dám nói; hễ ai khéo-lẻo thì này càng nhọc (cực), mà ai vụng-về thì này càng rảnh (sướng); người nào ý mình trí-xảo mà làm thì bại cái thiên-chơn mình, mà kẻ nào an theo cái vụng-về không khoe mình thì không-có mất cái thiên-tánh mình; lành-tội thì gặp dữ (họa), mà vụng-quê thì được-lành (là giữ khỏi lấm-lỗi); thương ôi! Phải chi thiên-hạ mà vụng đại quê-vua như vậy, thì cần chi phải có hình phạt chánh lệnh ra làm chi trên là triều-đình được an-ninh dưới là trăm họ thầy đều thuận mạng; vậy chẳng phải là gió thanh, chẳng phải là bêt tẻ đi sao?

NGHĨA ĐEN. — Sách Thuyết-uyên rằng: Núi rất thừa cao, mây mưa dày vậy; nước rất thừa sâu, con giao long sanh vậy; người quân-tử rất thừa đạo, phước-lộc còn vậy.

94 NGHĨA XUÔI. — Sách Thuyết-uyên nói rằng: Núi cao hết sức cao nó, thì có mây có mưa nó phát lên, nước mà sâu hết sức sâu thì con giao con rồng nó sinh ra; người quân-tử mà tu đạo cho hết sức đạo thì cái phước cái lộc giữ được còn hoài. (Cái đức đầy thì cái phước nó cũng đầy cũng như sâu nước thì có rồng có giao, cao núi thì có mây có mưa).

NGHĨA ĐEN. — Kinh-dịch rằng: Đức nhỏ mà ngôi cao, trí nhỏ mà toan lớn, không họa ấy ấy ít nhưng!

95 NGHĨA XUÔI. — Kinh-dịch nói rằng: Đức mình thì ít mà được

96. 荀子曰位尊則防危任重則

Tuân-tử viết: vị tôn tắc phòng nguy, nhậm trọng tắc

防廢擅寵則防辱

phòng phế, thiên sùng tắc phòng nhục.

97. 孟子曰夫人必自侮然後人

Mạnh tử viết: phủ nhơn tất tự vũ nhiên hậu nhơn

侮之家必自毀然後人毀之國

vũ chi; gia tất tự hủy nhiên hậu nhơn hủy chi, quốc

必自伐然後人伐之

tất tự phạt nhiên hậu nhơn phạt chi.

98. 說苑云官怠於宦成病加於

Thuyết-uyên vân: quan đãi ư hoạn thành, bệnh gia ư

少愈禍生於惰懈孝衰於妻子

thiếu dĩ, họa sanh ư đoạ, giải hiếu suy ư thê tử,

察此四者慎終如始

sát thử tứ giả thận chung như thỉ.

99. 子曰居上不寬為禮不敬臨

Tử viết: cư thượng bất khoan, vi lễ bất kính, làm

喪不哀吾何以觀之哉

tang bất ai, ngô hà dĩ quan chi tai?

ngôi cao, trí mình nhỏ mà việc toan-tính thì lớn; thì chẳng
mấy khi mà khỏi mắc hoạn-nạn đâu.

NGHĨA ĐEN. — Ông Tuân-tử rằng: Ngôi cao thì ngửa nghèo-
hiếm, nhậm nặng thì ngửa bỏ; chuyên yêu thì ngửa nhục.

NGHĨA XUÔI. — Ông Tuân-tử nói rằng: Khi mình được ngôi
cao lộc cả thì phải lo ngửa sự nguy-hiểm, khi mình lãnh
quan chức cao trọng thì phải lo giữ kéo phải người-ta hạ
người-ta cất chức mà bỏ mình đi; khi mình gồm được vua
yêu quan chuộng thì phải lo giữ kéo có ngay bị nhục (là
người-ta ganh-gố xúm mà hại thì mình mất mà phải xấu-hổ).

NGHĨA ĐEN. — Thấy Mạnh-tử rằng: Ôi người ắt tự mình dễ,
vậy sau người-ta dễ đó; nhà ắt tự mình hư vậy sau người-
ta hư đó; nước ắt tự mình đánh, vậy sau người-ta đánh đó.

97 NGHĨA XUÔI. — Thấy Mạnh-tử nói rằng: Ôi! Người-ta tại mình
dễ mình (không tu thân) trước thì sau kẻ khác mới dễ mình
chớ! Nhà mình tại mình làm hư (không sửa-trị) trước thì
sau người-ta mới nhân đó mà làm hư của mình đi chớ!
Nước-nhà tại mình phạt lây mình trước (không lo trị yên)
thì sau người-ta mới phạt (đánh phá) mình chớ.

NGHĨA ĐEN. — Sách Thuyết-uyên rằng: Việc quan hay trễ chững
lúc nên quan, điều bệnh hay thêm chững chút bớt, điều họa
hay sanh chững khi trễ-biêng, điều thảo hay kém chững nơi
vợ con, xét bốn điều ấy ghin sau như trước.

98 NGHĨA XUÔI. — Sách Thuyết-uyên nói rằng: Việc quan hay trễ-
nãi lớn-dỏ là khi mình đang-có làm quan từ-tể; bệnh mà
có thêm thì là thêm khi bệnh nó có nhẹ, việc họa-hoạn có
sanh ra thì là bởi khi gặp việc mà biêng-nhác bỏ qua không
dè không ngửa mà ra; hay phạm điều biêu-thảo là tại vì
nể vợ con quá mà ra. Vậy nên phải xét phải lo bốn điều ấy
cho vừa thì mới trọn sau như trước (trước sao sau vậy).

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Ở bậc trên chẳng khoan-dung, làm
việc lễ chẳng thành-kính, làm việc tang chẳng thương-xót,
ta lấy gì xem đó thay!

99 NGHĨA XUÔI. — Phu-tử nói rằng: Nếu mà kẻ bề-trên ở chẳng-
có lòng khoan-dong rộng-rãi, nếu ra việc lễ mà không-có
lòng thành-kính, nếu đến việc tang-chê mà không-có tỏ ra
lòng thương-tiếc buồn-rầu, thì ta lấy đâu mà xem gương
mà xét biết phải trái nên hư?

100. 孟子曰無君子莫治野人無

Mạnh-tử viết: vô quân tử mạc trị dã nhơn, vô

野人莫養君子

dã nhơn mạc dưỡng quân-tử.

101. 說苑云惟忠與孝榮不招而

Tuyết-nguyên vân: duy trung dữ hiếu, vinh bất chiêu nhi

自來辱不逐而自去

tự lai, nhục bất trục nhi tự khứ.

102. 老子云六親不和孝慈國

Lão-tử viết: lục thân bất hòa bất hiếu từ, quốc

家昏亂無忠臣

gia hôn loạn vô trung thần.

103. 家語云慈父不愛不孝之子

Gia-ngữ vân: từ phụ bất ái bất hiếu chi tử,

明君不納無益之臣

minh quân bất nạp vô ích chi thần.

奴須用錢買子須破腹生著

Nô tu dụng tiền mǎi, tử tu phá phúc sanh, trước

破是君衣死了是君妻莫笑他

phá thị quân y, tử liễu thị quân thê, mạc tiếu tha

家貧輪迴事公道莫笑他人老

gia bần, luân hồi sự công đạo; mạc tiếu tha nhơn lão,

終須還到我是日以過命亦隨

chung tu huồn đáo ngã, thị nhật dĩ quá, mạng diệc tùy

減如少水魚於斯何樂

giảm, như thiếu thủy ngư ư tư hà lạc.

NGHĨA ĐEN. — Thấy Mạnh-tử rằng: Không người quân-tử chẳng ai trị kẻ dã-nhơn, không kẻ dã-nhơn chẳng ai nuôi người quân-tử.

100 NGHĨA XUÔI. — Thấy Mạnh-tử nói rằng: Nếu không có bậc người quân-tử (kẻ khôn-ngươi có tài đức thì làm ai mà trị kẻ què-mù đót-nổi; nếu không có người què-mù rầy-bái thì lấy ai mà nuôi (cấp-dưỡng) người quân-tử?

NGHĨA ĐEN. — Sách Tuyết-nguyên rằng: Chấn một ngày cùng thảo điều sang chẳng với tự-nhiên lại, điều nhục chẳng đuổi tự-nhiên đi.

101 NGHĨA XUÔI. — Sách Tuyết-nguyên nói rằng: Chỉ có một cái người đã ngay mà lại thảo, thì dầu không có tìm-kiểm thì cái điều vinh nó cũng lại cho, cái điều nhục dầu không-có đuổi nó cũng đi đi nữa.

NGHĨA ĐEN. — Ông Lão-tử rằng: Sáu thân thân chẳng hòa thì chẳng thảo hiếu, nước nhà rối loạn thì không từ ngay.

102 NGHĨA XUÔI. — Ông Lão-tử nói rằng: Trong sáu bậc thân (bà-con thân-tộc) chẳng có bậc nào thảo hiếu từ-tử với nhau là tại chưa không lành con không thảo, cũng như trong nước-nhà mà suy-vi loạn-lạc là tại không có kẻ làm tôi (quan) mà có King trước đây can-giải bàn-luận việc nước mà ra.

NGHĨA ĐEN. — Sách Gia-ngữ rằng: Cha hiền chẳng yêu chung con chẳng thảo, vua sáng chẳng dùng chung tôi không ích. Mọi phải dùng tiền mua, con phải dứt ruột đẻ, mặc rách thiết áo người, chêt rồi thiết vợ người; chớ cười nhà khác nghèo, việc xây quanh đạo chung; chớ cười người khác già, trọn tua về đến ta, ngày ấy đã qua, mạng mình cũng theo bết, như cá ít nước chừng ấy vui gì?

NGHĨA XUÔI. — Sách Gia-ngữ nói rằng: Cha hiền thương không có thương được con không thảo không ngay, vua sáng thương chẳng thêm dùng kẻ làm tôi mà vô-ích (là không làm nên không giúp được việc gì). Mọi thì phải lấy tiền mua nó, con thì phải dứt ruột mà đẻ ra. — Cái áo nào mặc đã rách đi rồi thì ấy mới thật là cái áo của người, vợ mà đã chêt đi rồi thì mới thật là vợ người. — Đừng thấy nhà kia nghèo mà chê cười người-ta, vì cái phép xây-vấn là cái đạo chung (nay người-ta, mai mình); đừng thấy kẻ khác già mà chê cười, vì rồi nó cũng sẽ tới ta; qua đi một ngày thì cái mạng mình nó cũng giảm bớt theo hết một ngày, như ít nước thì cá ở trong ấy có vui gì?

104. 景行錄云器滿則溢人滿則

Cảnh hành lục vân: khí mãn tắc dật, nhơn mãn tắc

喪羊羔雖美衆口難調尺璧非

táng, dương cao tuy mỹ chúng khẩu nan điều; xích bích phi

寶寸陰是競

bửu, thôn âm thị cạnh.

105. 益智書云白玉移於汚泥不

ích trí thư vân: bạch ngọc di ư ô nê bất

能摻濕其色君子處於濁地不

năng tham thập kì sắc, quân tử xử ư trược địa bất

能染亂其心故松栢可以耐雪

năng nhiễm loạn kì tâm; cô tùng bạch khả dĩ nại tuyết

霜明智可以涉艱危

sương minh trí khả dĩ thiệp gian-nguy.

106. 子曰不仁者不可以久處約

Tử viết: bất nhơn giả bất khả dĩ cửu xử ước

不可以長處樂

bất khả dĩ trường xử lạc.

107. 無求到處人情好不飲從他

Vô cầu đáo xứ nhơn tình hảo, bất ẩm tùng tha

酒價高八山摘虎易開口靠人

tửu giá cao, nhập sơn trích hổ dị, khai khẩu cò nhơn

難

nan.

NGHĨA ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng: Giồng đầy thì tràn, người đầy đủ thì mất, vật cao-dương tuy ngon, đồng miệng khó đủ; thước ngọc bích chẳng phải báu, tắc bóng âm ấy đua.

104 NGHĨA XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng: Đồ đựng hễ nó đầy quá thì tràn ra ngoài; người-ta mà hễ giàu-sang đầy-dủ lắm thì phải tan phải mất. Con cao-dương nhỏ dẫu ngon, mà đồng miệng ăn thì khó mà đủ được; cục ngọc bích chưa phải là quý, mà một chút bóng quang-âm thì người-ta tranh-giành với nhau.

NGHĨA ĐEN. — Sách Ích-trí thư rằng: Ngọc trắng dời chừng nơi bùn dơ chạng hay thâm ướt thừa sắc, người quân-tử ở chừng nơi hỗn-trọc không hay nhuốm loạn thừa lòng; nên cây tùng bạch khá lây quen tuyết-sương, người minh-trí khá lây bước (đạp) khó-ngheo.

105 NGHĨA XUÔI. — Sách Ích-trí thư nói rằng: Ngọc trắng (trong sáng) dẫu đem bỏ dưới bùn dưới lầy thì cái sắc trong sắc sáng nó cũng không-có thâm; cũng như người quân-tử dẫu ở cái chỗ hỗn-trọc (loạn-lạc lầy-bay) thì cái lòng cũng không thâm không nhuốm lây dẫu; cho-nên cây tùng cây bạch nó quen chịu tuyết sương được, người sáng trí (thông hiểu việc) giẫy đạp những cơn khốn-nạn khó-ngheo mà chẳng có làm-sao không lỗi-lầm hư-hại gì).

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Kẻ bất nhơn ấy chẳng khá lây lâu xử việc túng, chẳng khá lây dài xử vui.

106 NGHĨA XUÔI. — Phu-tử nói rằng: Người không-có nhân thì không lây dẫu mà cư-xử cái hồi lúc khốn-khó túng-ngặt cho lâu-dài được, không lây dẫu mà cư-xử cái hồi vui-vẻ giàu-sang cho lâu được (không được là tại không có nhân mà ra).

NGHĨA ĐEN. — Không cần đèn chỗ tình người tốt, chẳng uống theo ai giá rượu cao, vào núi bắt cạp dễ, mở miệng gian-phao người khó

107 NGHĨA XUÔI. — Chẳng cần chi cái tình cho tốt hết khắp mọi nơi, chẳng hay uống thì cần gì giá rượu cao thấp mặc ý người-ta uống; vào rừng bắt cạp thì còn dễ, chớ mở miệng ra mà nói gian cho người-ta mắc tội-lụy thì là khó.

NGHĨA ĐEN. — Thấy Mạnh-tử rằng: Thì trời chẳng như lợi đất lợi đất chẳng bằng người hòa.

108. 孟子曰天時不如地利地利

Mạnh-tử viết: thiên thì bất như địa lợi, địa lợi

不如人和

bất như nhơn hòa.

109 遠水難救近火遠親不如近

Viễn thủy nan cứu cận hỏa, viễn thân bất như cận

鄰

lân.

110. 太公曰日月雖明不照覆盆

Thái-công viết: nhật nguyệt tuy minh bất chiếu phúc bồn

之下刀劍雖快不斬無罪之人

chi hạ, đao kiếm tuy khoái bất trảm vô tội chi nhơn,

人非災禍不入慎家之門讀嘆

nhơn phi tai họa bất nhập thân gia chi môn: tán thán

福生作惡禍生煩惱病生國清

phước sanh, tác ác họa sanh, phiền não bệnh sanh, quốc thanh

才子貴家富小兒驕得福不知

tài tử quý, gia phú tiểu nhi kiêu, đắc phước bất tri

禍來便覺

họa lai tiện giác.

111. 太公曰良田萬頃不如薄藝

Thái-công viết: lương điền vạn khoảnh bất như bạc nghệ

隨身

tùy thân.

108 } NGHĨA XUÔI. — Thấy Mạnh-tử nói rằng: Cái thời trời (cơ-hội...) tốt cũng chẳng bằng được cái địa-thê chỗ vững chắc, mà cái địa-thê tốt cũng chẳng bằng được bụng người-ta hòa-hiệp đồng lòng cùng nhau.

NGHĨA ĐEN. — Nước xa khó cứu lửa gần, họ xa chẳng bằng xóm gần.

109 } NGHĨA XUÔI. — Lửa cháy gần đây mà nước thì xa chỗ cháy thì khó mà nhờ múc được nước ấy đem mà tắt lửa; cho-nên bà-con mà ở xa thì cũng chẳng có ích cho bằng người đương mà ở gần.

NGHĨA ĐEN. — Ông Thái-công rằng: Mặt nhật mặt nguyệt dầu sáng chẳng soi được chùng dưới mâm úp, cái gương dao dầu bén chẳng chém được chùng người vô tội; người quấy điều tai họa chẳng vào chùng cửa nhà cẩn-thận: khen than phước sanh, làm dữ họa sanh, buồn-rầu bệnh sanh, nước thanh kẻ tài-tử quý, nhà giàu kẻ nhỏ kiêu, được phước chẳng biết, họa lại bén hay.

110 } NGHĨA XUÔI. — Ông Thái-công nói rằng: Mặt-trời mặt-trăng dầu sáng cũng chẳng soi thấu vô trong lòng cái mâm (chậu) úp được; gương giao dầu bén sắc mặt lòng cũng chẳng khi không chém giết được người vô tội; cái sự quấy (bậy) người ta cùng cái tai-họa trời chẳng lẽ chừa vô cái nhà họ giữ đức đầu; khép (việc tốt người) cùng than (việc xấu người) thì được phước sanh; làm dữ thì họa nó sanh, nhưn hời buồn-rầu mà bệnh-hoạn nó sanh ra; thường hể nước-nhà được thanh-trị thì kẻ có tài-tính là của quý, mà khi nhà được giàu-có, thì con-cái nhà ấy nó hóa ra kiêu; khi được phước thì mình không biết, mà khi cái họa-hoạn nó tới thì mình hay liền.

NGHĨA ĐEN. — Ông Thái-công rằng: Ruộng tốt muôn đám chẳng bằng chút nghề nương theo mình.

111 } NGHĨA XUÔI. — Ông Thái-công nói rằng: Ruộng tốt muôn đám cũng chẳng bằng một cái nghề hèn kia mình có mà hộ thân mình.

NGHĨA ĐEN. — Sách Châu-lễ rằng: Nghèo thanh-bần thường vui, giàu trọc-phú nhiều lo; buống nhà chẳng tại cao, chẳng dột bèn tốt; áo mặc chẳng tại lụa-là, ấm mát bèn tốt; uông ăn chẳng tại giồng bấu, một no bèn tốt; cưới vợ chẳng tại bóng sắc; có hiền đức bèn tốt.

112. 周禮曰清貧常樂濁富多憂

Châu-lễ viết: thanh bần thường lạc, trược phú đa ưu;

房屋不在高不漏便好衣服不
phòng ởc bất tại cao, bất lậu tiện hảo, y phục bất
在綾羅和暖便好飲食不在珍
tại lăng-la, hòa huyên tiện hảo; ẩm thực bất tại trân-
醴一飽便好娶妻不在顏色賢
lũ nhưc bão tiện hảo, thũ thê bất tại nhan sắc, hiên
德便好
đức tiện hảo.

113. 道清和尚世善事好做無

Đạo thanh hống thế thiện sự hảo làm vô

心近不得閑皆做好人別人分
tâm cận bất đắc, nhĩ nhưc tở hảo nhơn, biệt nhơn phân
不得經典積如山無絲毫不得
bất đắc, kinh điển tích như sơn vô duyên khản bất đắc,
忤逆不孝順天地容不得王法
ngũ-nghịch bất hiên thuận thiên địa dụng bất đắc, vương pháp
鑽乾坤犯了休不得良田千萬
trần cần khôn phạm luyến hưu lạt đắc; lương điền thiên vạn
頃死來用不得靈前好供養起
khốnh, tử lai dụng bất đắc; linh tiền hảo cung dưỡng khởi
來吃不得錢財過壁堆臨行將
lai ngật bất đắc; tiền tài quá bích đới, lâm hành tương
不得命運不將助却也強不得
bất đắc; mạng vận bất tương trợ khước dã cường bất đắc,
兒孫雖滿堂死來替不得欲修
nhĩ tôn tuy mãn đường, tử lai thế bất đắc, dục tu

112

NGHĨA XUÔI. — Trong sách *Chinh ngôn* (trong sách thì được vui luôn, giàu thì được vui) thì hằng lo hoài, cái hưởng cái nhĩ (nhĩ) không đột mà ra tốt; áo mặc chẳng phải bị (bị) chỉ ấm mát thì là tốt; uống ăn chẳng phải tại (tại) là quý, chỉ một cái được no thì là tốt; cưới vợ (cưới) người có bông sắc là quý, chỉ nhĩ (nhĩ) thì là tốt mà thôi.

NGHĨA ĐEN. — Ông Đạo-thanh hòa-thượng lời răn đời lành tốt làm không tâm-chỉ gần chẳng được; mấy bần người tốt, người khác phân chẳng được; kinh sách như núi, không duyên xem chẳng được; ngang trái chẳng thảo-thuận trời đất dung chẳng được; na giữ cội đất, phạm rồi (phạm) được, ruộng (ruộng) chột rồi dùng chẳng được, bần-thờ tốt cũng quai sông (quai) ăn chẳng được; tiến của hơn gò đồng, tới đi đem chẳng được, mạng-vận chẳng giúp xô vạy chẳng được, con-cháu đầy nhà (đầy) chẳng được, muốn tu lễ tiên trước tu lễ người; tở người chẳng tu lễ tiên xa vạy.

113

NGHĨA XUÔI. — Có cái lời răn của ông hòa-thượng (Đạo-thanh) rằng: Việc lành tốt làm mà mình không có tâm-chỉ thì gần không-có được; mấy mà làm người tốt thì kẻ khác cũng không phân không biết cho rõ cho được, sách-vở đầy nhiều chất đồng bằng núi bằng non, mà không-có duyên thì coi cũng khôngặng; người mà ngang-trái không thảo-thuận thì trời đất dung cho nó cũng chẳng được; phép vua giữ cội cần-khôn nếu phạm rồi thì tha cũng không được; ruộng tốt muốn vạy đám, đến khi chột thì dùng cũng chẳng được; mâm cúng trước bàn-thờ từ-tê để quai, dầu có sông lại thì ăn cũng chẳng được; tiến của dầu nhiều hơn gò hơn đồng, đến khi ra đi đem theo cũng chẳng được; mạng-vận mà chẳng-có giúp nhau, ngã xuống gượng lại đỡ lên cũng chẳng được; chao con đầy nhà đầy cửa, đến giờ phải chột nó thì cho cũng chẳng được; muốn tu đạo tiên, thì trước phải tu đạo người là lo làm lành) đã; như mà đạo người không tu, thì tu đạo tiên làm-sao được?

NGHĨA ĐEN. — Ông Hiên-hiếu tiên-sanh rằng: Trọn mình nhường đường chẳng thua trăm bước, trọn mình nhường bờ, chẳng mài một đoạn.

仙道先修人道 人道不修仙道
 tiên đạo tiên tu nhơn đạo, nhơn đạo bất tu, tiên đạo
 遠矣
 viễn hĩ.

114. 孝友朱先生曰終身讓路不
 Hiếu hữu châu tiên sanh viết: chung thân nhượng lộ bất
 枉百步終身讓畔不失一段
 uông bách bộ, chung thân nhượng ban bất thất nhất đoạn.

115. 顏子曰鳥窮則喙獸窮則攫
 Nhan-tử viết: điểu cùng tắc trác, thú cùng tắc oác,
 人窮則詐馬窮則跌自古及今
 nhơn cùng tắc trá, mã cùng tắc diệt. Tự cổ cập kim
 未有窮其下而能無危者也
 vị hữu cùng kì hạ nhi năng vô nguy giả dã. Trước
 意栽花花不發無心插柳柳成
 ý tài hoa hoa bất phát, vô tâm sấp liễu liễu thành
 陰
 âm.

116. 景行錄云廣積不如教子避
 Cảnh hành lục vân: quảng tích bất như giáo tử; ti
 禍不如省非
 họa bất như tỉnh phi.

117. 病有工夫急有錢得之易失
 Bệnh hữu công phu, cấp hữu tiền; đắc chi dị, thất
 之易得之難失之難寧嘆開顏
 chi dị, đắc chi nan, thất chi nan, ninh khê khai nhan
 飯不喫皺眉糧
 phạn, bất khê sô mĩ lương.

118. 桓範曰若服一縷須思織女
 Huân phạm viết: nhược phục nhất lữ tu tư chức nữ
 之勞若食一粒須念農夫之苦
 chi lao, nhược thực nhất liệp tu niệm nông phu chi khổ.

114 NGHĨA XUÔI. — Ông Hiếu-hữu tiên-sanh nói rằng: Mình nhường cho người-ta trước mình đi, trót đời cũng chẳng thua sút là bao-nhiều; bởi ruộng người-ta tranh lẫn mình nhịn nhường cho người-ta thì mình cũng chẳng mất đi đoạn nào khúc nào.

NGHĨA ĐEN. — Thấy Nhan-tử rằng: Con chim túng thì mổ, giồng thú túng thì quào, người-ta túng thì dôi, con ngựa túng thì đá. Tự xưa kịp nay chưa có ai cùng thừa bực dưới, mà hay không hiểm-ngheo ấy vậy. Cỏ dùng trí trồng hoa hoa chẳng nở, lòng vô tâm trồng liễu, liễu nên nhiệm (yêm).

115 NGHĨA XUÔI. — Thấy Nhan-tử nói rằng: Con chim túng thì mổ, con thú túng thì nó quào nó vầu, con người túng thì sinh dôi-trá, con ngựa túng thì nó đá. Từ xưa đến nay chưa có ai hay làm ác-nghiệp cực-lực cho kẻ bề dưới mình mà khỏi bị sự hiểm-ngheo hư-mất bao-giờ. — Cỏ-ý tìm-tâm mà trồng hoa hoa nó lại không ra không trở cho, mà hư không không có ý gì trồng liễu nó lại lên thanh-mậu yêm-rạp.

NGHĨA ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng: Rộng chứa chẳng bằng dạy con, lãnh họa chẳng bằng xét quây.

116 NGHĨA XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng: Tích-trữ của-cải cho nhiều cũng chẳng bằng dạy con cho nó ra hiền-ngũ; lo cho khỏi hoạn-họa cũng chẳng bằng xét sự lỗi-lầm mà xa lánh.

NGHĨA ĐEN. — Bệnh có công-phu, gấp có tiền, được đó dễ, mất đó dễ, được đó khó, mất đó cũng khó; thả ăn cơm vui-vẻ mà; chẳng ăn cơm nhẩn-nhó mà.

117 NGHĨA XUÔI. — (Khi) có bệnh (thì) cho có công-phu (mới yên), (khi) gấp (thì) cho có tiền (mới được). — (Thường thì) hề được dễ thì mất cũng dễ, mà được khó thì mất cũng khó. — Có ăn thả ăn cơm hăm khi người-ta đãi mặt cho vui cho vẻ, chẳng thả ăn cơm trắng cơm lợt mà người-ta phải châu mày nhẩn-nhó mặt lại.

NGHĨA ĐEN. — Ông Hoàn-phạm rằng: Bằng mặc một sợi tua nhớ kẻ chức-nữ chung nhọc; bằng ăn một hạt, tua tưởng kẻ nông-phu chung khổ. Học mà chẳng siêng chẳng biết lẽ, cây mà chẳng siêng chẳng được ăn.

118 NGHĨA XUÔI. — Ông Hoàn-phạm nói rằng: Mặc một manh áo phải nhớ đến công-lao thợ-dệt, ăn một hạt cơm thì phải nhớ công khó-nhọc kẻ cày-cày. — Học mà không-có siêng thì không biết đặng đạo, cây mà chẳng-có siêng thì chẳng được ăn.

學而不勤不知道耕而不勤不

hoc nhi bất cần bất tri đạo, canh nhi bất cần bất

食

thực.

119. 性理云接物之要已所不欲

Tánh lý vân: tiếp vật chi yếu, kỉ sở bất dục

勿施於人行有不得反求諸已

vật thí ư nhơn, hành hữu bất đắc phản cầu chư kỉ.

120. 酒色財氣四堵墻多少賢愚

Tầu sắc tài khí tứ đồ tường, đa thiểu hiền ngu

在內廂若有世人跳得出便是

tại nội sương, nhược hữu thế nhơn khiêu đắc xuất, tiện thị

神仙不死方人生智未生智生

thần tiên bất tử phương; nhơn sanh trí vị sanh, trí sanh

人易老心智一切生不覺無常

nhơn dị lão; tâm trí nhưet thiết sanh, bất giác vô thường

到

đáo.

立教篇第十二

LẬP GIÁO THIÊN ĐỀ THẬP NHỊ.

1. 子曰立身有義而孝爲本喪

Tử viết: lập thân hữu nghĩa nhi hiếu vi bản. Tang

事有禮而哀爲本戰陣有烈而

sự hữu lễ nhi ai vi bản; chiến trận hữu liệt nhi

勇爲本治政有理而農爲本居

dòng vi bản; trị chánh hữu lý nhi nông vi bản; cư

NGHĨA ĐEN. — Sách *Tánh-lý* nói rằng: Chưng nẻo giao-tiếp với người ta; điều mình sửa chẳng muốn, chớ ra chưng người; điều làm có chẳng đáng trở lại cầu chưng mình.

NGHĨA XUÔI. — Sách *Tánh-lý* nói rằng: Cái phép giao-tiếp với người-ta thì là hề điều gì mình chẳng muốn chẳng ước cho mình, thì chớ-có làm cái ấy cho người-ta; làm mà chẳng được thỏa tình toại ý mình thì phải trở lộn lại mà tìm mà xét (trách) nơi mình mà-thôi.

NGHĨA ĐEN. — Điều rượu điều sắc-dục, điều tiền-của, điều khí-khái như bốn vách tường, dấu nhiều ít kẻ hiền ngu như ở trong xương, bằng có người đời nhảy ra được, bốn ấy phương thần tiên chẳng chết; người sanh ra trí chưa sanh, trí sanh ra người dễ già, tâm trí cả thấy sanh ra, chẳng biết việc vô thường đền chừng nào.

NGHĨA XUÔI. — Rượu-chê, sắc-dục, tiền-của và khí-khái là như bốn cái vách tường vậy, kẻ hiền kẻ ngu dấu nhiều dấu ít cũng đều nhốt tại trong rương ấy; nếu trong đời có ai mà nhảy ra khỏi, thì thiệt là cái phương thần-tiên chẳng chết đó; người-ta sinh ra rồi mà cái trí nó chưa sinh ra, trí sinh ra rồi thì người dễ mau già; cái lòng cái trí cả hai đều sinh ra rồi, chẳng biết cái giờ chết chừng nào nó tới?

THIÊN THƯ XII.

Về lập giáo.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Lập mình có nghĩa mà lòng thảo làm gốc, việc tang có lễ mà điều thương làm gốc, việc chiến trận có hàng mà dùng mạnh làm gốc; trị việc chánh có lễ mà vụ việc nông làm gốc; cư xử việc nước có lễ mà lập con nối làm gốc; sanh tài có gặp thuận, mà ra sức làm gốc.

NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Lập thân mình thì có nghĩa đó chước, mà cái hiền-thảo là chánh gốc, việc tang-sự thì đã có lễ, mà chánh gốc nó là sự thương, việc chiến-trận thì đã có hàng-ngũ thứ-tự mà chánh gốc nó là sức-mạnh, phép trị nước tuy là có điều lý mặc lòng mà cái ăn cho sống là cần nên phải lấy việc làm ruộng làm gốc, đang làm vua trong

國有道而嗣爲本生財有時而
 quốc hữu đạo nhi tự vi bản; sanh tài hữu thì nhi
 力爲本
 lực vi bản.

2. 景行錄云爲政之要曰公與

Cảnh hành lục vân: vi chánh chi yếu viết công dữ

清成家之要曰勤與儉讀書成
 thanh; thành gia chi yếu viết cần dữ kiệm. Đọc thơ thành

家之本循理保家之本勤儉治
 gia chi bản, tuần lý bảo gia chi bản, cần kiệm trị

家之本和順齊家之本勤者富
 gia chi bản, hòa thuận tề gia chi bản, cần giả phú

之本儉者富之源

chi bản, kiệm giả phú chi nguyên.

3. 孔子三計圖云一生之計在

Không tử tam kê đồ vân: nhứt sanh chi kê tại

於勤一年之計在於春一日之
 ư cần, nhứt niên chi kê tại ư xuân, nhứt nhật chi

計在於寅幼而不學老無所知
 kê tại ư dân; ấu nhi bất học lão vô sở tri,

春若不耕秋無所望寅若不起
 xuân nhược bất canh thu vô sở vọng, dân nhược bất khởi

日無所辨

nhứt vô sở biện.

nước tuy đã có cù yều đạo rồi mà phải lo lập tự cho sớm
 lấy làm điều cần trước hết; làm cho ra tiền ra của thì có
 thì-tiết đó chước mà phải cho hết sức mới được nên lấy tận
 lực làm gốc.

NGUYỄN ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng: Chứng nào trị chánh
 rằng điều công-bình cùng đi'n thanh-liêm; chứng nào nên
 nhà rằng siêng-năng cùng tiết-kiệm. Đọc sách là chứng gốc
 nên việc nhà; nói lễ là chứng gốc giữ nghiệp nhà; cần-kiệm
 là chứng gốc sửa việc nhà; hòa-thuận là chứng gốc tề việc
 nhà; siêng-ây là chứng gốc làm giàu, kiệm-ây là cái nguồn
 làm giàu.

NGUYỄN XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục nói rằng: Chính phép trị
 việc chánh thì là phải cho công-chính và trang-sạch; chính
 phép làm nên cửa nên nhà thì là phải siêng-năng và tiết-kiệm.
 — Đọc sách ấy là gốc làm cho nên gia nghiệp (ấu-học làm
 nên danh-và thì làm cho nhà ra có bề-thể...); vàng-thuận
 theo lý chính mà làm thì là gốc làm cho gia-nghiệp đứng
 lâu-toàn. Sự siêng-năng tiết-kiệm là gốc mà sửa việc nhà,
 hòa-thuận là chánh gốc làm cho nhà ra tử-tề; sự siêng-năng
 là gốc làm giàu, sự tiết-kiệm là chánh nguồn làm ra của-cải
 giàu-có.

NGUYỄN ĐEN. — Ông Không-tử bèn đồ Tam-kê rằng: Chứng
 chước một đời ở nơi điều siêng, chứng chước một năm ở
 nơi mùa xuân; chứng chước một ngày ở nơi giờ dẫu; nhỏ
 mà chẳng học già không chỗ biết; mùa xuân bứng chẳng cấy,
 mùa thu không chỗ trông; giờ dẫu bứng chẳng dầy ngày
 không chỗ biện việc gì.

NGUYỄN XUÔI. — Bèn đồ Tam kê ông Không-tử nói rằng: Cái
 chước (phương-thế cho được bền-lì) cho trọn một đời là
 tại cái gì? Tại cái siêng-năng cần-mẫn mà ra; cái chước
 là cái chủ-chốt cái đại-khải) trong cả một năm ở tại ở đâu?
 Tại mùa xuân là dẫu, cái chước (gốc, dẫu) nổi một ngày ở
 tại dẫu? Tại nơi giờ dẫu. Còn nhỏ mà không thêm học thì
 đến già nữa lấy dẫu mà biết? Mùa xuân không cấy thì đến
 mùa thu trông giống gì? Nếu không khi nơi giờ dẫu, thì
 làm-sao cho có ngày mà làm việc gì?

NGUYỄN ĐEN. — Chứng điều mục năm phép-dạy: Cha con có thân,
 vua tôi có nghĩa, chồng vợ có phân biệt, lớn nhỏ có thứ-tự,
 lạy-hạ có tin.

4. 五教之目父子有親君臣有

Ngũ giáo chi mục phụ tử hữu thân quân thần hữu

義夫婦有別長幼有序朋友有

nghĩa, phu phụ hữu biệt, trường ấu hữu tự, bằng hữu hữu

信

lín

5. 古靈陳先生教其民曰爲吾

Cổ - linh Trần tiên sanh giáo kì dân viết: vi ngô

民者父義母慈兄友弟恭夫婦

dân giả, phụ nghĩa mẫu từ, huynh hữu đệ cung phu phụ

有恩男女有別子弟有學鄉閭

hữu ân, nam nữ hữu biệt, đệ đệ hữu học; hương lân

有禮貧窮患難親戚相恤

hữu lễ, bần cùng hoạn nạn thân thích tương cứu, hôn nhân

死喪鄰保相助毋惰農業毋作

tử táng lân bảo tương trợ. Vô đọa nông nghiệp, vô tác

盜賊毋學賭博毋好爭訟可以

đạo tặc, vô học đồ - bạc, vô hảo tranh tụng, vô dĩ

惡凌善毋以富吞貧行者讓路

ác lăng thiện, vô dĩ phú thần bần; hành giả nhượng lộ.

耕者讓畔頌白者不負戴於道

canh giả nhượng畔, bần bạch giả bất phụ tải ư đạo

路則爲禮義之俗矣

lộ tắc vi lễ nghĩa chi tục hĩ.

Ngũ giáo chi mục — Điều-mục trong [hép] ngũ giáo dạy như vậy:

1° Trong cha với con thì phải có thân (cha lành con thảo thì là thân). 2° Vua tôi phải ở với nhau cho có nghĩa (vua dạy, tôi vâng thì là có nghĩa). 3° Nơi chồng với vợ thì phải có phân-biệt (chồng lo việc ngoài, vợ lo việc trong nhà ấy là có phân-biệt). 4° Nơi người lớn với kẻ nhỏ thì phải cho có thứ-tự (lớn trước nhỏ sau ấy là thứ-tự). 5° Làm bạn-bạn với nhau thì phải có lòng tin nhau (kết-nghĩa làm anh em thì phải có bụng tin nhau mới được).

NGHĨA ĐƠN. — Ông Cổ-linh Trần tiên-sanh dạy thừa dân rằng:

Làm kẻ dân ta ấy, bậc cha ở có nghĩa, bậc mẹ ở có hiền, anh phải thuận em phải kính, chồng vợ phải có ơn; trai gái phải có phân-biệt; hổ con em phải có học, chôn làng xóm phải có lễ, lúc nghèo túng hoạn-nạn kẻ thân-thích cùng cứu nhau, việc cưới hỏi chôn xóm riêng cùng giúp nhau. Chớ tử nghệ-nghiệp ruộng, chớ làm kẻ trộm-cướp, chớ học đòi, cờ-bạc, chớ ham giành kiện, chớ lấy điều, dể lặt kẻ lành, chớ lấy mình giàu hiếp kẻ nghèo, đi ấy hãy nhường đường, cây ấy hãy nhường bờ. Kẻ tóc hoa-râm ấy chớ đòi nợ đòi nợ rồi đùng-sa thu là thương thói lễ-nghĩa vậy.

NGHĨA VIẾT. — Ông Cổ-linh Trần tiên-sanh dạy dân mình rằng:

Dạy là kẻ dân ta thì phải ở như vậy: Cha ở cho có nghĩa, mẹ ở cho có hiền, anh thì phải thương em, em thì phải kính anh, chồng vợ thì phải ở với nhau cho có ân-trạch (ta đả, gác, đả, nghèo chớ có bỏ nhau); con-trai con-gái ở với nhau phải cho có phân-biệt đừng lộn-láo lấy là, hổ con em thì phải lo học-hành cho biết thương cha mẹ, kính người lớn; trong làng xóm ở cho có lễ-phép, lúc nghèo khó khi mắc tai nạn, bậc con phải cứu giúp nhau; có đám cưới, đám ma, xóm-xóm phải chạy tới giúp đỡ nhau, chớ có làm-bằng bỏ việc ruộng-nương; chớ có sanh tâm đi ăn trộm ăn-cướp; chớ có học đánh cờ đánh bạc; đừng có ham tranh-giành kiện-cáo nhau; đừng có lấy điều dể dặt mà lộn-luột kẻ lành; đừng có lấy mình giàu mà đi hiếp kẻ nghèo; đi đường thì phải tránh phải nhường, làm ruộng làm nương đừng có giành ranh giành bờ của nhau; đừng để cho kẻ già-nua tuổi-tác phải gui đội mà đi trên đường trên sá, như-vậy thì mới ra phong-tục tốt trong việc lễ-nghĩa mà-chớ.

6. 性理云教人者養其善心而

Tánh lý vân: giáo nhơn giả dưỡng kì thiện tâm, nhi

惡自消治民者道之敬讓而爭

ác tự tiêu; trị dân giả đạo, chí kính nhượng nhi tranh

自息

tự tức.

7. 王蠋曰忠臣不事二君烈女

Vương-trúc viết: trung thần bất sự nhị quân, liệt nữ

不嫁二夫

bất giá nhị phu.

8. 忠子曰治官莫若平臨財莫

Trung-tử viết: trị cung mạc nhược bình, làm tài mạc

若廉

nhược liêm.

9. 說苑云治國若琴彈治家若

Thuyết-oản vân: trị quốc nhược đàn cầm, trị gia nhược

執轡孝當竭力忠則盡命女慕

chấp bĩ; hiếu đương kiệt lực, trung tắc tận mạng; nữ mộ

貞潔男效才良

trinh khiết, nam hiệu tài lương.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Tánh-lý* rằng: Dạy người ấy bảo-nuôi thừa lòng phải mà điều dữ tự-nhiên tiêu; trị dân ấy đặc trưng điều kính-nhượng mà tranh-cạnh tự-nhiên tắt.

6 NGHĨA XUÔI. — Sách *Tánh-lý* nói rằng: Dạy người-ta thì phải khuyên-báo cho người-ta phải lo giữ-gìn nuôi-dưỡng cái lòng tốt lòng phải, thì tự-nhiên cái điều dữ điều xấu nó tiêu-tan đi mất; trị dân thì phải dạy cho nó biết kính biết nhượng, thì tự-nhiên cái điều tranh-giánh với nhau nó hết đi không có nữa.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Vương-trúc* rằng: Tôi ngay chẳng thờ hai vua, gái hiền chẳng lấy hai chồng.

7 NGHĨA XUÔI. — Ông *Vương-trúc* nói rằng: Kẻ làm tôi (quan trong nước) có lòng trung-ngĩa thì trước sau cũng một lòng, thờ một vua chớ chẳng-hể phò hai vua bao-giờ; gái hiền thì có cái chí thì chung cho trọn, nên không-có lấy hai chồng bao-giờ.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Trung-tử* rằng: Sửa cung-thất chẳng gì bằng điều bằng-thẳng, làm việc tiền-chả chẳng gì bằng điều thanh-liêm.

8 NGHĨA XUÔI. — Ông *Trung-tử* nói rằng: Sửa-bị việc trong cung thất thì chẳng-có cái chi cho bằng cái sự công-thắng; tới việc của-tiền thì chẳng có cái gì cho bằng lòng thanh-sạch không tham bậy.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Thuyết-oản* rằng: Trị việc nước dễ như gảy đàn cầm, trị việc nhà khó như cầm dây-cương: hiền phải hết sức, ngay thì liêu minh; gái mền điều ngay sạch, trai so điều tài-lương.

9 NGHĨA XUÔI. — Sách *Thuyết-oản* nói rằng: Việc trị nước thì dễ như-là gảy đàn-cầm, mà trị đạo nhà thì khó như-là cầm dây-cương: Hiền thì phải cho hết lòng hết sức; mà trung thì phải trung cho đến liêu minh tận mạng sống mình đi; con-gái thì phải một cái điều ngay sạch, con-trai thì phải bất-chước kẻ tài-lương.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Triệu-tự-Tham* tới mình chỗ tòa hữu rằng: Phàm lời gì ắt ngay tín, phàm làm gì ắt hậu kính, ăn uống ắt gìn dè, chữ viết ắt ngay-ngắn, dáng mặt ắt nghiêm-trang, áo mũ ắt nghiêm-chỉnh, bước đi ắt vững-vàng, ở-ăn ắt ngay tưng, làm việc ắt tỉnh trước, rồi mới ắt đoái làm, được thường

10. 張思叔座右銘曰凡語必忠

Trương-tư-thúc tọa hữu minh viết: phạm ngữ tất trung

信凡行必篤敬飲食必慎節字

lin, phạm hành tất đồe kính, ăn thực tất thận tiết; tự

畫必楷正容貌必端莊衣冠必

hoạch tất giai chính, dung mạo tất đoan trang, y quan tất

肅整步履必安詳居處必正靜

túc chỉnh, bộ lý tất an tường, cư xử tất chỉnh tịnh,

作事必謀始出言必顧行常德

tác sự tất mưu thỉ, xuất ngôn tất cố hành, thường đức

必固持言講必重應見善如已

tất cố trì, ngôn nặc tất trọng ứng, kiến thiện như kỉ

出見惡如已病凡此十四者皆

xuất, kiến ác như kỉ bệnh. Phạm thữ, thập tứ giả giai

我未深省書此當以自勉

ngã)! thâm tỉnh, thư thữ đương tự nguỡng tuyền tực thỉ

爲警

vi kinh.

11. 范益謙座右銘曰一不言朝

Phạm-ích-khiêm tọa hữu minh viết: nhất bất ngôn triều

廷利害邊報差除二不言州縣

đình lợi hại, biên báo sai trừ. Nhị bất ngôn châu huyện

官員長短得失三不言衆人所

quan viên, trường đoản đắc thất. Tam bất ngôn chúng nhơn sở

作過惡四不言仕宦官箴

tác quá ác. Tứ bất ngôn sĩ tãn quan chức, xu thỉ

附勢五不言財利多寡厭貧求

phụ thế. Ngũ bất ngôn tài lợi đa qua, yếm bần cầu

ât bên cảm, nói vàng ắt chậm chịu (ưng), thầy lành như
mình ra, thầy dữ như mình đau.

Phạm mười bốn điều ấy đều ta chưa sâu xét, viết lời ấy để
góc chỗ ngồi sớm tối xem làm răn.

NGHĨA XUÔI. Bài răn mình của ông Trương-tư-Thúc treo chỗ
tòa bên hữu rằng: Lễ nói điều gì thì phải cho ngay-ngắn
chắc-thật; lễ làm việc gì thì phải làm cho kĩ cho tề-tề; ăn
uống thì phải kén-dừa (đừng ăn tạp-nạp bậy-bạ) lại phải cho
có chừng có ngăn; chữ viết thì phải cho ngay-ngắn; hình-
dạng nét-máy (bộ-tướng) thì phải cho nghiêm-trang; mặc
áo đội mũ thì phải cho nghiêm chỉnh; chọn bước đi thì
phải cho vững-vàng; ở-án thì phải cho đoan-chánh ninh-
tĩnh; mở ra mà làm việc gì thì phải lo phải lịnh trước đã;
nói ra thì phải nhìn (cử) lời nói mà tâm, đừng có nói khác
mà làm khác, hay-là nói mà chẳng làm; được dẫu vừa-vừa
thì phải giữ cho bền (đừng có đồ mất đi); khi dạ khú chịu
ràng ràng thì phải nghĩ phải xét đã rồi hãy thưa rằng ưng
chịu, vâng mà làm; thầy lành thì coi bằng như bởi mình
mà ra (là như mình có vậy; thầy dữ thì cũng như mình
đau-đem vậy, là sự ở mình có cái dữ ấy chẳng).

Mười bốn điều ấy thì ta chưa-có suy-xét cho tới, ta chép ra
treo nơi góc nhà chỗ ngồi để sớm tối coi mà sửa mình.

NGHĨA ĐEN. — Ông Phạm-ích-Khiêm lời mình chỗ tòa hữu rằng:
Một là chẳng nên nói việc lợi hại trong triều-đình, việc sai
trừ chôn biên báo, Hai là chẳng nên nói kể quan viên chôn
châu huyện, việc văn dãi được mất. Ba là chẳng nên nói
người-ta sửa làm việc lỗi dử. Bốn là chẳng nên nói kể làm
quan-đền bậc quan chức, việc ruổi thời nường thờ. Năm là
chẳng nên nói điều tài lợi nhơn h, chấp-điều nghèo cầu điều
giàu. Sáu là chẳng nên nói việc đâm-say cợt-giỡn bần-tuần
gàn-lố-g-sắc. Bảy là chẳng nên nói cầu kiếm kể nhơn vật
dùng dôi việc rượn thỉt

Lại rằng: Một là người-ta gọi cái thơ tin chẳng nên xé mở
để tráo trệ. Hai là người-ta đều ngồi, chẳng khá đem
thơ rằng người-ta. Ba là b vào nhà người-ta chẳng khá xem
giấy chữ của người-ta. Bốn là lễ mướn của gì người-ta
chỉ: khá để hư-nát chẳng trả. Năm là lễ ăn đồ ăn uống
chẳng, khá lựa chọn bỏ lấy. Sáu là cùng người-ta đồng ở
chẳng khá mình chọn điều tiện-lợi. Bảy là thầy người-ta

富六不言淫媒戲嫖評論女色

phú. Lục bát ngôn dâm điệp hi mạn bình luận nữ sắc.

七不言求覓人物需索酒食

Thất bát ngôn cầu mịch nhơn vật nhu sách tửu thực.

又曰一人附書信不可開折

lưu viết: nhứt nhơn phụ thư tín bất khả khai chiết

沉滯二與人並坐不可窺人私

trầm-trệ. Nhị dữ nhơn tịnh tọa, bất khả khuy nhơn tư

書三凡入人家不可看人交字

thư. Tam phạm nhập nhơn gia bất khả khán nhơn văn tự

四凡借人物不可損壞不還五

Tứ phạm tá nhơn vật bất khả tổn hoại bất hoàn. Ngũ

凡喫飲食不可揀擇去取六與

phàm khuyệt ẩm thực bất khả gián trạch khứ thủ. Lục dữ

人同處不可自擇便利七見人

nhơn đồng xử bất khả tự trạch tiện lợi. Thất kiến nhơn

富貴不可歎羨詆毀凡此數事

phá quý bất khả thán mến đĩ hủy. Phàm thử số sự

有犯之者足以見用意之不肖

hữu phạm chi giả, túc dĩ kiến dụng ý chi bất tiêu;

於存心脩身大有所害因書以

ư tồn tâm tu thân đại hữu sở hại, nhân thư dĩ

自警

tự cảnh.

12. 武王問太公曰人居世上何

Võ-vương vấn Thái-công viết: nhơn cư thế thượng hà

有貴賤貧富不同願聞其說太

hữu quý tiếm bần phú bất đồng, nguyện văn kì thuyết? Thái-

公曰富貴如聖人之德皆由天

công viết: phú quý như thánh nhơn chi đức, giai do thiên

giàu-sang chẳng khá than khen giếm chê. Phàm vài việc ấy có phạm đó ấy đủ lấy thấy dùng ý chẳng chẳng hiểu, chừng điều gìn lòng trau mình cả có sửa lại, nhân biên lấy răn mình.

Nghĩa xướng. — Bài răn mình của ông Phạm-ch-Khiêm treo chỗ tòa bên hữu mình rằng: Một là chớ-có nói cớ hèn về việc triều-dinh đặc thật ngoài cõi biên-thủy, sai quan rút quan; hai là chớ-có nói về sự các quan hay dở nên chẳng nên; ba là chớ-có nói về việc người-ta làm-lỗi hay-là làm đứ; bốn là chớ-có nói về việc kẻ làm quan mà lên chức, ruổi-dong theo thời, hay-là nương-uở thân thể; năm là chớ-có nói về sự tiền-của nhiều ít, phiếm nghèo-khổ, lo giàu-có; sáu là chẳng nên nói về sự mê-đắm giỡn-hớt hay-là bán-bạc bóng sắc con-gái; bảy là chẳng nên nói về sự cần-kiệm tài-vật của người-ta hay-là đòi ăn uống rượu thịt của kẻ khác.

Lại dạy rằng: Một là người-ta gọi thư gọi tin thì chẳng nên xé dở ra hay-là để trễ không đưa (giao) cho người-ta; hai là khi ngồi chung với người-ta thì chẳng nên dòm-ngó thư riêng người-ta; ba là vô nhà người-ta thì chớ khá lục coi thư-từ giấy-má của người-ta; bốn là mượn của gì của ai thì chớ khá lạm hư hay-là để má chúng trả lại cho người-ta; năm là lúc ăn uống thì đừng-có lựa chọn món ăn ngon dở; sáu là mình đồng ngồi với người-ta ở một nơi về nhau thì chớ khá lựa lấy cái tiện lợi hơn cho mình; bảy là thấy người-ta giàu-sang thì chẳng nên tham muốn hay-là ganh-gò. Hễ ai mà có phạm đến trong mấy điều ấy thì đủ lấy đó mà biết là người xấu không-có bụng tốt. Trong sự gìn lòng sửa mình (nếu có phạm mấy điều ấy) thì nó làm thiệt-hại lắm, nên chép ra để mà răn mình.

Nghĩa đen. — Vua Võ-vương hỏi ông Thái-công rằng: Người-ta ở trên đời sao có bậc sang hèn nghèo giàu chẳng đều nhau, xin nghe thừa lời ấy! Ông Thái-công rằng: Giàu sang như chưng bậc đức thánh-nhơn đều bởi mạng trời; nhưng kẻ giàu ấy dùng đó có dè, kẻ chẳng giàu ấy bởi phá có mười điều hại. Vua Võ-vương hỏi rằng: Sao là mười điều hại? Ông Thái-công rằng: Hầu chín chẳng gặt là một điều hại, góp chừa chẳng rồi là hai điều hại, không việc gì thấp đến nằm ngủ là ba điều hại, biếng-nhác chẳng cấy là bốn điều hại, chẳng gia công gắng-sức là năm điều hại, chuyên làm điều trộm hại là sáu điều hại, nuôi giông (súc) nuôi quá

命富者用之有節不富者家有

mạng. Phú giả dụng chi hữu tiết, bất phú giả gia hữu

十盜武王曰何爲十盜太公曰

thập đạo. Võ-vương viết: hà vi thập đạo? Thái-công viết:

將熱不收爲一盜收積不了爲

tương thực bất thu vi nhất đạo, thân tích bất liêu, vi

二盜無事燃燈寢睡爲三盜備

nhị đạo, vô sự nhiên đăng tẩm thụ vi tam đạo, dụng

懶不耕爲四盜不施工力五盜

lười bất canh vi tứ đạo, bất thi công lực ngũ đạo,

專行竊害六盜養畜太多七盜

chuyên hành thiết hại lục đạo, dưỡng súc thái đa thất đạo,

晝眠懶起八盜貪酒嗜慾九盜

trú manh lười khởi bát đạo, tham lâu thị dục cửu đạo,

強行嫉妒十盜武王曰家無十

cường hành tật đồ thập đạo. Võ-vương viết: gia vô thập

盜不富者何如太公曰人家必

đạo bất phú giả hà như? Thái-công viết: nhơn gia tất

有三耗武王曰何名三耗太公

hữu tam hao. Võ-vương viết: hà danh tam hao? Thái-công

曰倉庫漏濕不蓋鼠雀亂食爲

viết: thương khố lậu thập bất cái, thừ tước loạn thực vi

一耗收種失時爲二耗拋撒米

nhất hao, thu chủng thất thì vi nhị hao, phao tán m

穀穢賤三耗武王曰家無三耗

cốc tễ tiếm tam hao. Võ-vương viết: gia vô tam hao

不富者何如太王曰人家必有

bất phú giả hà như? Thái-công viết: nhơn gia tất hữu

一錯二誤三癡四失五逆六不

nhất thố, nhị ngộ, tam si, tứ thất, ngũ nghịch, lục bất

nhieu là bảy điều hại, ngũ trưà biềng đây là tám điều hại,

tham rượu ham điên dục là chín điều hại, gắng làm điều

ghen-ghét là mười điều hại. Vua Võ-vương rằng: Nhà không

mười điều hại cũng chẳng giàu ấy đường nào? — Ông Thái-

công rằng: Nhà người-ta ắt có ba điều hao: Vua Võ-vương

nói rằng: Tên gì là ba điều hao? — Ông Thái-công rằng:

kho lắm dột ười chẳng đây chim chuột lộn ăn là một điều

hao, góp lúa-dép là hai điều hao, rơi rớt lúa-gạo dơ hèn là

ba điều hao. Vua Võ-vương rằng: Nhà không ba điều hao

cũng chẳng giàu ấy đường nào? Ông Thái-công rằng: Nhà

người-ta ắt có một điều là *lâm*, hai điều là *lạc*, *lạc* điều là

khô, bốn điều là *lô*, năm điều là *lơ*, sáu điều là *chổng*

lơ, bảy điều là *đổ*, tám điều là *lộn*, chín điều là *qu-dục*,

mười điều là *qu-guơng*, tự mình với đũa bạc, chẳng

phải bồi xuông hại. Vua Võ-vương rằng: Xin hết nghe đó.

— Ông Thái-công rằng: Nuôi con-tai chẳng dạy dỗ là

một điều *lâm*, tay nhô-l không dạy là hai điều *lạc*, ười

rước vợ nơi chẳng làm nghĩa đây là ba điều *khô*, chưa

nói trước cười là bốn điều *lô*, chẳng nuôi cha mẹ là năm

điều *lơ*, đem dạy mình trăn-trướng sáu điều *chổng*, *lộn*,

mười điều cũng người khác là bảy điều *đổ*, ham cơi ngựa

người khác là tám điều *lộn*, uống rượu người-ta mười người

khác là chín điều *dục*, ăn-uống đồ ăn-uống hậu-hạn của

người-ta là mười điều *quơng*. Vua Võ-vương rằng: Rải phải

thay, thiệt thay lời-nói ấy vậy!

Nhĩa xuôi: — Vua Võ-vương hỏi ông Thái-công rằng: Vì ý làm

sao người ở trên đời lại có sang hèn nghèo giàu không đều

nhau? Xin nói ta nghe thử. Ông Thái-công thưa rằng: Gàu

sang như bậc đức thánh-nhơn thì đều bởi mạng trời mà ra;

nhưng người giàu dúng của có chừng có dổi; còn kẻ không

giàu thì nhà có mười điều hại. Vua Võ-vương hỏi rằng:

Mười điều hại ấy là làm-sao? Ông Thái-công tâu rằng: Lúa

chín rồi chẳng lo thâu-trữ là một, lúa mà đem vờ vờ chẳng

lối là hai, ở không không việc gì cheng đèn năm mà ngủ là

ba, làm biềng làm nhác chẳng cây bừa là bốn, chẳng gĩa

công gắng sức là năm, hay làm điều trộm hại là sáu, nuôi

治政篇第十三

TRỊ CHÁNH THIÊN ĐỆ THẬP TAM.

làm-sao ? Ông Thái-công thưa rằng : Nhà người-ta phải có ba điều hao. Vua Võ-vương hỏi rằng : Ba điều hao ấy tên là gì ? Ông Thái-công thưa rằng : Vựa lẫm dột-rớt mà chẳng đầy chẳng che để chim chuột ăn phá là một cái hao, thâu gộp lúa lép lúa hóp là hai cái hao, bỏ rơi-rớt lúa gạo dơ hư đi là ba cái hao. Vua Võ-vương hỏi rằng : Cái nhà không có ba cái điều hao ấy mà chẳng giàu thì là làm-sao ? Ông Thái-công rằng : Nhà người-ta làm-sao cũng có *lẫm* là một, *lộn* là hai, *khờ* là ba, *lỗi* là bốn, *ngang-trái* là năm, *chẳng lành* là sáu, *lớn-dễ* là bảy, *hèn mình* là tám, *dại-ngu* là chín, *găng-gượng* là mười. Vua Võ-vương lại rằng : Xin nói cho ta nghe cho hết. Ông Thái-công rằng : Nuôi con-trai mà không dạy-dỗ ấy là một là *lẫm* ; con còn thơ-dại bé-túi bỏ không dạy ấy là hai là *lộn* ; vợ mới cưới về mà không nghiêm dạy ấy là ba là *khờ* ; chưa nói đã cười ấy là bốn là *lỗi* (bất lễ) ; không nuôi-dưỡng cha mẹ ấy là năm là *ngang-trái* (ngũ-nghịch) ; đêm thức-dậy ở trần-trướng ấy là sáu là *chẳng lành* ; muốn đương cung của người khác (lúc-láo lục-tặc, ấy là bảy là *lớn-dễ* ; ham cỡi ngựa của kẻ khác ấy là tám là *hèn* ; nũng-nịu của người-ta, đi mời người khác vòng ấy là chín là *dại-ngu* , ăn-uông đồ ăn-uông của bạn-bạn người-ta ấy là mười là *găng-gượng* (lấy-dây, xấy-xua...). Vua Võ-vương mới nói rằng : Mấy lời nói ấy thật đã nên là phải là thiệt lẫm !

THIÊN THỨ XIII.

Về môi trị chánh.

NGHĨA ĐEN. — Ông Minh-dục tiên-sanh rằng : Chúng kẻ sĩ mới
một chịu mạng, vì bằng gìn lòng nơi yếu vật, nơi người ắt
có sửa nhờ.

Ngứa xối. — Ông Minh-đạo tiên-sanh nói rằng . Kẻ mới ra làm quan mà hay giữ cái lòng hay yêu người-ta thì sẽ nên người người-ta sau sẽ được nhờ.

NGHĨA ĐEN. - Bài *Ngư-chê* của vua *Thai-tông* nhà *Đường*: Vua
vò vời cho đó, bậc giữa có kẻ nhân theo đó, bậc dưới có kẻ

2. 唐太宗御製上有廩之中者

Đường Thái-tông ngự chế: thượng hữu mao chi, trung hữu

乘之下有附之幣帛衣之倉廩

thừa chi, hạ hữu phụ chi; tề bách ý chi, thượng lâm

食之爾俸爾祿民膏民脂下民

thực chi: nhĩ bổng nhĩ lộc dân cao dân chí: hạ dân

易虐上蒼難欺

dễ ngược thượng thương nan khi.

3. 童蒙訓曰當官之法唯有三

Đổng-mông huấn viết: đương quan chí pháp duy hữu tam

事曰清曰慎曰勤知此三者則

sự: viết thanh viết thận viết cần. Tri thử tam giả tác

知所以持身矣當官者必以是

tri sở dĩ tri thân hĩ. Đương quan giả tất dĩ thị

怒爲戒事有不可當詳處之必

nộ vi giới. Sự hữu bất khả đương, tường xử chi tất

無不當若先怒暴只能自害豈

vô bất đương. Nhược tiên bạo nộ chỉ năng tự hại, khởi

能害人事君如事親事官長如

nang hại nhơn? Sự quân như sự thân, sự quan trường như

事兄與同僚如家人待羣吏如

sự huynh, dĩ đổng-liên như gia nhơn, đãi quân lại như

奴僕愛百姓如妻子處官事如

nô bộc, ái bách tánh như thê tử, xử quan sự như

家事然後能盡吾之心如有毫

gia sự; nhiên hậu năng tận ngô chí tâm, như hữu hào

求未至皆吾心有所未盡也

mật vị chí, giai ngô tâm hữu sở tận dã.

giúp đó; hàng lúa mặc đó, kho lẫm nuôi đó; bổng bay lộc
bay là đầu dân mở dân dưới dân dễ trái, trên trời khó khi.

2/ NGHĨA XÁC. — Bài Ngự-chế vua Đường Thái tông dạy rằng:
Trên thì có vua khiến dạy làm, giữa thì có triều-đình bá
quan văn võ phụng chỉ mà làm; còn dưới thì có bậc quan
lại phụ vô giúp vô; có hàng-lúa cho mà mặc, có kho-lẫm
lúa gạo cấp cho mà ăn. Ấy bổng lộc chúng bay ăn là máu
mỡ dân đó. Dưới dân dễ nghịch dễ trái, trên trời khó dễ
người!

NGHĨA ĐEN. — Lời đổng-mông dạy rằng: Chưng phép đương
làm-quan chỉn có ba điều: rằng *thanh-liêm*, rằng *cẩn-thận*,
rằng *siêng-năng*, biết ba điều ấy thì biết chỗ lấy cảm mình
vậy. Đương làm quan ấy ắt lấy dể giận làm răn. Việc có
chẳng khá nên, tỏ-rõ xử đó ắt chẳng chẳng phải. Bằng
trước dể giận chỉ hay hại cho mình, há hay hại người sao?
Thờ vua như thờ nghĩa thân; thờ bậc quan-trưởng như thờ
anh, cũng bậc đổng-liên như người nhà, đãi kẻ quân-lại như
đãi kẻ nô-bộc, yêu trăm họ như yêu vợ con, xử việc quan
như việc nhà, vậy sau hay hết chưng lòng ta, bằng có chút
mà không chịu dể, đến lòng ta có chỗ chưa lết vậy.

NGHĨA XÁC. — Sách dạy trẻ nhỏ nói rằng: Cái chính rập kẻ
đương làm quan thì là ba cái sau này: Một là *thanh-liêm*
(trong sạch không hà-lạm của...), hai là *cẩn-thận* (là giữ lễ-
phép cho chặt), ba là *siêng-năng* (việc bổn-phận mình). Kẻ
biết đặng ba điều ấy thì mới biết cái phép giữ mình cho
được ra mà trị người. Kẻ đương làm quan thì phải lấy cái
điều giận-dữ bạo-tợn mà răn (mà chưa): Việc chi có chẳng
phải là việc đáng (= nên, phải lẽ) thì mình xét-tra xử ra
cho tỏ-rõ, thì làm-sao mà không có phải lẽ không-có đáng
lý được? Nếu mà nóng-nảy giận-dữ trước, thì là hại mình
chớ hại ai được? Thờ vua thì phải thờ như cha như mẹ,
thờ kẻ làm quan-trưởng như là thờ kẻ đấng anh, ở với kẻ
đổng-liên với mình (cho hòa-nhã) như ở với người nhà mình,
ở cho công-nhình vì nể với tôi-tá trong nhà thế nào, thì phải
ở với hàng quân-lại cũng thế ấy, mình thương-yêu vợ con ở
từ-hóa làm-sao thì cũng lấy một lòng làm-vậy mà thương-
yêu trăm họ (= dân sự), mình xử việc nhà xét-nét rõ-ràng
thế nào, thì mình cũng phải xử việc quan-sự thế ấy; ở như-
vậy thì mới thiệt là hết lòng; mà nếu mà còn chút-đỉnh chỉ

4. 或問簿佐令者也簿所欲爲

Hoặc vân: bộ tá lệnh giả dã, bộ sở dục vi

令或不從奈何伊川先生曰當

lệnh hoặc bất tòng nại hà? Y-xuyên tiên sanh viết: đương

以誠意動之今人與令不和只

đĩ thành ý động chi. Kim nhơn dư lệnh bất hòa, chỉ

是爭私意令是邑之長若能以

thị tranh tư ý; lệnh thị ấp chi trưởng; nhược năng dĩ

事父之道事之過則歸已善則

sự phụ chi đạo sự chi, quá tắc qui kỉ thiện tắc

惟恐不歸於令積此誠意豈有

duy khùng, bất qui ư lệnh. Tích thử thành ý khởi hữu

不感動得人

bất cảm động đắc nhơn.

5. 居官者凡異色人皆不宜與

Cư-quan giả phạm dĩ sắc nhơn giai, bất nghi dư

之相接巫祝尼媼之類尤宜罷

chi tương tiếp; vu chúc ni vãn chi loại, vuu nghi bài

絕要以清心省事爲本

tuyệt, yếu dĩ thanh tâm tỉnh sự vi bản.

6. 劉安禮問臨民明道先生曰

Lưu-an-lễ vân lâm dân minh đạo tiên sanh viết:

使民各得輸其情問御吏曰正

sử dân các đắc dư kỉ tình; vân ngự lại; viết chánh

已以格物

kỉ dĩ cách vật.

mà chưa được cho hết thì là đều bởi dầu mình ra sức hết lòng mà còn có chỗ rần chưa tới chưa hết đó mà thôi.

NGHĨA ĐEN. — Hoặc kẻ hỏi: Quan bộ để giúp quan lệnh ấy vậy, việc quan bộ sửa muốn làm, quan lệnh hoặc khi chẳng theo, nài sao? Ông Y-xuyên tiên-sanh rằng: Nên lấy ý thiết mình động đó. Nay người cùng quan lệnh chẳng hòa, chỉ ấy giành theo ý riêng. Quan lệnh ấy chừng kẻ lớn một ấp, bằng hay lấy chừng đạo thờ cha mà thờ lại đó, hễ lỗi thì đổ về mình, phải thì chửi c, chẳng đổ về nơi quan lệnh. Chưa giữ ý thiết ấy há có chẳng cảm-dộng được lòng người sao?

NGHĨA XUÔI. — Hoặc có người hỏi rằng: Quan bộ thì là làm phó mà giúp quan lệnh; nếu cái việc quan bộ muốn làm, mà quan lệnh hoặc có-không-có theo như-vậy thì làm-sao? Ông Y-xuyên tiên-sanh trả lời rằng: Thì phải lấy cái ý ngay lòng thật mình (bỏ ý riêng đi) mà cảm-dộng lòng. Nay người với quan lệnh chẳng hòa, một tranh giành làm theo ý riêng mình mà-thôi. Quan lệnh là quan trên là kẻ làm lớn hơn trong một huyện một ấp, ví-bằng mình lấy cớ đạo thờ cha mà thờ (ở với) người, hễ có lầm-lỗi thì mình đổ về mình; mà có làm sự phải sự nên thì mình lại nhường mà đổ về cho quan lệnh. Có giữ cái ý thật như-vậy đó được thì làm-sao mà lại không cảm-dộng được người?

NGHĨA ĐEN. — Ở bậc quan ấy hễ người khác sắc đều, chẳng nên cùng đó giao-tiếp; chừng bọn bóng-chàng vãi già, càng nên tuyệt dứt; nhơn lấy trong lặng tâm-lòng bớt việc làm gộc.

NGHĨA XUÔI. — Người làm quan thì chẳng nên đi giao-tiếp với những người xạo không-có chuyên một nghiệp; còn như bọn bóng chàng nữ-cô sãi-vãi thì càng nên tuyệt dứt nó đi. Vì phải lấy cái lòng cho thanh cho lặng cùng xét việc có ích cùng chẳng-có ích mà làm làm gộc.

NGHĨA ĐEN. — Ông Lưu-an-Lễ hỏi việc trị dân; ông Minh-đạo tiên-sanh rằng: Khiến dân đều được thỏa thừa tình. Hỏi việc trị kẻ lại rằng: Ngay mình lấy lịp người-ta.

NGHĨA XUÔI. — Ông Lưu-an-Lễ bữa kia hỏi về việc trị dân phải làm làm sao; thì ông Minh-đạo trả lời rằng: Phải làm làm-sao cho dân đều được thỏa lòng nó. Rồi hỏi về phép trị kẻ lại, thì ông thưa rằng: Mình làm lớn ở ngay chính thì kẻ lại cũng bắt chước mà ở ngay chính như mình.

7. 韓魏公問明道先生說立朝

Hàn-nguy-công vắn Minh-đạo tiên sanh thuyết lập triều

大概前面路須教放寬若是窄

dại khái, tiến diện lộ tu giáo phóng khoan: nhược thị trách

時異日自家恐無轉側處

thì dị nhật, tự gia khủng vô chuyển trắc xứ.

8. 子曰不教而殺謂之虐不戒

Tử viết: bất giáo nhi sát vị chi ngược, bất giới

視成謂之暴慢令致期謂之賊

thị thành vị chi bạo, mạn lệnh trí kì vị chi lặc.

猶之與人也出納之名謂之有

du chi dữ nhơn dã, xuất nạp chi lãn vị chi hữu

司 子曰不教而殺謂之虐

lư.

9. 舉直錯諸枉則民服舉枉錯

Cử trực thõ chur uồng tác dân phục, cử uồng thõ

諸直則民不服 其身正不令而行

chur trực tác dân bất phục.

10. 其身正不令而行其身不正

Kì thân chánh bất lệnh nhi hành, kì thân bất chánh

雖令不從

tuy lệnh bất tưng.

11. 言忠信行篤敬雖蠻貊之邦

Ngôn trung tín, hành đốc kính, tuy man mạch chi bang

行矣言不忠信行不篤敬雖州

hành hĩ; ngôn bất trung tín, hành bất đốc kính tuy châu

里行乎哉

lĩ hành hồ tai.

NGHĨA ĐEN. — Ông Hàn-nguy-Công bởi ông Minh-đạo tiên-sanh nói việc đại-khải, đứng trong triều-đình: Đường trước mặt tua khiến buông rộng, bằng thiết hẹp ấy ngày khác, từ nhà e không chỗ xây vắn.

NGHĨA XUÔI. — Ông Hàn-nguy-Công hỏi, thì ông Minh-đạo nói về sự đại-khải lời nói việc làm những kẻ làm quan trong triều là thế nào rằng: Trong việc nghị việc chánh cùng là ra phép luật thì phải cho rộng-rãi có chỗ chứa chỗ để chẳng nên nghiêm-nhất hà-khắc quá: Vì nếu đến sau mình có thất-lật lỗi-lầm sự gì thì mình không chỗ cựa không nên tránh.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Chẳng dạy mà giết rằng chừng dữ trái, chẳng răn trách nên rằng chừng dữ, lèn lệnh tội kì rằng chừng hại, như chừng cho người vậy, ra cho chừng tiếc rằng chừng quan hữu-tư.

NGHĨA XUÔI. — Phu-tử nói rằng: Chẳng có dạy làm lành trước, người-ta làm dữ mà giết người-ta thì kêu là sự dữ trái (ngược); chẳng-có răn-dạy bày-biểu trước, người-ta làm chẳng nên mà trách người-ta rằng sao làm chẳng nên thì gọi là bạo; mình ra lệnh không nhất-thức, đến kì thì hỏi-là ấy gọi là lặc.

NGHĨA ĐEN. — Cật lên kẻ ngay bỏ những kẻ vậy thì dân phục, cật lên kẻ vậy, bỏ những kẻ ngay thì dân chẳng phục.

NGHĨA XUÔI. — Cử đặt kẻ ngay lên làm quan, bỏ không dùng những người vậy, thì tự-nhiên dân nó phục; mà cử đặt kẻ vậy lên mà bỏ những người ngay không cử thì tự-nhiên dân nó không phục.

NGHĨA ĐEN. — Thừa mình ngay-thẳng chẳng dạy mà làm, thừa mình chẳng ngay-thẳng, dầu dạy chẳng theo.

NGHĨA XUÔI. — Minh (vua, quan) tự mình ngay-thẳng; thì dầu không dạy-biểu truyền-buộc dân làm lành mặc lòng, thì dân nó cũng đua nhau nó làm. Minh mà chẳng-có ngay-chính tự nơi mình mình; thì dầu có biểu có bắt nó cũng không nghe (tuân, vâng theo).

NGHĨA. — Lời nói ngay tin, việc làm hậu kính, dầu qua nước mọi rợ đi được vậy; lời nói chẳng ngay tin, việc làm chẳng hậu kính, dầu chôn làng xóm đi sao được thay!

NGHĨA ĐEN. — Thấy Tử-công rằng: Ngồi cao ấy, điều đức chẳng khá mong, quan lớn ấy, việc chánh chẳng khá khi.

12. 子貢曰位尊者德不可薄官

Từ - công viết: vị tôn giả đức bất khả bạc, quan

大者政不可欺

dại giả chánh bất khả khi.

13. 子謂子產有君子之道四焉

Từ - vị Từ - sản: hữu quân tử chí đạo tứ yên:

其行己也恭其事上也敬其養

kì hành kị dã cung, kì sự thượng dã kính, kì dưỡng

民也惠其使民也義

dân dã huệ, kì sử dân dã nghĩa.

14. 子張問仁於孔子孔子曰恭

Từ-trương vân nhân ư Không-tử; Không-tử viết: cung,

寬信敏惠恭則不侮寬則得衆

khoan, tín, mẫn, huệ: cung tắc bất vũ, khoan tắc đắc chúng,

信則人任焉敏則有功惠則足

tín tắc nhơn nhậm yên, mẫn tắc hữu công, huệ tắc túc

以使人

dĩ sử nhơn.

15. 子曰君子惠而不費勞而不

Từ viết: quân tử huệ nhi bất phí, lao nhi bất

怨欲而不貪泰而不驕威而不

oán, dục nhi bất tham, thái nhi bất kiêu, oai nhi bất

猛

mãnh.

16. 孟子曰責難於君謂之恭陳

Mạnh - tử viết: trách nan ư quân - vị chi cung, trăn

12 NGHĨA XUÔI. — Thấy Từ-công nói rằng: Kẻ ở ngôi cao thì tài-
đức phải có cho nhiều chẳng nên (mỏng) thiếu, kẻ làm quan
lớn thì việc chánh phải cho trọng cho xứng chẳng nên (nhẹ)
khi.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng thấy Từ-sản có chứng lễ người
quân-tử bốn điều vậy: Thừa làm cho mình vậy phải kính,
thừa thờ bậc trên vậy phải kính, thừa nuôi dân vậy có ơn,
thừa khiến dân vậy có nghĩa.

13 NGHĨA XUÔI. — Đức Phu-tử nói thấy Từ-sản có được bốn cái
đạo người quân-tử, là thấy làm cho mình thấy thì thấy dài
người tiếp vật ăn nói với người-ta thì hay kính-nhường;
thấy thờ kẻ bề trên thì hay cung-kính, thấy nuôi dân thì có
ơn, thấy cai-trị dân thì có nghĩa.

NGHĨA ĐEN. — Thấy Từ-trương hỏi việc nhân nơi đức Không-
tử, đức Không-tử rằng: Điều kính, điều khoan, điều tín,
điều ơn: Hễ kính thì người chẳng lớn, khoan thì được
lòng chúng, tín thì người-ta dùng vậy, siêng thì có công, có
ơn thì đủ lấy khiến người.

14 NGHĨA XUÔI. — Thấy Từ-trương hỏi đức Không-tử về việc nhân,
thì đức Không-tử trả lời rằng: Bốn điều này là kính, khoan,
tín, ơn. Có lòng kính thì người-ta kính không dám nhàm-
lớn bề-người; có lòng khoan thì được lòng người-ta; có
lòng tín thì người-ta tin-cậy mà nương mình; có lòng siêng
thì có công; có lòng hay làm ơn thì đủ cho đáng sai-khiến
người-ta vui lòng mà làm việc mình sai biểu.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Người quân-tử ơn mà chẳng đên
phí, nhọc mà chẳng đên hơn, muốn mà chẳng tham, hòa
mà chẳng đên kiêu, oai mà chẳng đên dữ.

15 NGHĨA XUÔI. — Phu-tử nói rằng: Người quân-tử làm ơn cho
người-ta mà chẳng-có tổn của; sai-khiến làm mệt-nhọc dân
mà nó không oán không giận; muốn thì được mà người-ta
chẳng-có nói cho mình là tham; được thanh-nhân thơ-thối
mà chẳng-có kiêu-cang; có oai nghi mà chẳng-có bóa ra dữ-
tợn nghiêm-nhặt.

NGHĨA ĐEN. — Mạnh-tử rằng: Trách điều khó chứng vua rằng
chứng điều kính, bày phải ngựa vậy rằng chứng kính, vua
ta chẳng hay được rằng chứng hại.

16 NGHĨA XUÔI. — Thấy Mạnh-tử nói rằng: Trách điều khó nơi vua
(can-giám xin vua ra sức làm cho xứng-dáng) thì ấy kêu là

善閉邪謂之敬吾君不能謂之
 thiện bẻ tà vị chí kính, ngô quân bất năng vị chí
 賊
 tặc.

17. 書云木從繩則直君從諫則

Thơ văn: mộc tùng thăng tặc trực, quân lòng gián tác

聖

thánh.

18. 抱朴子曰迎斧鉞而敢諫據

Bảo-phác tử viết: nghinh phủ viết nhi cảm gián, cử

鼎鑊而盡言此之謂忠臣忠臣

dành hoạc nhi tận ngôn, thử chí vị trong thán; trung thán

不怕死怕死不忠臣

bất sợ tử, phạ tử bất trung thán.

治家篇第十四

TRỊ GIA THIÊN ĐỆ THẬP TỨ

1. 司馬溫公曰凡諸卑幼事無

Tư - mã - ôn - công viết: phạm chư ti ấu sự vô

大小毋得專行必咨稟於家長

đại tiếu, vô đắc chuyên hành, tất tư bẩm ư gia trưởng.

lòng kính, bày cho vua việc phải, ngàn sự tà-vạy thì ấy kêu
 là thiệt lòng thương vua, ta làm quan mà để cho vua không
 làm được ông vua tốt thì ấy kêu là làm hại vua.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Kinh-thơ* rằng: Cây theo mực dây thì
 thẳng, vua theo lời can thì sáng.

17 NGHĨA XUÔI. — Sách *Kinh-thơ* nói rằng: Cây má chẻ má đẽo
 theo mực-lầu thợ bẻ thì được ngay-thẳng; vua nếu nghe
 theo lời đình-thán trung-nghĩa trí-huệ can-gián thì sẽ nên
 ông vua thành.

NGHĨA ĐEN. — Thấy *Bảo-phác-tử* rằng: Nghiêng lưỡi rìu búa
 vót mà dám can, nường cái đánh vạc mà hết lời, ấy chứng
 rằng tôi ngay; tôi ngay chẳng sợ chết, sợ chết chẳng phải
 tôi ngay.

18 NGHĨA XUÔI. — Thấy *Bảo-phác-tử* nói rằng: Dấu thầy rìu-búa
 (phép chém giết mình được) mà cũng dám can-gián vua,
 dấu thầy vạc dấu sồi đe trước mặt đó cũng nói cho hết lời
 can-gián vua; như vậy mới gọi là tôi ngay: tôi ngay thì
 chẳng-có sợ chết, nếu sợ chết thì chẳng phải tôi ngay.

家. VN THIÊN THƯ XIV.

Về trị gia.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Tư-mã-ôn-công* rằng: Phạm mọi kẻ thấp
 nhỏ, không ki việc lớn nhỏ, không được chuyên làm, ắt
 thừa bầm nơi kẻ lớn trong nhà.

NGHĨA XUÔI. — Ông *Tư-mã-ôn-công* nói rằng: Trẻ nhỏ, con đang
 em hết thầy-thầy, dấu việc lớn việc nhỏ chi bất-kì, cũng
 chẳng động phép mà làm ền đi tự một mình, một phải đem
 tới thừa trình bầm bạch với người lớn trong nhà đã rồi
 mới được làm).

NGHĨA ĐEN. — Siêng dè thường đủ đến già cũng chẳng cùng;
 đãi khách-khứa chẳng được chẳng đầy đủ, sửa việc nhà
 chẳng được chẳng dè-kiệm; có tiền thường ngựa ngày không
 liên, yên vui tua ngựa thuê bệnh-hoạn; mọi giới thường
 không lễ, con kiêu thường không thảo, dạy vợ khi mới về,
 dạy con lúc còn thơ-dại.

2. 勤儉常豐至老不窮待客不

Cần kiệm thường phong chí lão bất cùng, đãi khách bất

得不豐治家不得不儉有錢常

đắc bất phong, trị gia bất đắc bất kiệm; bữn tiền thường

備無錢日安樂須防患病時健

bị vô tiền nhứt, an lạc tu phòng hoạn bệnh thì, kiện

奴無禮驕兒不孝教婦初來教

nô vô lễ, kiêu nhi bất hiếu, giáo phụ sơ lai giáo

子嬰孩

từ anh hài.

3. 太公曰癡人畏婦賢女敬夫

Thái-công viết: si nhơn húy phụ, hiền nữ kính phu;

凡使奴僕先問飢寒時時防火

phàm sử nô bộc tiên vấn cơ hàn. Thì thì phòng hỏa

發夜夜防賊來子孝雙親樂家

phát, gia gia phòng tặc lai, tử hiếu song thân lạc, gia

和萬事成

hòa vạn sự thành.

4. 景行錄云觀朝夕之早晏可

Cảnh hành lục vân: quan triều tịch chi tảo yền, khả

以識人家之興替

đĩ thức nhơn gia chi hưng thê.

5. 司馬溫公曰凡議婚姻當先

Tư-mã-ôn công viết: phàm nghị hôn nhơn đương tiên

察其婿與婦之性行及家法何

sát kì tể dữ phụ chi tánh hạnh-cấp gia pháp hà

如勿苟慕其富貴婿苟賢矣今

như vật cầu mộ kì phú quý, tể cầu hiền hi, kim

*Ngĩa Den Tư mã ôn, công viết: phàm
liên việc kết hôn-sui-gia, nên trước
thì phải xét tính hành-cấp gia pháp*

NGHĨA XUÔI. — Hay siêng-năng cần-kiệm thì thường ngày dùng đủ luôn-luôn tới già cũng chẳng hết; đãi khách thì chẳng nên đãi bạc-thờ phải cho đầy đủ, sửa-sang việc nhà thì chẳng nên bỏ chẳng dè-dặt tiện-tận, phải cần phải kiệm mới được. Khi có tiền thì phải phòng-bị cái ngày không-có tiền, cái hoi mạnh-khỏe vui-vẻ thì phải lo trước cái hoi bệnh-hoạn; tôi mọi mạnh-mẽ giỏi-giáng thường nó hay ngang-tàng vô phép; con má hay kiêu-hãnh thì thường không hay có hiền-thảo: dạy vợ thì phải dạy thuờ ban-sơ mới về, dạy con thì dạy hoi nó còn nhỏ khờ-dại (thì mới được, ấy là phép ghin trước lo sau).

NGHĨA DEN. — Ông Thái-công rằng: Người ngày sợ vợ, gái hiền kính chồng, phàm sai-khiến tôi-mọi trước hoi điều đối lạnh. Buổi buổi ngựa lửa dầy, đêm đêm ngựa trộm lại, con thảo doi cha mẹ vui, nhà hòa muôn việc nên.

NGHĨA XUÔI. — Ông Thái-công nói rằng: Người khờ-dại vô-trí thì sợ vợ, chớ gái khôn-ngõ thì biết kính chồng. Hễ có sai-khiến tôi-tớ thì trước phải hoi cho biết nó có ăn no mặc ấm, lạnh-mạnh đã (thì mới sai: vì nó có đau ốm đói khát thì nó làm chẳng được); việc hòa-hoạn lửa-củi phải lo phải phòng luôn-luôn, đêm-đêm phải lo ngựa ăn-trộm ăn đạo sợ nó toi, hoi con hiền-thảo thì cha mẹ cả hai đều vui, nhà mà hòa-thuận thì muôn việc đều xong nên hết-thảy.

NGHĨA DEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng: Xem mai chiếu chung sớm trưa, khá lầy biết nhà người-ta chừng thanh suy.

NGHĨA XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục Cõi cái thừ cái dậy sớm khuya thế nào, thì biết được cái thê nhà thanh suy là thế nào.

NGHĨA DEN. — Tư-mã-ôn-công rằng: Hễ bàn-tính việc kết sui-gia, nên trước xét thừa rế cùng dẫu chừng tánh nết, kíp phép nhà dượng nào? Chớ nôm-năm mền thừa giàu sang, rế vi-dấu hiền vậy, nay dẫu nghèo hèn dẫu biết thuờ khác chẳng giàu sang sao? Vi-dấu làm chẳng hiền nay tuy giàu thanh, dẫu biết thuờ khác chẳng nghèo hèn sao? Dẫu ấy nhà chừng sửa hoi nên thanh suy vậy.) Vi-dấu mền một thuờ chừng giàu sang mà cưới đó, kia ý thừa giàu sang ít có chẳng khinh thừa chồng mà dễ thừa cha mẹ chồng, nuôi nên chừng tánh kiêu ghét, ngày khác làm điều lo nào có cùng được dẫu? Vi khiến nhân của vợ dễ lầy lên giàu, nương thê vợ dễ lầy sang, dẫu có chừng chi-khi kẻ trượng-phu ấy hay không phải hổ sao?

雖貧賤安知異時不富貴乎苟
 tuy hân tiện an tri dĩ, thì bất phú quý lố? Cẩu
 爲不肖今雖富盛安知異時不
 vi bất tiêu kum tuy phú thanh, an tri dĩ thì bất
 貧賤乎婦者家之所由盛衰也
 hân tiện hồ? phụ giả gia chi sở do thanh suy dã;
 苟慕一時之富貴而娶之彼挾
 cẩu mộ nhất thì chi phú quý, nhi thú chi, bĩ hiệp
 其富貴鮮有不輕其夫而傲其
 kì phú quý tiển hữu bất khinh kì phu nhi ngạo kì
 舅姑養其驕妬之性異日爲患
 cẩu cô, dưỡng thành kiêu đồ chi tánh, dĩ nhất vi hoạn
 庸有極乎假使因婦財以致富
 dung hữu cực hồ? Giả sử nhân phụ tài dĩ trí phú
 依婦勢以取貴苟有丈夫之志
 y phụ thế dĩ thủ quý, cẩu hữu trượng phu chí chí
 氣者能無愧乎
 khí giả năng vô quý hổ.

6. 安定胡先生曰嫁女必須勝
 An-định Hồ tiên sanh viết: giá nữ tât tu thắng

吾家者勝吾家則女之事人必
 ngô gia giả, thắng ngô gia, tác nữ chi sự nhơn tât
 欽必戒娶婦必須不若吾家者
 khâm tât giái, thú phụ tât tu bất nhược ngô gia giả,
 不若吾家則婦之事舅姑必執
 bất nhược ngô gia tác phụ chi sự cẩu cô, tât chấp
 婦道
 phụ đạo.

7. 男大不婚如劣馬無韁女大
 Nam đại, bất hôn như liệt mã vô cương, nữ đại

不嫁如私鹽犯首
 bất giá như tư diêm phạm thủ.

Ông an định họ hồ tiên sanh nói

NGHĨA XUÔI. — Ông Tư-mã-ôn-công nói rằng: Hễ là lo tính việc
 làm sui làm gia, thì trước hết phải xét cho rõ tính nết đảng
 rẻ đảng dẫu là thế nào đã, và phép nhà ông bà truyền tới
 xấu-ngay vậy thế nào nữa; đừng-có ham giàu sang; rẻ mà
 được người hiền-dức bây-giờ tuy nghèo hèn, ai biết được
 sau (có thuở) sẽ chẳng nên giàu sang sao? Mà như rẻ có
 chẳng được là người hiền (từ-tỏ bây-giờ tuy là giàu-có
 thanh-thì, ai biết được sau có ngày sẽ chẳng ra nghèo hèn
 sao? Còn dẫu ấy thì là đồn-bà sẽ nên cái cơ cho nhà được
 nên hay-là phải hư thanh suy bởi đó mà ra); như thầy
 giàu sang ham mà cưới về, thì nó sẽ ỷ giàu sang, thì làm-
 sao nó cũng khinh-dễ chống nó lại kiêu-ngạo với cha mẹ
 chống, làm ra tính kiêu-xi ghen-ghét, đồn sau nó sẽ ra điều
 hoạn-họa to chẳng-có cùng được vậy. Giả-sử bởi nhờ của
 vợ mà chống làm nên giàu, hay-là nhờ thế-thần nơi vợ mà
 được sang, kẻ có chí-khi người trượng-phu mà phải như
 vậy thì có lẽ nào mà không hổ-thẹn hay sao?

NGHĨA ĐEN. — Ông An-định họ Hồ-tiên-sanh rằng: Gả con-gái
 ắt tua hơn nhà ta ấy, hơn nhà ta thì gái ấy chừng thờ người
 ắt kính ắt răn, cưới vợ ắt tua chẳng bằng nhà mình ấy,
 chẳng bằng nhà mình thì vợ ấy chừng thờ cha mẹ chồng, ắt
 cẩu lễ-phép làm dâu.

6. NGHĨA XUÔI. — Ông An-định họ Hồ-tiên-sanh nói rằng: Gả con
 gái lấy chồng thì phải gả về nhà hơn nhà ta, vì (bên chồng)
 hơn nhà ta, thì con gái nó sẽ thờ chồng nó có kính có răn;
 mà cưới vợ thì phải cưới chỗ chẳng bằng nhà ta thua ta),
 vì (bên vợ) nếu là thua ta thì dâu về nhà chồng nó sẽ kính
 sẽ sợ giữ lễ-phép theo đạo làm dâu với cha mẹ chồng.

NGHĨA ĐEN. — Trai lớn chẳng cưới vợ cũng như ngựa nhỏ
 không giàng, gái lớn không gả chồng cũng như con tư-
 diêm chạm dẫu.

7. NGHĨA XUÔI. — Con-traí lớn tuổi rồi mà chẳng-có cưới vợ thì
 nó luông-tuống hoang-dông như con ngựa tơ mà không-có
 giàng có cương-khớp vậy; mà con-gái lớn (đem tuổi) rồi mà
 không-có lấy chồng, thì nó sẽ đồ hoang nên dễ theo chúng
 cũng như con tư-diêm mà người-ta vỗ dẫu nó vậy (con ấy
 lẽ vỗ dẫu nó thì nó chịu nó theo ngay).

NGHĨA ĐEN. — Ông Văn-trung-tử rằng: Việc sui gia mà loạn
 của chừng lễ mọi-rợ vậy.

8. 文中子曰婚姻而論財夷虜

Văn trung tử viết: hôn hôn nhi luận tài gi lỗ

之道也

chi đạo dã.

9. 司馬溫公曰凡為家長必謹

Tư-mã-ôn công viết: phạm vi gia trưởng tất cần

守禮法以御群弟子及家衆分

thủ lễ pháp, dĩ ngự quần đệ tử, cập gia chúng, phân

之以職授之以事而責其成功

chỉ dĩ chức, thọ chỉ dĩ sự, nhi trách kì thành công,

制財用之節量入以為出稱家

chế tài dụng chỉ tiết, lượng nhập dĩ vi xuất. Xưng gia

之有無以給上下之衣食及吉

chi hữu vô, dĩ cập thượng hạ chi y thực, cập kiết

凶之費皆有品節莫不均一裁

hưng chi phí giai hữu phạm tiết mạc bất quân nhất, là,

省冗費禁止奢華常須稍存贏

tiết nhủng phí, cấm chỉ xa hoa thường tu sảo tồn dinh

餘以備不虞

dư, dĩ bị bất ngu.

十

林

安義篇第十五

AN NGHIA THIÊN ĐỀ THẬP NGŨ.

1. 顏氏家訓曰夫有人民而後

Nhan-thị gia huấn viết: phủ hữu nhân dân nhi hậu

有夫婦有夫婦而後有父子有

hữu phu phụ; hữu phu phụ nhi hậu hữu phụ tử, hữu

十

林

林

8. NGHĨA XUÔI. — Ông Văn-trung-tử nói rằng: Trong việc sui gia, là cưới vợ, lấy chồng, mà cứ luận của tiền thì là ra thói quân mọi-rợ chẳng biết lễ-ngũ gi-hết vậy.

NGHĨA ĐEN. — Ông Tư-mã-ôn-công rằng: Hễ làm kẻ lớn trong nhà át ghin giữ lễ-phép, để trị mọi kẻ con em cùng kẻ ở nhà, chia đó lấy chức-phận, trao đó lấy việc-vần, mà độc trách thừa nên công, sửa của dùng chừng dè-dặt, lường của vào lấy làm của ra. Cần-nhắc của nhà chừng có không lấy, cấp trên dưới chừng ăn mặc; kịp việc lành dữ chừng phí-tồn, đều có bậc chừng, chẳng chẳng đều như một, sửa bớt việc làm-phí, cầm thời điều xa-xi huê-sức, thường tua chút còn dư-thừa, lấy ngừa việc lo không chừng.

9. NGHĨA XUÔI. — Ông Tư-mã-ôn-công nói rằng: Hễ làm lớn trong nhà thì phải giữ lễ-phép cho nhất để mà trị sắp con em cùng tôi-tớ gia-dịch trong nhà. Phân-chia ra cho nó có phận có chức, phủ cho nó có việc có văn, mà bắt nó làm cho-nên việc; cái phép có chừng dỗi trong việc dùng của thì phải lường theo cái của vào mà xuất-xả cái của ra; phải cân coi của trong nhà có hay-là không thể nào cho đáng lấy mà cấp đủ ăn-mặc cho người lớn nhỏ trong nhà; nhắc đến việc tồn-kém về trong việc quan-hôn tang-tê thì phải cho đáng cho vừa bậc vừa chừng cho cân xứng đéo-dạn với nhau, chớ bớt sự phiền-phí vô-ích, ngăn-ngừa đừng cho huê-sức xa-xi cho quá, thường phải để dành lại cho có dư hờ đó để mà ngừa-đón những cái chuyện tai-nạn không chừng về sau.

THIÊN THỨ XV.

Về an nghĩa.

NGHĨA ĐEN. — Lời Gia-huân họ Nhan-thị rằng: Ôi! Có kẻ như dân mà sau có vợ chồng, có vợ chồng mà sau có cha con; có cha con mà sau có anh em, một nhà chừng gán-gũ ba bậc ấy mà-thôi; từ ấy lấy qua sau, đến nơi chín bậc trong họ, đều gốc chừng ba bậc thân vậy. Nên nơi đạo người làm trong vậy chẳng khá chẳng độc-hậu.

父子而後有兄弟一家之親此
 phụ tử nhi hậu hữu huynh đệ. Nhất gia chi thân thử
 三者而已矣自茲以往至於九
 tam giả nhi dĩ hĩ, tự từ dĩ vãng chí ư cửu
 族皆本於三親焉故於人倫爲
 tộc giai bản ư tam thân yên; cớ ư nhơn luân vi
 重也不可丕薦
 trọng dã bất khả bất dục.

2. 曹大家曰夫婦以義爲親以
 Tào đại gia viết: phu phụ dĩ nghĩa vi thân dĩ
 恩爲合若行楚越義欲何爲嘗
 ân vi hiệp, nhược hành sở thácc nghĩa dục hà vi? Xì
 罵叱咤恩欲何恩恩義既絕鮮
 mạ sát sát ân dục hà ân? Ân nghĩa kì tuyệt tiển
 不離矣
 bất li hĩ.

3. 莊子曰兄弟如手足大妻如
 Trang-tử viết: huynh đệ như thủ túc, phu thê như
 衣服衣服破時更得新手足斷
 y phục, y phục phá thì cánh đắc tân, thủ túc đoạn
 時難再續
 thì nan tái tục.

4. 蘇東坡曰富不親兮貧不疎
 Lô-dong-pba viết: phú bất thân hề bần bất sơ.
 此是人間大丈夫富則進兮貧
 thử thị nhơn gian đại tưỡng phu, phú tắc tân hề bần
 則退此是人間真小輩
 tắc thối thử, thị nhơn gian chơn tiểu bối

5. 太公曰知恩報恩風光如雅
 Thái-công viết: tri ân báo ân, phong quang như nhã,
 有恩不報非爲人也
 hữu ân bất báo phi vi nhơn dã

NGHĨA XUÔI. — Lời Gia-huân họ Nhan-thị nói rằng: Trời đất
 sinh ra người-ta rồi sau mới có nam nữ phối-hiệp với nhau
 nên vợ chồng, có vợ chồng rồi sau mới có cha con, có cha
 con rồi sau mới có anh em; cho-nên trong một nhà kẻ gần-
 gũi với nhau hơn hết thì có ba ấy mà-thời; từ đó kẻ nói
 ra về sau đến đủ chín bậc là *tiểu-tộc* thì đều cũng bởi trong
 ba bậc thân ấy mà ra. Vì vậy cho-nên nơi nhơn-luân là
 trọng lắm, chẳng-nên ơ-hờ mà chẳng đóc hậu vậy ôi!

NGHĨA ĐEN. — Họ Tào-dại-gia rằng: Vợ chồng lấy nghĩa làm
 thân-thiết, lấy ân làm xưng-hạ; bằng làm việc roi đánh,
 nghĩa muốn làm gì (sao): máng-nhiếc đức-lạc ân muốn ân
 gì (bào)? Ân nghĩa đã dứt ít chẳng phải là nhưng.

2. NGHĨA XUÔI. — Họ Tào-dại-gia nói rằng: Vợ chồng thì lấy nghĩa
 làm thân-thiết; lấy sự ân-ái làm hạp với nhau; vì-bằng đánh
 đập nhau thì nghĩa nó ra làm-sao (ở đâu? ra cái gì)? bằng
 máng-nhiếc chườ-rửa rầy-rả với nhau, thì ân ở đâu? Cái ân
 cái nghĩa mà đã dứt đi rồi, thì ít khi mà khỏi phải lìa nhau vậy.

NGHĨA ĐEN. — Thấy Trang-tử rằng: Anh em như thế tay chơn
 vợ chồng như thế áo mặc; áo mặc rách ấy đổi được mới,
 tay chơn dứt ấy khó lại liền.

3. NGHĨA XUÔI. — Thấy Trang-tử nói rằng: Anh em là như *hữu*
 tay; vợ chồng là như áo mặc; áo mặc rách đi rồi thì còn
 đổi áo mới khác đặng, chớ tay chơn mà dứt đi rồi thì khó
 mà liền lại đặng.

NGHĨA ĐEN. — Ông Tô-dòng-pha rằng: Giàu chẳng thân vậy,
 nghèo chẳng sơ, ấy thiệt kẻ đại-phu chơn nhơn gian; giàu
 thì tới vậy nghèo thì lui ấy thiệt lũ nhỏ-mọn chơn nhơn-gian.

4. NGHĨA XUÔI. — Ông Tô-dòng-pha nói rằng: Người-ta giàu mà
 mình cũng chẳng có thân-cận, người-ta nghèo mà mình cũng
 chẳng-có lợi-lạt (cư một mực), thì ấy là người đại phu bậc
 quân tử trong đời. Còn người-ta giàu mà mình theo đồ-bợ
 mà nương nhờ, người ta có nghèo thì lại đức tính bỏ đi, thì
 ấy là người thấp-tri bậc tiểu-nhơn trong đời.

NGHĨA ĐEN. — Ông Thái-công rằng: Biết ơn lo trả ơn như gió sáng
 như vui-vẻ; có ơn chẳng lo trả, chẳng phải làm người vậy.

5. NGHĨA XUÔI. — Ông Thái-công nói rằng: Biết ơn mà lo trả ơn
 thì là thói tốt sáng-láng vui-vẻ; mắc ơn mà chẳng lo trả thì
 chẳng phải là người vậy.

禮篇第十六
TUAN LỄ THIÊN ĐỆ THẬP LỤC.

1. 子曰居家有禮故長幼辨
Tư viết: cư gia hữu lễ cố trường lâu biện, khước
門有禮故三族和
môn hữu lễ cố tam tộc hòa, triều đình hữu lễ cố
官爵序
quan tước tự, điều lập hữu lễ cố nhung sự hòa, quân
旅有禮故武功成
lữ hữu lễ cố vô công thành.

2. 安子曰上無禮無以使下
An - tư viết: thượng vô lễ vô dĩ sử hạ, hạ
無禮無以待上
vô lễ vô dĩ đãi thượng.

3. 子曰恭而無禮則勞慎而無
Tư viết: cung nhi vô lễ tắc lao, thận nhi vô
禮則憊
lễ tắc tứ, đông nhi vô lễ tắc loạn; trực nhi vô
禮則絞
lễ tắc giáo.

4. 君子有勇而無禮爲亂小人
Quân tử hữu dũng đông nhi vô lễ vi loạn; tiểu nhân
有勇而無禮爲盜
hữu dũng đông nhi vô lễ vi đạo.

5. 孟子曰君子之所以異於人
Mạnh - tử viết: quân tử chi sở dĩ dị ư nhân

孟子曰君子之所以異於人

THIÊN THỨ XVI.
Về tuân lễ.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Ở nhà có lễ-phép, nên bậc lớn nhỏ phân-biệt, chôn khuê-môn có lễ-phép nên trong họ hòa; chôn triều-đình có lễ-phép nên bậc quan-tước có thứ-tự; việc săn-lâm có lễ-phép nên việc binh-nhung hòa; việc quân-linh có lễ-phép, vậy việc vô-công nên.

NGHĨA XUÔI. — Phu-tử nói rằng: Ở nhà mà có lễ-phép thì làm cho kẻ lớn kẻ nhỏ phân-biệt có phép có bậc; tại trong nhà mà có lễ-phép thì làm cho cả nhà là vợ chồng, cha con, anh em trong ngoài thuận-hòa bằng-an; tại triều-đình có lễ-phép thì làm cho bậc quan-tước sang hien đều phân ra có thứ-tự; việc săn-bắn mà có lễ-phép thì làm cho việc binh-nhung hòa (là được việc); việc quân-linh có lễ-phép thì đồng lòng mà đánh được giặc.

NGHĨA ĐEN. — Ông An-tử rằng: Trên không lễ không lấy khiến dưới, dưới không lễ không lấy đãi trên.

NGHĨA XUÔI. — Ông An-tử nói rằng: Kẻ bậc trên không có lễ thì không lấy đầu mà khiến-dạy kẻ bậc dưới; kẻ bậc dưới không có lễ thì không lấy đầu mà ở với kẻ bậc trên cho phải phép.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Kính mà không-có lễ thì nhẹ, ghin mà không lễ thì nhát, mạnh mà không lễ thì trái, thẳng mà không lễ thì rời.

NGHĨA XUÔI. — Phu-tử nói rằng: Kính mà không-có theo lễ-phép thì là phiến-lao nhẹ công vô ích; dè dặt giữ-gìn mà không-có lễ-phép thì là ra lo-sợ; mạnh mà không-có lễ-phép thì ra người phạm-thượng cũng làm nghịch; ngay-thẳng trong lời nói mà không-có lễ-phép thì ra rời.

NGHĨA ĐEN. — Người quân-tử có mạnh mà không lễ làm trái, kẻ tiểu-nhơn có mạnh mà không lễ làm quấy.

NGHĨA XUÔI. — Người quân-tử có mạnh mà không giữ lễ thì là ngang-ngược; kẻ tiểu-nhơn có mạnh mà không có lễ thì ra người bày trộm-caróp.

NGHĨA ĐEN. — Thấy Mạnh-tử rằng: Người quân-tử chừng chỗ lấy khác hơn người ấy, lấy thừa gìn lòng vậy, người quân-tử lấy nhân gìn lòng, lấy lễ gìn lòng; nhân ấy yêu người,

者以其存心也 君子以仁存心
giả dĩ kì tồn tâm dã, quân tử dĩ nhân tồn tâm

以禮存心 仁者愛人有禮者敬
dĩ lễ tồn tâm; nhân giả ái nhơn, hữu lễ giả kính

人愛人者人恒愛之 敬人者人
nhơn, ái nhơn giả, nhơn hằng ái chi, kính nhơn giả nhơn

恒敬之

hằng kính chi.

6. 有子曰禮之用和爲貴

Hữu tử viết: lễ chi dụng hòa vi quý.

7. 恭近於禮遠恥辱也

Cung cận ư lễ viễn sỉ nhục dã.

8. 程子曰毋不敬

Trình tử viết: vô bất kính.

9. 孟子曰朝廷莫如爵鄉黨莫

Mạnh tử viết: triều đình mạc như tước, hương đảng mạc

如齒輔世長民莫如德

như xỉ, phụ thế trường dân mạc như đức.

10. 孟子曰徐行後長者謂之弟

Mạnh tử viết: từ hành hậu trưởng giả vi chi đệ,

疾行先長者謂之不弟

tật hành tiên trưởng giả vi chi bất đệ.

11. 子曰出門如見大賓使民如

Tử viết: xuất môn như kiến đại tân, sử dân như

承大祭

thừa đại tế.

có lễ ấy kính người. Yêu người ấy người hằng yêu đó, kính người ấy người hằng kính đó.

NGHĨA XUÔI. — Thấy Mạnh-tử nói rằng: Người quân-tử khác lạ hơn người-ta là tại cái gì? Tại cái người quân-tử hay giữ-gìn-đặng cái lòng laòn-laòn; người quân-tử lấy điều nhân mà gìn-giữ lòng, lại lấy điều lễ mà gìn-giữ lòng nữa. Ai yêu người-ta thì người-ta lại yêu lại; ai kính người-ta, thì người-ta lại kính lại.

NGHĨA ĐEN. — Thấy Hữu-tử rằng: Điều lễ chừng dùng ra điều hòa làm quý.

NGHĨA XUÔI. — Thấy Hữu-tử nói rằng: Phép dùng việc lễ ra thì cái hòa là hòa huân thông-dong là quý hơn.

NGHĨA ĐEN. — Kính gần chừng lễ, xa hồ-nhục vậy.

NGHĨA XUÔI. — Lễ kính gần điều lễ là vừa chừng hòa-huân, thì tự-nhiên khỏi có điều phải hồ lòng thẹn mặt vậy.

NGHĨA ĐEN. — Ông Trình-tử rằng: Chẳng chẳng phải kính.

NGHĨA XUÔI. — Ông Trình-tử nói rằng: Chẳng-có việc gì mà chẳng phải kính (việc gì việc này cũng phải có kính là đề-dặt lo-sợ kéo thật lễ).

NGHĨA ĐEN. — Thấy Mạnh-tử rằng: Chôn triều-dình chẳng gì bằng tước, làng xóm chẳng gì bằng tuổi, giúp đời na. Lòng dân chẳng gì bằng đức.

NGHĨA XUÔI. — Thấy Mạnh-tử nói rằng: Trong triều-dình quý chẳng-có gì quý cho bằng chức-tước, trong làng-xóm trọng chẳng-có gì trọng cho bằng tuổi lớn, còn trong việc giúp đời nuôi nhơn-dân thì có cái gì cho bằng cái đạo-đức.

NGHĨA ĐEN. — Thấy Mạnh-tử rằng: Chậm đi sau kẻ lớn ấy gọi đó thuận, mau đi trước kẻ lớn ấy gọi đó chẳng thuận.

NGHĨA XUÔI. — Thấy Mạnh-tử nói rằng: Đi mà đi chậm-chậm vậy đi sau kẻ lớn thì ấy gọi là thuận (phải, đáng), mà lật-đặt đi trước kẻ lớn thì ấy gọi là chẳng-thuận (quấy, hỗn, vô-phép).

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Ra cửa như thầy khách trọng, khiến dân như vàng tế lớn.

NGHĨA XUÔI. — Phu-tử nói rằng: Ra cửa thì đường như gặp khách sang-trọng, khiến-dạy nhơn-dân thì như là dự đám tế lớn vậy (trong việc đi ra đường, cũng là khiến-dạy dân thì phải giữ lễ biệt lĩnh-trọng làm gộc cho được cấm mình giữ mình mới được).

12. 禮記曰執虛如執盈入虛如

Lễ-kí viết: chấp hư như chấp đỉnh, nhập hư như

有人

hữu nhơn.

13. 孔子於鄉黨恂恂如也似不

Khổng tử ư hương đẳng tuần tuần như dã, tự bất

能言者

năng ngôn giả.

14. 若要人重我無如我重人

Nhược yêu nhơn trọng ngã vô như ngã trọng nhơn.

15. 太公口客無親疎來者當受

Thái công viết: khách vô thân sơ, lai giả đương thọ;

父不言子之惡子不言父之過

phụ bất ngôn tử chi ác, tử bất ngôn phụ chi quá.

16. 樂共子曰民生於三事之如

Loan-cung-tử viết: dân sanh ư tam sự chi như

一父生之師教之君食之非父

nhứt; phụ sanh chi, sư giáo chi, quân tự chi, phi phụ

不生非食不長非教不知生之

bất sanh, phi thực bất trường, phi giáo bất tri, sanh chi

族也

tộc dã.

17. 禮記曰男女不雜坐不親授

Lễ-kí viết: nam nữ bất tạp tọa, bất thân thọ

受嫂叔不通問父子不同席

thọ, tẩu thúc bất thông văn, phụ tử bất đồng tịch.

NGHĨA ĐEN. — Sách Lễ-kí rằng: Cầm vật trống không như cầm vật đầy, vào nhà trống như thể có người.

12 NGHĨA XUÔI. — Sách Lễ-kí nói rằng: Cầm cái bình (cái đồ đựng) trống ruột cũng như đồ có đựng đầy vậy, vào nhà trống (không có ai) cũng như là vào nhà có chủ vậy (phải giữ lòng kính mới phải).

NGHĨA ĐEN. — Không tác chương chôn hương-dâng khăn-khẩu dường như vậy giống tuồng chẳng hay nói.

13 NGHĨA XUÔI. — Đیره Khổng-tử tại nơi trong làng-xóm quê-hương thì khăn khăn nôm-nôm dường như người kẻ ôi g hay nói vậy.

NGHĨA ĐEN. — Dâng muốn người trọng ta chẳng g' làng ta trọng người.

14 NGHĨA XUÔI. — Nhược bằng muốn cho người-ta trọng mình, thì chỉ cho bằng mình trọng người-ta trước đã.

NGHĨA ĐEN. — Ông Thái-công rằng: Kể khách chẳng lựa là thân sơ, bề lại ấy nên chịu; cha chẳng nên nói chương sự-dữ con, con chẳng nên nói chương lỗi cha.

15 NGHĨA XUÔI. — Ông Thái-công nói rằng: Khách dẫu thân-cận hay-là chẳng thiết-nghĩa cho lắm mặc lòng bề có cái thì phải rước đãi tử-tê hội thầy; cha chẳng-nên nói sự xấu con mình ra, con chẳng-nên nói sự lỗi cha mình ra.

NGHĨA ĐEN. — Ông Loan-cung-tử rằng: Kể dân sinh chương trong ba, điều phước đó cũng như một bạc; cha sanh đó, thấy dạy đó, vua nuôi đó; không cha chẳng-có sanh, không ăn chẳng-có lớn, không dạy chẳng-có biết; chương loài kẻ sinh ra vậy.

16 NGHĨA XUÔI. — Ông Loan-cung-tử nói rằng: Người-ta sanh ra tại có ba bậc cha, mà thờ thì cũng là một như phau; cha thì sanh-dè mình ra, thấy thì dạy-dỗ mình cho nên thân, vua thì nuôi-dưỡng mình cho an phận. Không cha thì sinh ra sao đáng; không ăn (dưỡng nuôi) thì lấy đâu cho lớn được; không ai dạy dỗ thì đời-núi không biết được, ba bậc sanh ra nói đó thì cũng là một loại (bậc) sanh mình ra rồi thầy.

NGHĨA ĐEN. — Sách Lễ-kí rằng: Trai gái chẳng nên ngồi lộn, chẳng nên gần tay trao chịu, chị dâu em chồng chẳng gần uềng hời, cha con chẳng đồng một chiếu.

17 NGHĨA XUÔI. — Sách Lễ-kí dạy rằng: Con-traí con-gái chẳng nên ngồi lộn-lạo, chẳng nên gần đả-dụng tay nhau khi trao-khi lãnh; chị dâu em chồng đừng-có kẻ gần hời to hời nhỏ;

18. 論語云祭如在祭神如神在

Luận-ngữ vân: tế như tại, tế thần như thần tại.

19. 子曰事死如事生事亡如事

Tử viết: sự tử như sự sanh, sự vong như sự

存孝之至也

tồn, hiếu chí chí đã.

存信篇第十七

TÔN TIN THIÊN ĐỆ THUẬP THẤT.

1 子曰人而無信不知其可也

Tử viết: nhơn nhi vô tín bất tri kì khả dã;

大車無輓小車無軌其何以行

đại xa vô ngiệp, tiểu xa vô quỹ, kì hà dĩ hành

之哉

chí tại?

2 老子曰人之有信如車有輪

Lão tử viết: nhơn chi hữu tín như xa hữu luân,

君子一言快馬一鞭一言既出

quân tử nhất ngôn, khoái mã nhất tiên, nhất ngôn kì xuất

駟馬難追

tứ mã nan truy.

3. 子路無宿諾

Tử lộ vô túc hứa.

cha con chớ-khả ngồi đồng một chiều với nhau; (phải giữ lễ-phép cho phân biệt).

NGHĨA ĐEN. — Sách Luận-ngữ rằng: Lúc tế lòng như ở; tế thần cũng như thần ở.

18 NGHĨA XUÔI. — Sách Luận-ngữ nói rằng: Hối tế thì phải có lòng như thật có ở đó vậy; khi tế thần thì phải tưởng như có thần ở tại trước mặt đó vậy.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Thờ chệt (tưởng) như thờ sông, thờ mặt (tưởng) như thờ cón, thảo chương rất vậy.

19 NGHĨA XUÔI. — Đức Phu-tử nói rằng: Thờ (là yêu kính) kẻ chệt (= còn quân chưa chôn) dường như còn sống, thờ kẻ mặt (chết đã chôn đi rồi) cũng như là hãy-còn vậy ấy mới thật là hết lòng hiếu-thảo.

THIÊN THỨ XVII

Về sự giữ lòng tin.

卷之十七

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Người mà không điều tin chẳng biết thừa sao khả vậy; như xe lớn không-có gong, xe nhỏ không-có ách, thừa lấy gì đi đó vậy?

1 NGHĨA XUÔI. — Đức Phu-tử rằng: Người mà không-có lòng tin thì chẳng biết sao là nên sao là phải cũng như xe lớn không-có gong kéo, xe nhỏ mà không-có ách móc, thì lấy gì mà đi cho được?

NGHĨA ĐEN. — Ông Lão-tử rằng: Người chững có điều tin như xe có cái bánh, người quân-tử ra một lời, như ngựa hay chạm một roi vậy; một lời đã ra, bốn con ngựa khó theo kịp.

2 NGHĨA XUÔI. — Ông Lão-tử nói rằng: Người mà có điều tin thì cũng như là cái xe có bánh; người quân-tử nói ra một lời như con ngựa hay bị chạm một roi vậy; một lời đã nói ra rồi thì dầu bốn con ngựa cũng khó mà theo kịp.

NGHĨA ĐEN. — Thấy Tử-lộ không để chạm lời vâng.

3 NGHĨA XUÔI. — Thấy Tử-lộ không chịu cho lâu (chậm) mới thừa (ừ, chịu).

NGHĨA ĐEN. — Ông Tư mã-ôn-công rằng: Trọng lễ tin thiết chận khó vào, nhưng nên tự chỗ chẳng nói quấy là trước.

與大夫言言事君與老者言言
 dữ đại phu ngôn ngôn sự quân; dữ lão giả ngôn, ngôn
 使弟子與幼者言言孝弟於父
 sử đệ tử dữ ấu giả ngôn, ngôn hiếu đệ ư phụ
 兄與衆言言忠信慈祥與居官
 huynh, dữ chúng ngôn ngôn trung tín từ-tường; dữ cư quan
 者言言忠信
 giả ngôn ngôn trung tín.

4. 子曰夫人不言言必有中

Từ viết: phu nhưn bất ngôn, ngôn tất hữu trúng.

5. 劉曾曰言不中理不如不言

Lưu - hội viết: ngôn bất trúng lý bất như bất ngôn,

一言不中千言無用

nhứt ngôn bất trúng thiên ngôn vô dụng.

6. 景行錄云稠人廣坐之中一

Cảnh - hành - lục vân: tru nhưn quảng tọa chi trung nhứt

言有失顏色之羞便有悔吝言

ngôn hữu thất nhan sắc chi tu tiện hữu hối dưng, ngôn

不可不慎也

bất khả bất thận dã.

7. 子曰小人之害義小言破道

Từ viết: tiếu biệh hại ngãi, tiếu ngôn phá đạo.

8. 君平曰口舌者禍人之門滅

Quân bình viết: khẩu thiết giả họa nhưn chi môn, diệt

身之斧也

thân chi phủ dã.

NGHĨA XUÔI. — Lễ kẻ sĩ ra mắt nhau dạy rằng: Hễ nói với vua thì nói về lễ khiến-dạy kẻ làm tôi; nói với bậc trưởng-phu (bậc quan lớn) thì nói về phép thờ vua cho hết ngay; nói với kẻ lớn kẻ già vai trên thì nói về sự sửa-dạy mền-thương con em, nói với kẻ nhỏ vai dưới thì nói đạo thảo cha thuận anh mà nói; nói với người-ta thường hết thấy thì lấy việc ngay tin hiển lành mà nói; nói với người đang làm quan thì nói theo về việc ngay tin, thương dân, tin người-ta.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Ôi người chẳng dễ lời nói, nói ắt có nhảm.

NGHĨA XUÔI. — Phu-tử nói rằng: Ôi! Người hay dè-dặt cẩn-thận không hay khinh hay dễ lời nói chẳng-có nói, mà hễ nói thì nói ắt nhảm (phải, trúng lý).

NGHĨA ĐEN. — Ông Lưu-hội rằng: Ra lời chẳng nhảm lẽ, chẳng bằng chẳng nói; một lời chẳng nhảm lẽ ngàn lời không dụng được.

NGHĨA XUÔI. — Ông Lưu-hội nói rằng: Nói mà chẳng trúng lẽ thì chẳng bằng là chẳng nói thì là hơn; vì hễ một lời nói ra mà chẳng trúng lẽ thì ngàn lời ra lời vô-lợi chẳng ra lời gì.

NGHĨA ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng: Chưng trong người đồng ngồi đây, một lời có lỗi nét mặt chưng hổ bèn có dáng ần-nần, lời chẳng khá chẳng ghin vậy.

NGHĨA XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục chép rằng: Giữa đám người ngồi đồng, nói ra một lời có lỗi, thì gương mặt mặt-cổ hổ-thẹn nó làm coi ra bộ có ần-nần (tức-thì) bởi vậy cho-nên trong lời nói chớ-khả ơ-hờ mà chẳng giữ-gìn cho cẩn-thận vậy.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Chút lời biệh gắng-gượng hại ngãi chút lời mịch phá đạo.

NGHĨA XUÔI. — Phu-tử nói rằng: Cái lời nói cương-lý gắng-gượng thì nó hại cái chính-ngĩa, mà cái lời nói mịch-vậy thì nó phá hư cái chơn đạo đi.

NGHĨA ĐEN. — Người Quán-bình rằng: Cái miệng lưỡi là chưng cửa hại người, chưng búa giết mình vậy.

NGHĨA XUÔI. — Người Quán-bình nói rằng: Cái miệng cái lưỡi là cái cửa cho cái diều họa-hoạn nó vào nó hại người, nó là cái búa cái rìu mà chém-giết mình đi.

NGHĨA ĐEN. — Ông Từ-hạo hiểu người Từ-phòng rằng: Trước mặt giống thú gầy đòn cạm, lòng hết thừa tiếng.

9. 四皓謂子房日向獸彈琴徒

Tứ - hạo vị Tử - phòng viết: hướng thú đàn cầm đồ

盡其聲

tận kì thanh.

10. 旬子曰與善人言暖如布帛

Tuân - tử viết: dữ thiện nhân ngôn, hoãn như bố bạch,

傷人之言痛如刀刺人不以多

thương nhân chi ngôn thống như đao thích; nhân bất dĩ đa

言爲益人不以善笑爲良刀瘡

ngôn vi ích, nhân bất dĩ thiện tiếu vi lương, đao thương

易好惡語難消口殺陽人斧言

dị hảo, ác ngữ nan tiêu; khẩu sát thương nhân phũ, ngôn

是割舌刀閉口深藏舌安身處

thì cắt thiệt đao, bế khẩu thâm tàng thiệt an thân xử

處牢

xử 牢.

11. 子貢曰君子一言以爲知一

Tử - công viết: quân tử nhưt ngôn dĩ vi tri, nhưt

言以爲不知言不可不慎也

ngôn dĩ vi bất tri, ngôn bất khả bất thận dã.

12. 子曰一言而可以興邦一言

Tử viết: nhưt ngôn nhi khả dĩ hưng bang, nhưt ngôn

而可以喪邦

nhi khả dĩ táng bang.

13. 藏經云人於倉卒顛沛患難

Tàng kinh vân: nhân ư sảng sốt điên phái hoạn - nạn

之際善用一言上資祖考下睦

chi tề thiện dụng nhưt ngôn, thượng tư tổ khảo hạ âm

兒孫

nhi tôn.

9. NGHĨA XUÔI. — Ông Tử-hạo hiểu người Tử-phòng nói rằng: Đem đàn-cầm mà gảy trước mặt con thú thì đầu gảy cho hết tiếng hết bản cũng vô-ích (nó có hiểu gì chăng)?

NGHĨA ĐEN. — Thấy Trang-tử rằng: Cùng người lạnh nói, âm như mặc vải lụa, chừng lời hại người đau như bị dao đâm người chẳng lấy nhiều lời làm hơn; người chẳng lấy hay cười làm khéo, dần dao dễ lạnh, lời dữ khó trêu, miệng là búa giết hại người, lời thiệt như dao cắt lưỡi kín miệng sâu giàu lưỡi, yên mình ở chôn vững.

10. NGHĨA XUÔI. — Thấy Trang-tử nói rằng: Nói với người lạnh thì âm như mặc đồ vải đồ lụa; lời nói mà hại người-ta thì nó đau như bị dao đâm; Người-ta chẳng-nên lấy sự nói nhiều lời là hơn, người-ta chớ-khả lấy sự cười vui làm lạnh làm duyên (tốt); cái đầu vilt dao đâm-chém dễ lạnh, chớ cái lời nói dữ thì khó mà tiêu đi được; cái miệng nó là cái búa cái riu nó giết người-ta, cái lời nói nó thật là cái dao nó cắt lưỡi; cho nên ngậm miệng làm-thình thật lưỡi giàu vô cho sâu, thì cái thân mình mới là ở yên lâu và chắc tại cái chỗ vững vàng.

NGHĨA ĐEN. — Thấy Tử-công rằng: Người quân-tử một lời lấy làm biết, một lời lấy làm chẳng biết, lời chẳng khéo chẳng ghin vậy.

11. NGHĨA XUÔI. — Thấy Tử-công nói rằng: Người quân-tử (kể biết, biết điều...) nói ra một lời nói phải thì người-ta nghe đủ biết là người biết điều, một lời nói quây thì người-ta nghe cũng biết là người dốt không từng việc, vì vậy chẳng-nên ơ-hờ mà chẳng giữ lời nói vậy.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Một lời mà khá lấy đầy nước, một lời nói mà khá lấy mất nước.

NGHĨA XUÔI. — Phu-tử nói rằng: Một lời nói có lẽ mà làm cho nước thành, một lời nói có lẽ mà làm cho mất nước đi.

NGHĨA ĐEN. — Kinh Tạng-kinh rằng: Người nơi chừng thuở gặp-rúc nguyền úp hoạn-nạn, khéo dùng một lời, trên nương được đức cha mẹ, dưới âm được con cháu.

13. NGHĨA XUÔI. — Kinh Tạng-kinh nói rằng: Cái hỏi người-ta đang khốn cực gặp-rúc, mình khéo dùng một tiếng nói mà an-là mở giải cho người-ta, thì trên (trước) mình được nhờ cái đức của ông bà, dưới (sau) mình được nhờ cái phước lại cho con cháu.

14. 逢人且說三分話 未可全拋

Phùng nhưn thả thuyết tam phần hoại, vị khả toàn phao

一片心不怕虎生三個口只恐

nhứt phiên tâm; Lật phạ hổ sanh tam cá khẩu, chỉ khùng

人懷兩樣心

nhưn hoài lưỡng dạng tâm.

15. 子曰巧言令色鮮矣仁

Tử viết: xảo ngôn lệnh sắc tiển hĩ nhân.

16. 酒逢知己千盃少話不投機

Tửu phùng tri kỉ thiên bôi thiểu, hoại bất đầu cơ

半句多能言能語解人胸寬腹

bán cú đa, năng ngôn năng ngữ giải nhưn hung khoan phúc

大

dại.

unuo

17. 荀子云得人善言如獲金珠

Tuân - tử vân: đắc nhưn thiện ngôn như hoạch kim châu

寶玉見人善言美於詩賦文章

bửu ngọc, kiển nhưn thiện ngôn mỹ ư thi phú văn chương,

聽人善言樂於鐘鼓琴瑟

thính nhưn thiện ngôn lạc ư chung cổ cầm sát.

18. 惡人難與言遜避以自勉

Ac nhưn nan dữ ngôn, tòn tị dĩ tự miễn.

19. 子曰道聽而塗說德之棄也

Tử viết: Đạo thính nhi đồ thuyết đức chi khí dã.

NGHĨA ĐEN. — Gặp người và nói ba phần lời (nói), chưa khá trọn bụng một tâm lòng; chẳng sợ cộp sanh ba cái miệng, chừa e người eua hai tâm lòng

14 NGHĨA XUÔI. — Gặp người ta mà nói chuyện thì nói ba phần lời nói mà-thời, chớ chưa nên trải hết cả tâm lòng mình ra đâu: vì cộp sinh có ba miệng cũng không sợ cho bằng sợ cái lòng người hay tráo-chác có hai lòng.

NGHĨA ĐEN. — Đức Phu-tử rằng: Khéo lời nói, tốt đáng mặt ít vậy có nhưn.

15 NGHĨA XUÔI. — Đức Phu-tử nói rằng: Người mà lời nói hay và lành nét mặt quá thì ít có đức có nhưn lắm!

NGHĨA ĐEN. — Rượu gặp bạn biết mình, ngàn chén làm ít, lời chẳng gieo máy nửa câu cũng nhiều; hay nói hay năng mở người lòng trông bụng rộng.

16 NGHĨA XUÔI. — Rượu uông gặp bạn thiết mình đầu ngàn chén cũng còn ít: lời nói chẳng gài máy lập mưu đầu có nửa câu cũng đã nhiều; hay nói hay năng thì mở được lòng trông bụng rộng người-ta ra.

NGHĨA ĐEN. — Người Tuân-tử rằng: Được người nói phải như được vàng ngọc châu báu, nói phải tốt hơn làm bài thi phú văn chương; nghe người nói phải vui hơn tiếng c. lòng trông đồn cảm đồn sát.

17 NGHĨA XUÔI. — Người Tuân-tử nói rằng: Được người nói phải thì là như được vàng ngọc châu báu, thấy người nói phải thì lấy làm tốt hơn là thơ, phú, văn-chương, nghe người nói phải thì vui hơn là nghe chuông trông đồn cảm, đồn sát đi nữa.

NGHĨA ĐEN. — Người dữ khó cùng nói, nhường lánh lấy khuyên mình.

18 NGHĨA XUÔI. — Nói lành với người dữ thì khó, phải nhường; thôi lui mà lánh vậy để mà nhắc răn mình mà-thời.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Nghe lời đường-sá mà nói lại, đức chừng bỏ vậy.

19 NGHĨA XUÔI. — Đức Phu-tử nói rằng: Nghe chuyện đầu đường đem mà nói lại cuối đường thì ấy là bỏ cái đức mình đi đó vậy.

交友篇第十九
GIAO HỮU THIÊN ĐỆ THẬP CỬU.

1. 子曰與善人居如入芝蘭之

Từ viết: dữ thiện nhơn cư như nhập chi lan chi

室久而不聞其香即與之化矣

thất, cửu nhi bất văn kì hương tức dữ chi hóa hĩ;

與不善人居如入鮑魚之肆久

dữ bất thiện nhơn cư, như nhập bào ngư chi tứ, cửu

而不聞其臭亦與之化矣丹之

nhi bất văn kì xú, diệc dữ chi hóa hĩ, đơn chi

所藏者赤漆之所藏者黑是以

sở tàng giả xích, tất chi sở tàng giả hắc, thị dĩ

君子必慎其與處者焉

quá, tử tất thận kì dữ xử giả yện

2. 與好人處如蘭蕙之香一人

Dữ hảo nhơn xử như lan huệ chi hương nhứt nhơn

種之衆人皆香與惡人交如抱

chường chi, chúng nhơn giai hương; dữ ác nhơn giao như bào

子上墻一人失脚兩人遭殃昔

tử thượng tường nhứt nhơn thất cước, lưỡng nhơn tao ương, tích

賢云與好人處如霧露中行雖

hiền vân, dữ hảo nhơn xử, như vũ lộ trung hành, tuy

不濕衣時時滋潤與無識者處

bất thập y thì thì tư nhuận; dữ vô thức giả xử

如鮑魚肆中坐雖不汚衣時時

như bào ngư tứ trung tọa tuy bất ô y thì thì

THIÊN THỨ XIX.

Giao hữu.

NGHĨA ĐEN. — *Phụ-tú* rằng: Cùng người phải ở chung như vào chung nhà trồng cỏ chi cỏ lan, lâu mà chẳng nghe thừa thơm, cùng đó hóa theo vậy; cùng người chẳng phải ở chung như vào chung dãy hàng cá ươn, lâu mà chẳng nghe thừa hôi, cũng cùng đó hóa theo vậy; sơn chung sứa giàu ày đỏ, sơn chung sứa giàu ày đen, cho-nên người quân-tử ắt ghín thừa cùng ở chung ày vậy.

NGHĨA XUÔI. — Đức *Phụ-tú* nói rằng: Ở chung với người lành thì là như chun vào cái nhà trồng cỏ chi cỏ lan, lâu mà không nghe mùi thơm nó mặc-lòng, mà mình cũng hóa theo với nó vậy; ở chung với người chẳng lành thì cũng như là vào dãy hàng cá ươn, lâu mà chẳng nghe hơi thúi hơi hôi nó, nhưng-vậy cũng phải hóa theo với nó vậy; cái chính chắt kín sơn thì là sắc đỏ, cái chính chắt kín sơn thì là sắc đen, vì-vậy cho-nên người quân-tử phải lo về cái chỗ ở chung-cùng với nhau vậy.

NGHĨA ĐEN. — Cùng người tốt ở chung như cỏ lan cỏ huệ chung thơm, một người trồng đó, mọi người đều thơm; cùng người dữ làm bạn như bông con lên vách tường, một người sảy góc, hai người mắc hại hèn. Người hiền xưa rằng: Cùng tốt ở chung như đi giữa sương-móc, dầu chẳng ướt áo buổi buổi thường thơm nhuần, cùng kẻ không biết ày ở chung như ngồi trong dãy hàng cá ươn, dầu chẳng dơ áo buổi buổi thường nghe hôi; cùng người dữ ở chung như đứng trong đám girom dao, dầu chẳng hại người buổi-buổi thường sợ-hãi.

2. NGHĨA XUÔI. — Ở với người lành thì như mùi thơm bông lan bông huệ, một người trồng maon người đều hít được mùi thơm; làm bạn với người dữ xâu) thì là như bông con lên vách tường, một người sảy chẹn, thì cả hai đều phải khôn phải hại cả hai. Người hiền xưa có lời rằng: Ở chung với người tốt thì như là đi giữa đám sương-móc, dầu chẳng có ướt áo mặc-lòng, nhưng-vậy nó hằng đầm-dầm thơm-nhuần hoài; ở chung với người chẳng biết điều thì cũng

聞與惡人處如刀劍中立雖
 不傷人時時驚恐
 聞 xú; dữ ác nhơn xử như đao kiếm trung lập, tuy
 bất thương nhơn thì thì kinh khủng.

3. 太公曰近朱者赤近墨者黑
 近賢者明近才者智近癡者愚
 近長者德近佞者詔近偷者賊
 Thái - công viết: cận chu giả xích, cận mực giả hắc,
 cận hiền giả minh, cận tài giả trí, cận si giả ngu,
 cận lương giả đức, cận nịnh giả siểm, cận du giả tặc.

4. 橫渠張先生曰今之朋友擇
 其善柔以相與拍肩執袂以為
 氣合一言不合怒氣相加朋友
 之間欲其相下不倦於朋友之
 際至其敬者曰相親與得效最
 速
 Hoành-cư Trương tiên-sanh viết: kim chi bằng hữu trạch
 kì thiện nhu dĩ tương dũ. Bạ khiến chấp nhuê dĩ vi
 khí hiệp, nhất ngôn bất hiệp, nộ khí tương gia; bằng hữu
 chi gian, dục kì tương hạ bất quyên, ư bằng hữu chi
 之際 欲其相下 不倦於朋友之
 際 至其敬者 曰相親與得效最
 速
 kì thiện nhu dĩ tương hạ bất quyên, ư bằng hữu chi
 tốc.

5. 子曰晏平仲善與人交久而
 敬之
 Tử viết: Yên - bình trung thiện dữ nhơn giao, cửu nhi
 kính chi.

6. 稽康曰凶險之人敬而遠之
 Kê-khang viết: hung hiểm chi nhơn kính nhi viễn chi;

như là ngồi giữa hàng cá ươn, dầu chẳng-có dơ áo mặc-lòng, nhưng-mà hằng nghe mùi hôi-thúi hoai; ở chung với người dữ thì cũng như là đứng giữa đám gươm đao, dầu cho nó chẳng-có hại đến người mặc-lòng, nhưng-vậy hằng e sợ luôn.

NGHĨA ĐEN. — Ông Thái-công rằng: Gần sơn ấy đỏ, gần mực ấy đen, gần người hiền ấy tỏ, gần người tài ấy sáng, gần kẻ ngầy ấy dại, gần lành ấy có đức, gần kẻ nịnh ấy dua-siểm, gần kẻ cắp ấy ăn-trộm.

3 NGHĨA-XUÔI. — Ông Thái-công nói rằng: Gần sơn thì đỏ, gần mực thì đen; gần người-hiền thì tỏ, gần người tài thì sáng, gần kẻ ngầy thì dại, gần kẻ lành thì có đức, gần kẻ nịnh thì a-dua, gần kẻ ăn-cắp thì ra ăn-trộm. (gần mực thì đen, gần đèn thì sáng).

NGHĨA ĐEN. — Họ Trương ông Hoành-cư tiên-sanh rằng: Nay chúng làm bầu-bạn, chọn thừa lành mếm lấy cùng nhau. Vỗ vai cầm tay áo, lấy làm vừa chí-khí, một lời chẳng vừa, hơi nóng giận thêm cho nhau. Chúng trong nghĩa bầu-bạn, muốn thừa thập cho nhau chẳng mọi gì, nên nơi chúng trong làm bầu-bạn, giữ thừa điều lành ấy, ngày gặp nhau cũng được đặng từ-tử rất mau.

4 NGHĨA XUÔI. — Họ Trương ông Hoành-cư tiên sanh nói rằng: Anh-em bầu-bạn đời nay thì hay lấy cái sự nhu-nut mếm-mỏng với nhau (bề ngoài mà không thật lòng); vỗ-vai mơn-trơn, cầm tay áo thì lấy làm vừa chí-khí với nhau cũng là bề ngoài vậy mà-thời), một lời nói chẳng vừa với nhau thì thêm nóng-giận với nhau; trong việc kết làm bầu-bạn với nhau thì muốn cho hai đảng nhường nhau nhường nhau luôn-luôn; cho-nên phép kết nghĩa anh-em với nhau thì phải giữ sự kính-nhường; hằng ngày thiết-tình với nhau thì làm cho mau được từ-tử với nhau.

NGHĨA ĐEN. — Phu-tử rằng: Người Ách bình-trọng khéo cùng người làm bạn, lâu mà kính đó.

5 NGHĨA XUÔI. — Đức Phu-tử khen rằng: Người Yên-bình-trọng giỏi là khéo-léo trong việc kết nghĩa bầu-bạn với anh-em; trước sau cũng có lòng thành-kính luôn-luôn.

6 NGHĨA ĐEN. — Người Kê-khang rằng: Chúng người hiểm dữ kính mà xa đó, chúng người hiền có đức, thân-thiết mà gần đó; kẻ kia lấy điều-dữ lại, ta lấy điều-lành trả; kẻ kia lấy lẽ vạy lại, ta lấy lẽ thẳng trả, há có hờn đó thay?

賢德之人親而近之彼以惡來

hiền đức chi nhơn thân nhi cận chi; bỉ dĩ ác lai,

我以善應彼以曲來我以直應

ngã dĩ thiện ứng, bỉ dĩ khúc lai ngã dĩ trực ứng,

豈有怨之哉

khởi hữu oán chi lai.

7. 孟子曰自暴者不可與有言

Mạnh - tử viết: tự bạo giả bất khả dĩ hữu ngôn

也自棄者不可與有爲也

dã, tự khi giả bất khả dĩ hữu vi dã.

8. 太公曰女無明鏡不知面上

Thái - công viết: nữ vô minh kính bất tri diện thượng

精粍士無良友不知行步虧踰

tinh thô, sĩ vô lương hữu, bất tri hành bộ khuỷu dư.

9. 孟子曰責善朋友之道也

Mạnh - tử viết: trách thiện bằng hữu chi đạo dã.

10. 結朋須勝已似我不如無相

Kiệt bằng tu thắng kỷ, tự ngã bất như vô; tương

識滿天下知心無幾人種樹莫

thức mãn thiên hạ, tri tâm vô kỷ nhơn, chủng thọ mạc

種垂楊枝結交莫結輕薄兒古

chủng thủy dương chi, kiệt giao mạc kiệt khinh bạc nhi, cổ

人結交惟結心今人結交惟結

nhơn kiệt giao duy kiệt tâm, kim nhơn kiệt giao duy kiệt

面

diện.

NGHĨA XUÔI. — Ông Kê-khang nói rằng: Gặp người hiềm
người dữ thì cứ lễ cứ phép mà kính-nhường mà xa
lánh, còn gặp người hiền có đức thì thân-thiết với người
ấy cũng gần với người ấy: kẻ khác lấy điều dữ mà làm cho
ta, thì ta lại lấy điều lành mà trả lại với nó, người-ta lấy
lẽ vạy cùng ta thì ta lấy lẽ ngay mà đòi lại, thì làm-sao
mà có sinh oán sinh thù ra được?

NGHĨA ĐEN. — Thấy Mạnh-tử rằng: tự dữ mình ấy chẳng khá
cũng có nói vậy, tự bỏ mình ấy chẳng khá cũng làm vậy.

NGHĨA XUÔI. — Thấy Mạnh-tử rằng: Với cái người hay dữ
hay hại lấy mình thì chẳng nên nói với nó làm chi, với cái
kẻ hay bỏ mình thì chẳng nên làm việc gì với nó làm chi
(vì ra vô ích, không có nhân-nghĩa chi).

NGHĨA ĐEN. — Ông Thái-công rằng: Gái kia không gương tỏ
chẳng biết trên mặt trong đục, kẻ sĩ kia không bạn hiền
chẳng biết bước đi mich lỗi.

NGHĨA XUÔI. — Ông Thái-công nói rằng: Dờn-bà con-gái nếu
không có kính soi mặt thì chẳng biết động mặt mình sách
hay-là dơ thế nọ; kẻ sĩ mà không có bạn hiền thì chẳng
biết đường đi nước bước mình đi thất-lệ thế nào.

NGHĨA ĐEN. — Thấy Mạnh-tử rằng: Trách nhơn ở đâu, chẳng
lẽ làm bạn bạn vậy.

NGHĨA XUÔI. — Thấy Mạnh-tử rằng: Cái phép làm bạn-bạn
thì phải khuyên nhau trong điều phải, bỏ bỏ việc phải hay-
là làm điều chẳng phải thì phải nói.

NGHĨA ĐEN. — Giao kết làm bạn tựa kẻ hơn mình, giống mình
chẳng như là không (là hơn). Quen nhau đầy thiên-nạ, kẻ
biết lòng không mấy người, trồng cây cớ trồng cây đương
xử nhánh, giao-kết chớ giao-kết người khinh-bạc, người xưa
giao-kết chỉ buộc cái lòng, người nay giao-kết, chỉ buộc
ngoài mặt.

NGHĨA XUÔI. — Hễ kết bạn thì phải chọn người có tài đức hơn
mình mà kết, chớ như làm bạn-bạn với người bằng mình
mà-thôi thì thà đừng làm bạn thì hơn (vì không động ích gì)
Quen-biết nhau thì nhiều, trên cả thiên-bạ, chớ kẻ biết lòng
thì chẳng có mấy người; trồng cây thì đương-có trồng cây
đương xử nhánh, giao-kết thì đương-có giao-kết với người
khinh-bạc; người đời xưa kết là kết lòng, chớ người đời
nay có kết là kết mặt mà thôi.

11. 宋弘曰糟糠之妻不可下堂

Tông-hoảng viết: tào khang chi thê bất khả hạ đường,

貧賤之交不可忘

bán tiện chi giao bất khả vong.

施恩於未遇之先結交於貧寒

Thi ân ư vỊ ngô chi tiên, kết giao ư bán hàn

之際人情常似初相識到底終

chỉ tẽ, nhơn tình thường tự sơ tương thức, đáo đề chung

無怨恨心

vô oán hận tâm.

12. 酒食弟兄干個有急難之時

Tu thực đệ huynh thiên cá hĩa, cấp nan chi thì

一個無不結子花休要種無義

nhứt cá vô, bất kết tử hoa hưu yệu chủng, vô nghĩa

之朋切莫交君子之交淡如水

chi bằng thiết mạc giao, quân tử chi giao đạm như thủy,

小人之交甜似蜜人用錢交金

tiểu nhơn chi giao điềm tự mật, nhơn dụng tiền giao, kim

用火試水將杖知深淺人用財

dụng hỏa thí, thủy tương trọng tri thâm siển, nhơn dụng tài

交便見心交義莫交財交財仁

giao tiện kiến tâm, giao nghĩa mạc giao tài, giao tài nhơn

義絕路遙知馬力事久見人心

nghĩa tuyệt, lộ diêu tri mã lực, sự cửu kiến nhơn tâm.

NGHĨA ĐEN. — Người Tông-hoảng rằng: Chưng vợ khi tâm mãn chẳng khá thấp bậc, chưng bạn lúc nghèo hèn chẳng khá quên.

Ra ơn nơi chưng trước chưa gặp, giao-kết nơi chưng thuở đói lạnh, tình người-ta thường giống khi mới biết nhau, tốt đấy trọn không lòng hờn giận.

11 NGHĨA XUÔI. — Người Tông hoảng nói rằng: Vợ cưới khi nghèo cực hãm chút ăn tâm mãn với nhau thì chẳng nên bắt-hường bỏ xuống bậc hèn; bạn-hữu kết nghĩa với nhau lúc đang nghèo hèn thì chẳng nên bỏ nhau.

Làm ơn-nghĩa cái hồi trước khi chưa-có gặp kia, kết nghĩa cái lúc còn nghèo-khổ, mà tình người-ta cũng còn thường y như cái hồi mới biết nhau ban đầu, thì đi lại cho tới cùng cũng không-có cái lòng oán-hận.

NGHĨA ĐEN. — Rượu thịt em anh ngàn bạc có, chưng thuở nện gặp một bậc không, hoa chẳng dạn trái chó muôn trổng, chưng bạn không nghĩa rất chó giao, người quân-tử chưng giao-kết như nước, kẻ tiểu-nhơn chưng giao, ngọt như mật người dùng tiền giao-kết, vàng dằng lừa thử, nước đem gậy dò mới biết sâu cạn; ng rỏi dùng của giao kết mới thấy tâm lòng, giao điều nghĩa chó giao việc của, giao của thì điều nhơn-nghĩa dứt, đường dài biết sức ngựa, việc lâu thấy lòng người-ta.

12 NGHĨA XUÔI. — Anh em có ăn thịt uống rượu thì ngàn người cũng có, đến lúc hoạn-nạn gặp-rúc đâu một người cũng không; hễ hoa không-có đầu trái thì đặng-có thêm trổng, bạn mà vô nghĩa thì chó-có kết-nghĩa, cách kết giao người quân-tử lại như nước lã, mà cách kết-giao kẻ tiểu-nhơn thì ngọt như đường như mật, người thì dùng tiền mà giao, vàng thì lấy lừa mà thử, nước thì phải lấy trượng đem mà dò thì mới biết sâu cạn là thế nào, người-ta dùng của mà kết bạn thì mới biết tâm lòng, có giao tài giao điều nghĩa đặng-có giao việc của-tiền, giao việc của-tiền thì điều nhơn-nghĩa tuyệt-dứt, đường dài mới biết sức ngựa, việc lâu mới thấy lòng người.

婦行篇第二十
PHỤ HÀNH THIÊN ĐỆ NHỊ THẬP.

1. 子曰婦人伏於人也是故無

Từ viết: phụ nhưn phục ư nhưn dã; thị cô vô

專制之義有三從之道在家從

chuyên chế chi nghĩa. Hữu tam tòng chi đạo, tại gia tòng

父適人從夫夫死從子無所敢

phụ, thích nhưn tòng phu, phu tử tòng tử, vô sở cảm

自遂也教令不出閨門事在饋

tự thoại dã. Giáo lệnh bất xuất khuê môn, sự tại quĩ

食之間而已矣是故女及日乎

thực chi gian nhi dĩ hĩ, thị cô nữ cập nhật hồ

閨羽之內不百里而奔喪事無

khuê môn chi nội, bất bách lý nhi bôn tang, sự vô

擅爲行無獨成恭知而後動可

thiện vi, hành vô độc thành, tham tri nhi hậu động, khả

驗而後言晝不遊庭夜行以火

nghiệm nhi hậu ngôn, trú bất du đình, dạ hành dĩ hỏa,

所以正婦德也

sở dĩ chánh phụ đức dã.

2. 益智書云女有四德之譽一

Ich-trí thư vân: nữ hữu tứ đức chi dự: nhất

曰婦德二曰婦容三曰婦言四

viết: phụ đức; nhị viết: phụ dung; tam viết: phụ ngôn; tứ

曰婦工婦德者不必才名絕異

viết: phụ công; phụ đức giả, bất tất tài danh tuyệt dị.

THIÊN THỨ XX.

Về nết-ở đờn-bà con-gái.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Người đờn-bà núp theo chung người chồng vậy; ấy nên không chung nghĩa chuyên-chê. Có chung lẽ ba điều phải theo: Ở nhà theo cha, qua nhà người theo chồng, chồng chết theo con; không sửa dăm tự mình thỏa vậy, lệnh dạy biểu chẳng ra khỏi cửa buồng, nơi theo chung trong việc ở điều ăn-uống mà-thời vậy; ấy nên người con-gái trọn ngày nơi chung trong chôn cửa buồng; chẳng được ngoài trăm dặm mà chịu tang, việc không nên chuyên làm, làm không nên một mình nên được, sánh điều biểu sau đặng, khá chắc (nghĩ) mà sau nói, ban ngày chẳng nên ra chơi sân, đêm đi phải lấy đèn lửa; sửa lấy ngay đức hạnh làm dâu (đờn-bà) vậy.

NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Đờn-bà (vợ) thì chen-dựa người đờn-ông (chồng) ở vai dưới kèm theo mà-thời, bởi vậy cho nên không-có phép tự-chuyên làm ăn lấy một mình tự ý riêng. Có ba cái đạo buộc phải theo: Là ở tại nhà thì phải theo cha, gả về nhà người phải theo chồng, chồng chết thì theo con; chớ, chẳng nên dăm theo ý riêng, mình muốn dẫu. Có sai biểu tới-tà thì cũng chẳng ra khỏi buồng khỏi nhà, việc làm thì là lo việc ăn-uống trong nhà mà-thời. Cho nên con-gái cả ngày ở nội trong cửa buồng, chẳng-có nên đi xa dẫu phải đi chịu tang-chê cũng vậy; việc thì chẳng-nên tự ý mà làm, làm thì chẳng nên làm một mình không hỏi ai, có cử động thì phải xét trước, nghĩ-trước cho chắc rồi hãy nói, ban ngày chớ-khả đi chơi ngoài sân, đêm đi thì phải cho có đèn, cho được hạp và phải cái đức hạnh nàng dâu (đờn-bà) mới được.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Ich-trí-thư* rằng: Gái có bốn đức chung khen: Một rằng: Đức đờn-bà; hai rằng: Dáng đờn-bà; ba rằng: Lời đờn-bà; bốn rằng: Khéo đờn-bà; đức đờn-bà ấy chẳng lựa tài cùng tiếng rất lạ; dáng đờn-bà ấy chẳng lựa sắc-nét mặt tươi-tôi; lời đờn-bà chẳng lựa mau miệng lanh-lợi; khéo đờn-bà chẳng lựa là nghề khéo hơn người, nghiêm lặng ngay lành giữ phận đứng-đáng, nết đi đứng-có sè-sút,

無餘聽目無餘視出無詔容察
 vô dư thính, mục vô dư thị, xuất vô siêm dung, sát
 飾裙褶不規不觀戶牖早起夜
 sức quần tập bất qui, bất quan hộ dũ. Tảo khí gia
 眠莫憚勞苦戰戰兢兢常憂玷
 manh mạc dân lao khổ, chiến chiến cằng cằng thường ưu diêm
 辱賢婦令夫貴惡婦令夫敗家
 nhục. Hiền phụ lệnh phu quý, ác phụ lệnh phu bại, gia
 有賢妻夫不遭橫禍賢婦和六
 hữu hiền thê, phu bất tao hoành họa, hiền phụ hòa lục
 親佞婦破六親
 thân, nịnh phụ phá lục thân.

4. 或問孀婦於禮似不可取如

Hoặc vân: sùng phụ ư lễ tự bất khả thủ như

伊川先生曰凡取所以配身
 ha? Y-xuyên tiên sanh viết: phạm thủ sở dĩ phối thân

也若取失節者以配身是已失
 đã. Nhược thủ thất tiết giả dĩ phối thân thị kỉ thất

節也
 tiết đã.

又問或有孀婦貧窮無託者

Hựu vân: hoặc hữu sùng phụ bần cùng vô thác giả

可再嫁否曰只是後世怕寒餓
 khả tái giá phủ? viết: chỉ thị hậu thế phạ hàn nga

死故有是說然餓死事極小失
 tử cố hữu thị thuyết. Nhiên nga tử sự cực tiều, thất

節事極大
 tiết sự cực đại.

ph

động hay-là bước thì phải cho tề-chỉnh nghiêm-trang, tai
 nghe chớ-có nghe cho quá, mắt xem chớ-có xem cho quá
 (cái mình nên nghe mình nên xem làm chi), mở miệng nói
 lời gì chớ khá ra tuồng giếm-siêm, quần áo ăn-mặc phải
 coi cho chính-dính tề-chỉnh, phải dậy sớm, thức khuya,
 đừng nài khó-nhọc, lòng phải nủm-nớp lo làm-sao cho khỏi
 mắc nhục mắc hổ. Vợ mà được hiền-hóa thì làm cho chồng
 được sang, mà vợ dữ thì làm cho chồng phải lụy phải buồn;
 nhà mà được vợ hiền thì chồng khỏi mắc những họa trần,
 Vợ mà được vợ hiền thì trong sáu bậc bà-con được hòa-nhã
 từ-tề, mà mắc vợ nịnh (dữ) thì nó phá ra hư-hại cả sáu bậc
 thân (bà-con tông-tộc... cha con, anh em, cô di, cậu cô chú
 bác, bà con bên dâu bên rể).

NGHĨA ĐEN. — Hoặc có kẻ hỏi đờn-bà và chứng điều lễ đường
 chồng khá cưới, đường nào? Ông Y-xuyên tiên-sanh rằng:
 Hễ cưới sửa lấy sánh cùng mình vậy; bằng cưới người lỗi
 tiết ấy lấy sánh mình, ấy là mình lỗi tiết vậy.

Lại hỏi: Hoặc đờn-bà và nghèo cùng không chỗ nương ấy khá
 lại cưới chăng? Rằng: Chỉ ấy đời sau sợ nổi đói lạnh mà
 chết, nên có lời nói ấy. Nhưng-mà việc đói chết là rất nhỏ,
 việc lỗi tiết là rất lớn.

NGHĨA XUÔI. — Hoặc có kẻ hỏi rằng: Theo trong lễ thì đờn-bà
 góa chồng đường như không nên cưới (lấy chồng khác),
 nghĩa là làm-sao? Vì làm-sao vậy? Thấy Y-xuyên trả lời rằng:
 Hễ cưới vợ thì là Âm-dương phối hiệp với nhau; nên nếu
 ta cưới đờn-bà góa (lấy chồng lại thì là) thất tiết, thì ta
 cũng lỗi tiết nữa.

Lại trong đờn-bà góa hoặc có người nghèo-khổ không chỗ gởi
 mình mà nhờ thì có nên lấy chồng lại nữa chăng? Như vậy
 là nhân bởi sợ đến sau trở về già bị đói lạnh mà chết nên
 mới có hỏi như vậy đó. Nhưng-mà sự đói chết là sự rất
 nhỏ, chớ cái điều lỗi tiết là điều rất lớn (trọng).

NGHĨA ĐEN. — Truyện Liệt-nữ rằng: Đời xưa ấy người đờn-bà
 có ghen con, nằm chẳng mếu, ngồi chẳng bèn gổ, đứng
 chẳng dạo-ne, chẳng ăn mùi lạ, cất chẳng ngay chẳng ăn,
 chiều chẳng ngay chẳng ngói, mắt chẳng xem sắc lạ, tai
 chẳng nghe tiếng dâm, đêm khiến người mù đọc lời thơ nói
 những việc ngay. Bằng ấy thì sanh con hình dáng ngay ngắn
 tài hơn người vậy.

5 列女傳曰古者婦人妊子寢

Liệt nữ truyện viết; cổ giả phụ nhơn nhâm tử, tằm

不側坐不邊立不蹕不食邪味

bất trắc, tọa bất biên, lập bất tật, bất thực tà vị,

割不正不食席不正不坐目不

cát bất chánh bất thực, tịch bất chánh bất tọa; mục bất

視邪色耳不聽淫聲夜則令瞽

thị tà sắc, nhĩ bất thính dâm thanh, gia tắc lệnh cổ,

誦詩道正事如此則生子形容

tụng thi đạo chính sự. Như thế tắc sanh tử hình dung

端正才過人矣

đoan chánh tài quá nhơn hĩ.

6 許眞君勸世文不求大道出

Hứa chơn quân khuyên thế văn; Bất cầu đại đạo xuất

迷途縱負賢才豈丈夫百歲光

mê đồ, túng phụ hiên tài khởi trượng phu; bách tuế quang

陰石火燦一生身世等泡厨只

âm thạch hỏa xán, nhất sanh thân thế đẳng bọt trù, chỉ

貪利祿圖榮顯不管形容暗悴

tham lợi lộc đồ vinh hiên, bất quản hình dung ám tuy

枯試問推金等山岳無常能買

khô thí văn đỏi kim đẳng sơn nhạc, vô thường năng mại

不來無

bất lai vô.

Đỗ

Đỗ

Đỗ

5 Nguĩa xuôi. — Truyện Liệt-nữ nói rằng: Đời xưa hễ đờn-bà có nghén, thì dạy nằm chằng-nên nằm mẻo, ngồi chằng-nên ngồi ngoài góc ngoài chéo, đứng chằng-nên đứng dẹo-ne; chằng-nên ăn đồ mùi lạ, thịt cá xắt chằng ngay-thẳng vuông vức miếng chằng-nên ăn, chiều trái chằng ngay chằng-nên ngồi, con-mắt đừng xem sắc lạ, tai đừng nghe tiếng dâm-tá tục-tĩu, đêm biểu xăm (người mù) đọc thơ (ngắm thơ), nói chuyện theo việc ngay lành báp lễ cho mà nghe, làm như vậy thì sẽ sanh con hình-dung tượng-mạo lồi lành, đẹp-để lại có tài có trí hơn người-ta à-chớ.

NGHĨA ĐEN. — Họ Hứa ông Chơn-quân răn đời rằng: Chằng tìm đường lớn ra nẻo mê, vì đời bạc tài hiển há phải kẻ trượng-phu? Trăm tuổi bóng quang-âm như đá lửa chói, một đời cái mình bằng bong-bóng trời mưa; chỉ ham lợi lộc toan vang-hiễn, chằng nghĩ cái hình-dang tới khổ-héo; thử hỏi đồng vàng bằng như núi non, lúc không thương hay mua chằng lại được không?

6 NGHĨA XUÔI. — Họ Hứa ông Chơn-quân răn đời rằng: Chằng cầu chi lo ra sức tu chơn dưỡng tánh cho được ra khỏi đường mê-đổ (là được siêu phẩm nhập thánh) làm chi? Dầu được hiên-ngô tài-năng đi nữa thì đã đủ mà lầy lầm lằng sao? Một trăm tuổi cái bóng quang-âm (sự sống) nó cũng như là lửa đá nháng ra đỏ mà-thời, cái thân người-ta trọn một đời thì cũng như là bọt nước trời mưa nổi lên vậy (mau tang mau mất) mà cứ ham lợi-lộc, lo cho sang-trọng vinh-vang, chằng nghĩ chằng kể đến cái hình-dung mình nó phải hư-hao thâm tổn; hỏi thử mà coi, như có một đồng vàng chắt cao như núi đi nữa thì đến lúc chắt rồi có chuộc mạng sống lại được hay chằng? (1)

(1) Có bài thơ Trương-minh-Kì diễn ra nôm như vậy:

Chằng cầu dang cả khỏi mê-đổ,	Dầu có tài lành há trượng-phu?
Trăm tuổi thoảng qua đường lửa đá,	Một đời đi lại bọt mưa mù;
Chỉ ham lợi-lộc lo vinh-hiễn,	Bao quản bành dung vẫn ô-mô;
Thử hỏi chắt vàng bằng đồng núi,	Thác rồi mua được sống chằng ru?

CHUNG

Ngọc Trâm

治者

詩
山

University of Michigan